TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

VTGF

Số 376, THÁNG 12/2019 + 1-2/2020



9 770086 839481

Giá: 50.000 VNĐ

4/1995

Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tiền thân của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Dệt Việt Nam và Liên hiệp Sản xuất- Xuất nhập khẩu may

6/2000

Tổng Công ty Dệt May Việt Nam vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000 theo Quyết định số 222/KT-CTN ngày 8/6/2000

10/2005

Tổng Công ty Dệt May Việt Nam nhận Huân chương Hồ Chí Minh năm 2005 theo Quyết định số 1240/QĐ-CTN ngày 11/10/2005 của Chủ tịch nước

12/2005

Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng Công ty Dệt May Việt Nam và các đơn vị thành viên tại "Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Dệt May Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 314/2005/QĐ-TTg ngày 02/12/2005, cùng ngày Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam cũng được thành lập theo quyết định số 316/2005/QĐ-TTg

5/2010

Tập đoàn Dệt May Việt Nam vinh dự nhận Huân chương Sao vàng năm 2010 của Chủ tịch nước theo Quyết định số 546/QĐ-CTN ngày 5/5/2010

6/2010

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 về việc chuyển Công ty Mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu

2/2013

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/2/2013 về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dệt May Việt Nam giai đoạn 2013-2015

10/2013

Chính phủ ban hành Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 9/10/2013 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

11/2018

Vinatex được Bộ Công Thương chuyển giao về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) ngày 23/11/2018

5/2017

Tập đoàn Dệt May Việt Nam được vinh danh trong chương trình "Vinh quang Việt Nam năm 2017", là 1 trong 30 tổ chức tiêu biểu của cả nước trong 30 năm đổi mới nhờ thành tích đưa thương hiệu Việt Nam đến các thị trường trên thế giới

1/2017

Cổ phiếu Tập đoàn Dệt May Việt Nam chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán VGT

12/2015

Tập đoàn Dệt May Việt Nam vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng lao động theo Quyết định số 2688/QĐ-CTN ngày 2/12/2015 của Chủ tịch nước

1/2015

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần đầu ngày 8/1/2015 và được sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 29/1/2015

9/2014

Tập đoàn Dệt May Việt Nam thực hiện thành công bán cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 22/9/2014

5/2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 646/QĐ-TTg ngày 6/5/2014 về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam

25

1995 - 2020

CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2020

Thành lập từ năm 1966 với tổng diện tích 28.155m2. Với hơn 2.300 công nhân lành nghề tại Tổng Công ty và hơn 10.000 công nhân tại các công ty liên doanh. Sản phẩm của Tổng Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, Nhật... với những dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu nhiều chủng loại, sản phẩm có chất lượng cao như jacket, sơ mi, quần, áo thun, váy, áo vest nữ và các sản phẩm truyền thống khác.

Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS, ISO 14001:2004, SA 8000:2001.

Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần sẵn sàng hợp tác và liên doanh với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

HUGACO

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 8 Bạch Đằng, Minh Khai, Thành phố Hưng Yên

Điện thoại: (+84) 3213 862314 - **Fax:** (+84) 3213 862500

Website: hugaco.vn - **Email:** hugago@hugaco.vn



CHÀO XUÂN 2020

KHU CÔNG NGHIỆP DỆT MAY PHỐ NỐI

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DỆT MAY PHỐ NỐI

VINATEX-ID

Địa chỉ: KCN Dệt May Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3972520/024.39368345 - **Hotline:** 01237047777

Website: http://vinatexid.com.vn - **Email:** Vinatexid@vinatexid.com.vn















1. VỊ TRÍ ĐẮC ĐỊA

- Tọa lạc ngay tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 5A và Quốc lộ 39, huyện Yên Mỹ và huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Cách đường cao tốc 5B 9km. Cao tốc 5B là cao tốc đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế, giúp rút ngắn 1/3 thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Hải Phòng

- Nối liền các trung tâm kinh tế lớn của Phía Bắc như Hà Nội (28km), Cảng Hải Phòng (73km), sân bay Nội Bài (40km)...

2. MỤC TIÊU, SỨ MỆNH CỦA CÔNG TY

- Với mục tiêu trở thành nhà phát triển KCN chuyên nghiệp, thân thiện với môi trường, là đối tác tin cậy của các DN, Vinatexid luôn chú trọng đến việc:

- Hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng của các nhà đầu tư trong đó trọng tâm là ngành Công nghiệp dệt may và Công nghiệp phụ trợ

- Quy chuẩn hệ thống dịch vụ chuyên nghiệp và đa dạng hóa. Xác định rõ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng là nhiệm vụ hàng đầu và giá trị cốt lõi của DN.

- Phát triển thêm các KCN nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, chủ động phát huy lợi thế và kinh nghiệm tích lũy được.

- Phát triển KCN hài hòa với lợi ích của cộng đồng, hướng tới một môi trường làm việc xanh, sạch, thân thiện và tiện nghi cho con người.

3. QUY MÔ NĂNG LỰC

- Vốn điều lệ: 80.000.000 vnđ (tám mươi tỷ đồng)

- Hiện đang đầu tư KCN Dệt May Phố Nối tại tỉnh Hưng Yên với diện tích 125ha; Nhà máy nước sạch với công suất: 17.000 m3/ngày đêm; Nhà máy xử lý nước thải với công suất: 12.0000m3/ngày đêm.

- Đang nghiên cứu phát triển một số KCN khác trong tỉnh Hưng Yên và các tỉnh lân cận.

4. THÀNH TỰU NỔI BẬT

- KCN Dệt May Phố Nối đã lấp đầy 100% diện tích bao gồm các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, điển hình là doanh nghiệp lớn như Công ty Coats Phong Phú, Công ty Dệt & Nhuộm Hưng Yên - Cavico, Công ty Dệt Nhuộm Jasan Việt Nam, Công ty Linea Aqua Việt Nam - Srilanka...

- Công ty đã thuê lại Nhà máy xử lý nước thải của Tập đoàn Dệt May Việt Nam để hoàn thành nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN40:2011/BTNMT, Cột A, có hệ thống quan trắc tự động liên tục.

- Với những thành tựu đạt được trong những năm qua, KCN Dệt May Phố Nối hiện là một trong những KCN phát triển mạnh của tỉnh Hưng Yên, đóng góp vào sự phát triển kinh tế và ổn định an sinh xã hội, thu hút số lượng lao động lớn. Hình ảnh và thương hiệu của KCN Dệt May Phố Nối ngày càng được [illegible] trên bản đồ KCN cả nước.

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

TỔNG BIÊN TẬP
LÊ TIẾN TRƯỜNG
TV HĐQT, TGĐ Vinatex

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN
VŨ ĐỨC GIANG - Cố vấn cao cấp
Chủ tịch Vitas
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Chủ tịch HĐQT Vinatex
PHẠM PHÚ CƯỜNG
TV HĐQT, Phó TGĐ Vinatex, Chủ tịch NBC
NGUYỄN KHÁNH SƠN
GĐĐH, TB Tuyên giáo Vinatex
NGUYỄN ĐỨC TRỊ
GĐĐH Vinatex, Chủ tịch Hoatho Corp
THÂN ĐỨC VIỆT
TGĐ Garco 10
BÙI VĂN TIẾN
TGĐ Viettien

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP
PHẠM NGỌC HÂN
Trưởng Ban TT&TT Vinatex

THƯ KÝ TOÀ SOẠN
KIỀU BÍCH HẬU

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
ĐỖ QUẾ NGA

Văn phòng đại diện tại TP. HCM
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Huệ - Q.1 - TP. HCM
Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Hồng
Điện thoại: 028. 38244044, máy lẻ 131
Di động: 0989 112 553

Tòa soạn
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: tttt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH MTV In báo Hà Nội mới*
GPHĐBC 439/GP-BTTTT-3/2012

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Xuân đã về trên những đọt non xanh, hơi ấm của đất trời như tiếp thêm năng lượng sống cho vạn vật. Những ngày Xuân thư nhàn, nghỉ ngơi, với hoa lá cỏ cây thiên nhiên, là những khoảng lặng xanh mát, tiếp sức cho chúng ta trên con đường dài.

Ngành Dệt May Việt Nam đã qua một năm 2019 thật sự tự hào, về chỉ số tăng trưởng xanh trong khi các nền kinh tế thế giới hầu hết đang suy giảm hoặc căng thẳng, dự báo những suy giảm trong tương lai gần. Con số kim ngạch xuất khẩu tới gần 40 tỷ USD là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực vượt mình của toàn ngành DMVN.

Năm 2020, DMVN sẽ tiếp tục xanh thêm nữa, bắt nhịp xu hướng sản xuất xanh toàn cầu, với năng lượng tái tạo, nguyên liệu tái tạo, nhuộm giảm thiểu nước, tiến tới nhuộm không nước... tạo nên giá trị xanh, thương hiệu xanh cho chúng ta, để đất nước thành một đường viền xanh đẹp đẽ bên bờ biển Đông.

BAN BIÊN TẬP



MỤC LỤC



ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT MỪNG XUÂN CANH TÝ

Tháng 12/2019 + tháng 1-2/2020

08 Thư động viên của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc gửi Hiệp hội Dệt May Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập

10 06 vấn đề Thủ tướng Chính phủ đặt ra cho ngành Dệt May Việt Nam

14 Đoàn kết là sức mạnh nền tảng

16 25 năm thành lập Vinatex: Kiên tâm với sứ mệnh đầy thử thách

20 Nhìn lại kết quả năm 2019, giải pháp trọng tâm năm 2020

26 Top 10 doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho Tập đoàn năm 2019

36 Thăng Long – Hà Nội, những kỷ nguyên vàng son

42 Tác động của cuộc CMCN 4.0 tới ngành Dệt May Việt Nam

48 Nền công nghiệp thông minh (4.0) – Từ nỗi lo đến hiện thực

52 4.0 – Theo xu hướng hay "nghỉ chơi"!

56 Đổi mới hoạt động tài chính kế toán tại các doanh nghiệp Vinatex trong kỷ nguyên số

60 Cần tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp

64 Doanh nghiệp ngành May Việt Nam: Cách nào đối diện thách thức mới?

68 Kế sách nào cho phát triển?

72 "Hiệp định thương mại tự do (FTA) với ngành DMVN – Câu chuyện của quá khứ, hiện tại và tương lai"

76 Làm thế nào để đón đầu cơ hội từ các FTA?

78 Tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá – Xu hướng trong các FTA doanh nghiệp cần biết

86 Dự báo thị trường dệt may thế giới 2020 – 2025

92 Thị trường bán lẻ may mặc nội địa & định hướng phát triển giai đoạn 2020 – 2025

96 Những kỷ niệm khó quên với ngành Dệt May

98 Những "bí quyết" lãnh đạo của nữ tướng ngành Dệt May

102 Hồ sơ đối thủ cạnh tranh: Xuất khẩu dệt may năm 2019 và chính sách phát triển ngành

110 Dự án vành đai con đường & kinh nghiệm xây khu công nghiệp dệt may ở Trung Quốc

116 FabricLink Network trao 10 giải thưởng đổi mới Dệt hàng đầu cho năm 2018 – 2019

120 Vượt qua chính mình

122 Tổ chức "Tết sum vầy – Ngày hội công nhân – Phiên chợ nghĩa tình" nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020

124 Ngọn cờ xuất sắc trong phong trào Đoàn

128 Thơ và câu đối Tết Canh Tý – 2020

130 Truyện ngắn: Bí mật của thanh xuân

134 Cảng Copenhagen – Một nền công nghiệp quyến rũ

140 Mùa xuân về trên cao nguyên đá

144 BST Áo dài Xuân 2020 của Thuy Design House

150 Festive moments

154 Bảo vệ môi trường cùng " The Reply – Sự trở lại" của thương hiệu Merriman

158 Novelty Fall – Winter Collection: Giao mùa

160 Văn phòng xanh: Hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp

162 Tạo thói quen sống xanh trong cuộc sống hiện đại

164 Sắc xuân trên mái trường Cao đẳng nghề Long Biên

166 Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội: Đổi mới để phát triển

NGUYỄN XUÂN PHÚC
Thủ tướng Chính phủ
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam



Ông **NGUYỄN XUÂN PHÚC**
Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019

Thân ái gửi doanh nghiệp, doanh nhân và người lao động Hiệp hội dệt may Việt Nam,

Thay mặt Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng Hiệp hội Dệt May Việt Nam 20 năm xây dựng và trưởng thành.

Trong 20 năm qua, các thế hệ lãnh đạo và người lao động, doanh nghiệp, doanh nhân ngành Dệt May Việt Nam đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, góp phần quan trọng vào sự phát triển mạnh mẽ của ngành, đưa Việt Nam từ chỗ chưa có tên trên bản đồ dệt may thế giới đã vươn lên vị trí cường quốc xuất khẩu thứ hai thế giới. Bên cạnh đó, ngành dệt may đã triển khai thực hiện có trách nhiệm cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*.

Với lực lượng lao động khoảng 3 triệu người và thu nhập ổn định, ngành dệt may đã góp phần đảm bảo an sinh, trật tự xã hội, tăng thu ngân sách cho các địa phương và chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông, lâm, ngư nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ cả ở những vùng sâu, vùng xa.

Nhân sự kiện này, tôi ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp của Hiệp hội Dệt May nói riêng và ngành Dệt May Việt Nam nói chung vào sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước. Chúc mừng những doanh nhân, những người luôn có khát vọng làm giàu cho đất nước và cho chính mình. Nồng nhiệt biểu dương những người lao động đang ngày đêm làm ra nhiều sản phẩm dệt may chinh phục thị trường và người tiêu dùng trong nước và thế giới.

Để phát triển nhanh và bền vững, tận dụng tốt các cơ hội và vượt qua thách thức, Hiệp hội Dệt May Việt Nam cần làm tốt hơn nữa vai trò kết nối giữa các doanh nghiệp với nhau để hình thành chuỗi cung ứng. Kết nối giữa các doanh nghiệp với các tổ chức quốc tế, các khách hàng; giữa các doanh nghiệp với Chính phủ và cơ quan quản lý Nhà nước để kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi nhất, tháo gỡ những rào cản cho doanh nghiệp. Chú trọng bảo vệ môi trường và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Tôi tin tưởng rằng, Hiệp hội Dệt May Việt Nam sẽ phát huy truyền thống và thành tựu của 20 năm vừa qua, tiếp tục phấn đấu đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa, đóng góp xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Thân ái

Nguyễn Xuân Phúc



THƯ ĐỘNG VIÊN

CỦA THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC GỬI HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM NHÂN DỊP KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP

06 VẤN ĐỀ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐẶT RA CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

Với những thành tích nổi bật của ngành Dệt May Việt Nam trong những năm qua. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dành thời gian tới tham dự Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hiệp hội Dệt May Việt Nam. Qua đó, chỉ đạo những vấn đề Ngành phải thực hiện, tầm nhìn 2030 trong việc tiếp tục giữ vững vị trí cường quốc xuất khẩu dệt may trên bản đồ thế giới.

NHỮNG DẤU ẤN TỰ HÀO

Trải qua 120 năm xây dựng và phát triển, ngành Dệt May Việt Nam đã tạo dựng được "dấu ấn" trên thị trường quốc tế, khi lọt top 3 các quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới, đứng sau Trung Quốc và Bangladesh. Không chỉ tạo ra được tên tuổi tại nhiều quốc gia, ngành DMVN cũng đã và đang xây dựng được những thương hiệu mạnh cho thị trường trong nước, được những người tiêu dùng khó tính nhất tin tưởng và lựa chọn. Phải kể đến những thương hiệu mạnh như: Việt Tiến, May 10, Hòa Thọ, Nhà Bè...

Trong suốt chiều dài lịch sử của mình, ngành Dệt May không chỉ tham gia sản xuất, đóng góp vào GDP của đất nước, mà còn là một trong những ngành có lịch sử lâu đời, gắn chặt với 2 cuộc kháng chiến của dân tộc. Đã từng có những thời điểm, người công nhân của ngành Dệt May vừa tham gia sản xuất, vừa cầm súng chiến đấu, bảo vệ từng tấc đất, từng mái nhà, tạo ra nhiều chiến thắng vẻ vang, lưu danh trang sử. Nhiều đồng chí hoạt động cách mạng cũng trưởng thành từ ngành Dệt May. Sinh thời, Bác Hồ cũng đã từng nhiều lần tới thăm, động viên công nhân, trò chuyện ân cần tại Xí nghiệp May 10, Dệt kim Đông Xuân, Dệt 8-3, Dệt Nam Định... Có thể nói, hiếm có ngành nào lại có những "trang vàng" lịch sử, cũng như được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm như ngành Dệt May Việt Nam.



Ông **NGUYỄN XUÂN PHÚC**
- Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trong sự kiện Kỷ niệm 20 năm Thành lập Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), mặc dù bận rộn với công việc của đất nước, nhưng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng đã dành thời gian "quý báu" của mình, tới dự và chỉ đạo những công việc cần phải làm cho ngành, định hướng tới năm 2030. Thủ tướng cho biết, trong quá trình công tác của mình, Thủ tướng cũng có ít nhiều "nhân duyên" với ngành Dệt May Việt Nam, và rất hiếm khi lãnh đạo cao nhất của Chính phủ tới tham dự và chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm của một Hiệp hội Ngành nghề. Thế mới biết, sự quan tâm, sát sao của Chính phủ tới một ngành quan trọng, đóng góp vào công cuộc an sinh xã hội cho đất nước như ngành Dệt May Việt Nam.

Chia sẻ về những kỷ niệm, cơ duyên cùng ngành Dệt May, Thủ tướng chia sẻ: *"40 năm trước, tôi cùng anh Huỳnh Văn Chính cũng đã gắn bó và nghiên cứu ngành Dệt May ở Liên Xô và Bulgaria. Lâu như thế, sâu sắc như thế, cho nên tình nghĩa anh em gắn bó. Buổi Lễ hôm nay, cũng là trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với một ngành quan trọng của đất nước, nhưng việc thứ hai cũng là tình nghĩa anh em, đồng chí với ngành Dệt May. Khi tôi ở địa phương, ra đời 1 Xí nghiệp Dệt May thì mừng lắm các đồng chí. Tôi nhớ câu của Tố Hữu nói: "Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay/Ra sông nhớ suối có ngày nhớ đêm". Vì thế hôm nay tôi phải điều chỉnh lịch làm việc để đến đây để phát biểu với các đồng chí đôi điều về trách nhiệm của ngành Dệt May với việc phát triển đất nước."*

Phát huy những truyền thống quý báu như vậy, sau những tháng ngày chiến đấu, giải phóng đất nước. Ngành Dệt May tiếp tục được Đảng, Nhà nước lựa chọn nhằm xây dựng, phát triển đất nước khi hòa bình lập lại. Ngành Dệt May Việt Nam một lần nữa đã khẳng định mình, đưa Việt Nam trở thành cường quốc về công nghiệp dệt may. Chỉ tính trong 20 năm qua, bắt đầu từ năm 1999, từ chỗ ngành dệt may chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, kim ngạch xuất khẩu rất nhỏ bé so với Thái Lan, Indonesia, Philippines... đến nay đã vươn lên vị trí cường quốc xuất khẩu thứ ba thế giới. Thị trường trong nước 20 năm qua cũng tăng từ trên 300 triệu USD lên khoảng 4,5 tỷ USD. Thặng dư thương mại năm 2019 đạt 17,7 tỷ USD tăng 106,5 lần so với 185 triệu USD của năm 1999. Với lực lượng lao động khoảng 3 triệu người, dệt may là ngành thu dụng lao động lớn nhất trong các ngành công nghiệp cả nước, góp phần quan trọng giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, tăng thu ngân sách cho Nhà nước, các địa phương và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Vui mừng trước những thành công của ngành Dệt May, Thủ tướng cho biết: *"20 năm trôi qua, dưới sự Chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công Thương), ngành Dệt May Việt Nam đã tạo được rất nhiều thành tích lớn lao. Tôi nhớ đến những con số "giản dị" thế này, nước ta đã có 7.000 DN dệt may, mà không chỉ ở đồng bằng, thành phố, còn ở miền núi xa xôi, giải quyết việc làm cho người dân. Với trên 3 triệu lao động, chiếm ¼ số lao động của toàn ngành công nghiệp. Đó là một con số rất lớn. Đất nước đang thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu lao động, thì việc phát triển ngành Dệt May, Da giày và một số ngành sử dụng nhiều lao động... có ý nghĩa rất quan trọng đối với đất nước. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã khó, nhưng chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là lao động nông thôn, nông nghiệp thì càng khó hơn. Hơn ai hết, ngành Dệt May đóng góp vào điều này hết sức lớn lao".*

Mừng xuân Canh Tý 2020

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng đánh giá cao sự tăng trưởng của ngành DMVN trong những năm qua. Cùng với các mặt hàng nông sản, ngành DMVN cũng là một trong những ngành xuất siêu của các nước, với thặng dư thương mại trên 10 tỷ USD. *"Một điều rất vĩ đại, rất lớn lao đó là năm 2019 chúng ta có kim ngạch hai chiều trên 500 tỷ đô la Mỹ. Nhờ vào một số ngành như Dệt May, Nông nghiệp… và một ngành khác nên chúng ta không chỉ cân bằng kim ngạch, mà còn hướng tới xuất siêu. Nếu như một nền kinh tế mà nhập siêu nhiều, liên tục chính là cội nguồn của lạm phát, điều đó gây ra tác hại rất lớn."* Thủ tướng nhấn mạnh.

NHỮNG VẤN ĐỀ THỦ TƯỚNG ĐẶT RA CHO NGÀNH DMVN

Sau những động viên, chia sẻ với Tập đoàn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, cùng cộng đồng các DN dệt may tại buổi Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập VITAS, Thủ tướng đã đặt ra 06 vấn đề quan trọng cho ngành DMVN tầm nhìn 2030. Bao gồm:

1 *Chúng ta đều khẳng định ngành Dệt May Việt Nam thời gian vừa qua thành công, xuất khẩu tới 95% sản lượng. Điều này rất quý, nhưng chúng ta cần chú trọng hơn tới thị phần gần 100 triệu dân trong nước. Đây chính là một hướng phát triển bền vững cho ngành DMVN. Hiện nay tầng lớp trung lưu của Việt Nam chiếm hơn 15%, và với tốc độ phát triển như của Việt Nam hiện nay, lọt top những quốc gia có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới trong những năm qua, thì thành phần trung lưu của Việt Nam sẽ tăng lên 50% trước năm 2030. Cho nên thị phần, thị hiếu của thị trường gần 100 triệu dân với 50% trung lưu chính là một thị trường quan trọng để chúng ta nghiên cứu mẫu mã, thương hiệu… Chính vì thế, thương hiệu "Made in Vietnam" của ngành DMVN không chỉ được sử dụng ngoài nước, mà kể cả trong nước cũng phải sử dụng "súng trường, đại bác" bắn vào tất cả các lĩnh vực, đều phải có sản phẩm "Made in Vietnam".*

2 *Ngành DMVN vẫn chưa thoát khỏi tình trạng thiếu tự chủ, tự cường về nguyên liệu, chủ yếu chỉ sản xuất Sợi và sản phẩm May. Hiện nay, tỷ lệ phần trăm nguyên liệu Bông, 60% vải… vẫn phải nhập khẩu. Việt Nam chưa làm chủ và phát triển các công đoạn quan trọng như Nhuộm, chế tạo các loại vải chất lượng cao, vật liệu, phụ kiện cao cấp. Đó là nguyên nhân khiến giá trị gia tăng chưa cao. Tất nhiên, tôi cũng nói ý rằng thời cha ông chúng ta, các khâu sợi, nhuộm, vải… Trung Quốc, Ấn Độ vẫn chiếm ưu thế, vì họ có truyền thống rất lâu đời. Nhưng trong thế giới hội nhập, chúng ta cần phải vươn lên, hợp tác những gì có lợi cho cả hai bên, cũng như tinh thần ngành Dệt May hướng đến tự cường.*

3 *Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu vẫn lệch hẳn các mặt hàng may mặc, chiếm 78% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành (28/36 tỷ USD năm 2018), trong khi Sợi chỉ chiếm hơn 8%, vải gần 3%, phụ kiện may – kỹ thuật gần 10%. Tôi mong muốn cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu phải được tính lại cụ thể hơn, để có sự phân công sản xuất tốt hơn.*

4 *Cơ cấu lao động của Ngành còn hạn chế, đến cuối năm 2018 trong khoảng gần 3 triệu lao động trên cả nước, chỉ có 25% lao động có đào tạo chuyên môn, còn lại 75% lao động chưa qua đào tạo, chủ yếu mới tốt nghiệp THCS, THPT, thậm chí 17% là học Tiểu học. Do đó, tình trạng học vấn trong thời kỳ CMCN 4.0 đặt ra rất lớn đối với cơ cấu lao động và ngành nghề lao động của ngành DMVN.*

5 *Kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển, mức sống của người dân ngày càng được cải thiện, đó là điều đáng mừng đối với dân tộc ta. Nhưng ở một góc độ khác, lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ vốn là lợi thế lâu nay của nhiều Ngành, trong đó có ngành DMVN đang mất dần lợi thế. Theo xu hướng, lợi thế này sẽ chuyển dần sang các nước kém phát triển hơn. Vậy ngành Dệt May trong năm tới sẽ phải làm gì để tự nâng mình lên, nâng cao vị trí trong chuỗi giá trị kinh tế, để tiếp tục giữ vững vị trí cường quốc dệt may của thế giới? Trong thời gian tới, chúng ta có tiếp tục giữ vững được vị trí đứng đầu được không? Đối với tôi, Thủ tướng mong muốn Việt Nam tiếp tục là cường quốc nhóm đầu của dệt may thế giới, với những kinh nghiệm, định hướng mà chúng ta đã phát triển, đề xuất.*

6 *Dưới sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, định hướng xã hội chủ nghĩa rất rõ trong phát triển, thì công tác phát triển Đảng tại các DN dệt may Việt Nam đang bộc lộ những bất cập, số DN tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 70% tổng số DN trong toàn ngành. Có một số nguy cơ "trắng" các tổ chức Đảng trong các DN này. Việc xây dựng Đảng ở cơ sở tại các DN trong ngành DMVN cả DN tư nhân, DN FDI, DN Nhà nước là rất quan trọng.*

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng đặt ra những nhiệm vụ cho ngành DMVN trong thời gian tới. Cụ thể:

- Tôi rất mừng vì trong báo cáo và định hướng của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, các đồng chí đã đặt vấn đề về CMCN 4.0 rõ hơn. Nhưng đó cũng là thời cơ, nhưng cũng là nguy cơ nếu chúng ta không chuẩn bị tốt. Năng suất, chất lượng cũng chính từ nền kinh tế số và ngành Dệt May có điều kiện áp dụng tốt nhất.

- Tạo ra thương hiệu, sản phẩm, doanh nghiệp mang tầm thế giới, khu vực. Mang lại lợi ích lâu dài cho đất nước và thế hệ mai sau. Đến năm 2030, ngành DMVN phấn đấu xuất khẩu 100 tỷ đô la Mỹ, cũng như có ít nhất 30 thương hiệu của Ngành đóng góp vào thị trường thế giới.

- Dệt May Việt Nam phải nằm top đầu của Thế giới, từ sản lượng, chất lượng, doanh số, ngân sách và lao động. Ít nhất đến năm 2030 vẫn giữ được vị trí hiện tại, hoặc ngược dòng lên vị trí thứ 2. Chính vì vậy, tôi đề nghị ngành DMVN phải hướng đến phát triển nhanh nhưng bền vững, trong một thế giới không bền vững.

- Với Hiệp hội, tiếp tục làm tốt vai trò kết nối giữa DN hình thành trong chuỗi GTGT cao, các chuỗi giá trị toàn cầu, tổ chức các hoạt động giữa những hội viên, vì lợi ích chung của Hiệp hội. Thực hiện đúng tôn chỉ mục đích, nâng cao năng lực chuyên môn, tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Chủ động tham gia các Hiệp định FTAs, và tới đây là 14 Hiệp định FTAs ngành DMVN có thế mạnh.

- Một vấn đề rất quan trọng đó là xây dựng nguồn nhân lực, chủ động đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, kể cả nhân tài quản trị doanh nghiệp và trình độ công nhân trong thời đại ngày nay. Chuyển mạnh từ hình thức gia công sang hình thức có GTGT cao. Tôi đã đi rất nhiều siêu thị quốc tế và được cho biết hàng "Made in Vietnam" có rất nhiều, do đó cần phải giữ được và nâng cao dựa vào các biện pháp: xúc tiến thương mại, phổ biến kiến thức, luật pháp, những kinh nghiệm thành công hoặc không thành công… Hiệp hội cũng phải là đầu mối giúp các DN nghiên cứu thị trường, thị hiếu người tiêu dùng, đặc biệt là nghiên cứu công nghệ mới, nhất là lĩnh vực sản xuất vải, phụ liệu, nâng cao năng suất, hiệu quả, sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.

Bên cạnh những yêu cầu đặt ra cho ngành DMVN, Thủ tướng cũng yêu cầu các Cấp ủy, chính quyền, địa phương phải tạo điều kiện cho các DN dệt may phát triển. *"Nhân đây, tôi cũng yêu cầu các Cấp ủy, chính quyền, UBND các địa phương tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho ngành Dệt May phát triển. Không chỉ là đất đai, mà còn phải quy hoạch những vị trí thuận lợi cho Ngành. Hiện nay, phần lớn nhiều nơi chưa chịu sản xuất Sợi, Nhuộm vì ô nhiễm môi trường. Nhưng công nghệ mới hoàn toàn làm chủ được điều này. Và nếu như chúng ta không hoàn chỉnh công nghệ về Nhuộm, Sợi… thì làm sao có thể hoàn thiện xuất xứ C/O cho sản phẩm. Ngoài việc địa phương tạo quy hoạch, thì toàn ngành cũng cần có những nghiên cứu đảm bảo vấn đề môi trường, hướng tới thực hiện xanh hóa Ngành DMVN."* Thủ tướng nhấn mạnh



THÔNG ĐIỆP
của Chủ tịch HĐQT năm 2020

Kính thưa toàn thể CBNV và anh chị em lao động trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam,

Đầu Xuân mới 2020, xin gửi tới các anh chị em CBCNV lời chúc sức khỏe và một năm mới tràn đầy hạnh phúc, thắng lợi.

Thật tự hào khi Vinatex tiến bước tới năm 2020 trong một không khí thật hào hứng. Chúng ta đã vượt qua năm 2019 đầy thử thách với con số kim ngạch xuất khẩu lên tới gần 3 tỷ USD, đóng góp khoảng 8% trên tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành. Trong một thế giới đầy bất ổn với chiến tranh thương mại và chia rẽ thì đó là một kết quả đẹp đẽ cho những nỗ lực vượt mình, những sáng tạo không mệt mỏi và sự đoàn kết hướng tới mục tiêu chung của đội ngũ Vinatex.

Ông **TRẦN QUANG NGHỊ** - Chủ tịch HĐQT Vinatex

ĐOÀN KẾT
LÀ SỨC MẠNH NỀN TẢNG

Tuy vậy, chúng ta cũng cảm nhận một không khí lo âu chung đang phủ khắp toàn cầu về sự suy giảm phát triển và khó khăn trong thương mại, cùng sự thay đổi cơ bản trong nhu cầu thời trang, khiến cho các thương hiệu lớn cũng phải thu hẹp quy mô, các cửa hàng thời trang lộng lẫy nhất cũng phải ngậm ngùi đóng cửa? Điều gì đang sắp xảy ra, đẩy chúng ta tới thách thức nào khác?

Đó chính là việc thế hệ 8X, 9X, 10X đã vươn lên chiếm lĩnh vị trí của mình trên toàn cầu, với tư duy thay đổi hoàn toàn, với tiếng nói quyền lực mạnh mẽ, đòi hỏi sự đổi thay. Các chỉ số doanh thu, lợi nhuận không còn đáng tự hào, mà sẽ phải xấu hổ khi hệ lụy kèm theo là chỉ số đỏ trong ô nhiễm môi trường. Và thế hệ trẻ đã lên tiếng, đã hành động, đơn cử trong lĩnh vực may mặc, những sản phẩm thời trang nhanh đã phải lùi bước trước những sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế, sản phẩm được kiểm soát nguồn gốc từ khâu trồng cây nguyên liệu.

Bên cạnh đó, sự kết nối riêng tư hơn đã đẩy việc sản xuất sản phẩm công nghiệp đến trước một khó khăn, đó là sản phẩm chung cho hàng triệu người phải được thay thế bằng một sản phẩm riêng cho mỗi người. Người tiêu dùng thông thái không dễ bị dẫn dụ bởi các sàn diễn thời trang hào nhoáng nữa, họ tập trung sâu hơn vào bản thể, và yêu cầu sản phẩm thời trang riêng biệt, tạo cá tính riêng, bất tuân trào lưu mốt. Do đó, sản xuất thời trang cũng cần đến các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), kết nối internet vạn vật (IoT), nền tảng 4.0 để kết nối với hàng triệu triệu người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu thời trang riêng biệt của họ một cách nhanh nhất, chính xác nhất.

Trước xu hướng tiêu dùng thời trang một cách thông thái đó, đòi hỏi hệ thống sản xuất của Vinatex nói riêng và toàn Ngành DMVN nói chung phải thay đổi hoàn toàn. Sự thay đổi đó không chỉ ở cấp lãnh đạo, quản lý, hệ thống thiết bị máy móc, mà khó khăn hơn, ở chính từng người lao động đang trực tiếp sản xuất ra sản phẩm thời trang phục vụ người tiêu dùng trên toàn thế giới. Với hơn hai triệu người lao động trong Ngành dệt may, cùng truyền thống về đoàn kết được duy trì như báu vật trong suốt chặng đường hơn 120 năm qua, tôi tin tưởng sâu sắc rằng, đoàn kết chính là sức mạnh nền tảng, để chúng ta tiếp tục tạo nên giá trị mới, trong sự thay đổi mạnh mẽ để kết nối với triệu triệu người tiêu dùng trên toàn cầu.

Mỗi người lao động cần trở thành người làm việc thông thái, làm chủ công nghệ, thiết bị và tìm thấy giá trị riêng cho mình, được nâng cao lên mãi trong kết nối thường xuyên, chặt chẽ với những người tiêu dùng thông minh mà mình đang phục vụ trên toàn thế giới. **Kết nối – Truyền cảm hứng – Nuôi dưỡng mối quan hệ** với khách hàng phải là mục tiêu của mỗi người lao động. Chúng ta hoàn toàn có thể phục vụ người tiêu dùng với tốc độ nhanh nhất, tạo nên sản phẩm chính xác nhất, thân thiện nhất với môi trường, qua việc làm chủ các công cụ của nền công nghiệp 4.0.

Để đưa sức mạnh **ĐOÀN KẾT** lên một tầm cao mới, thì mỗi người lãnh đạo trong doanh nghiệp hãy là người truyền lửa, chớ là người dập lửa. Bởi khi chúng ta muốn lãnh đạo được anh chị em, chúng ta phải yêu thương họ, phục vụ họ ở mức cao nhất, tạo điều kiện sống và làm việc chất lượng, truyền động lực mạnh mẽ để kết nối anh em thành một sức mạnh duy nhất, hướng tới một mục tiêu chung nhất: đó là phục vụ con người và làm cho thế giới trở thành nơi an toàn hơn cho cuộc sống nhân loại.

Và tôi tin tưởng rằng, hơn hai triệu người lao động trong ngành DMVN đã và đang là một nền tảng lý tưởng cho sức mạnh đoàn kết. Việc khơi dậy sức mạnh đó, biến sức mạnh thành chiến thắng trong thời đại chuyển đổi, nhất định cần đến năng lực kết nối của mỗi người, từ người lao động trực tiếp sản xuất cho đến người lãnh đạo. Mỗi người lao động trong ngành DMVN là một giọt nước, sẵn sàng hòa chung vào biển cả, để trở thành biển cả.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quang Nghị

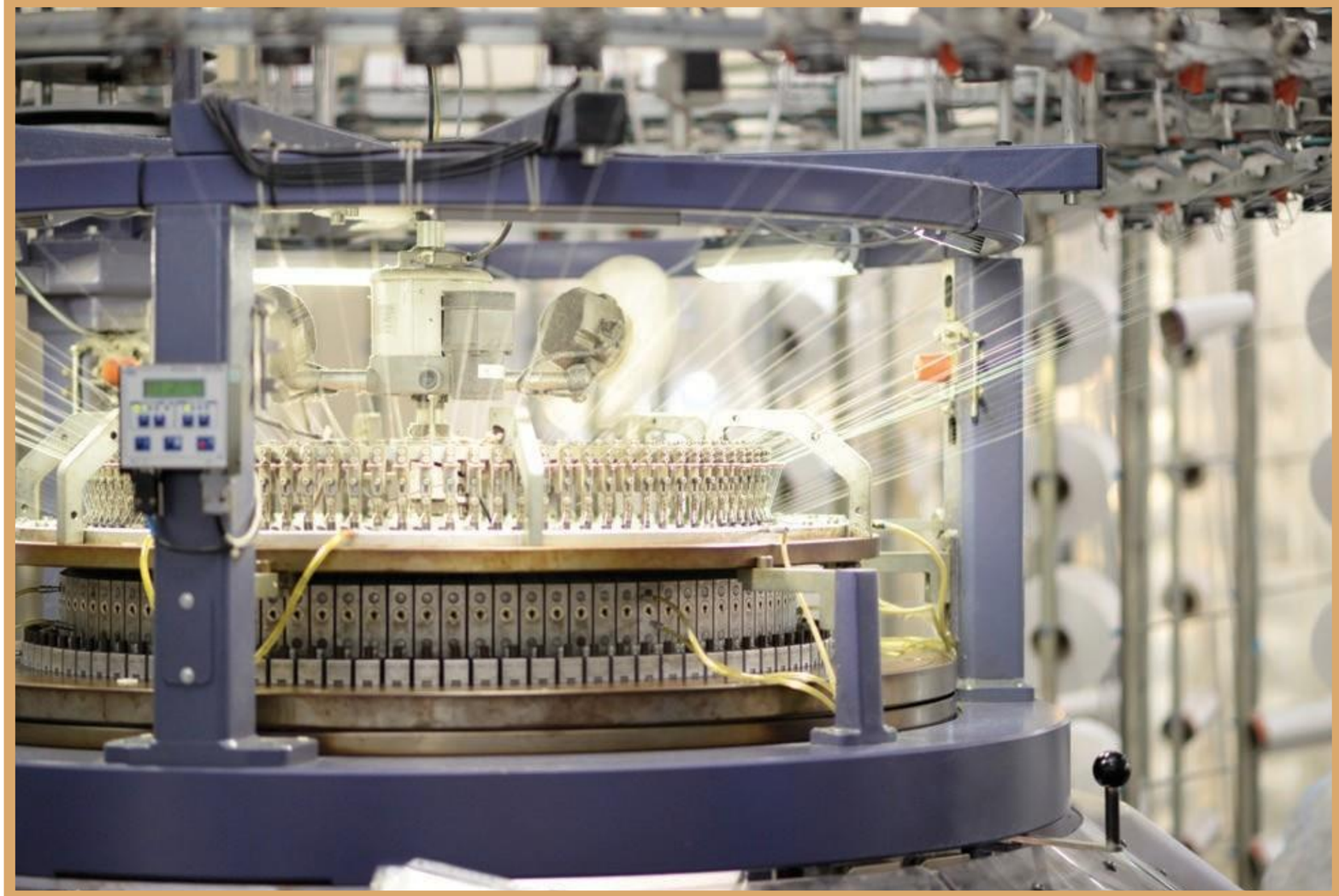
25 NĂM THÀNH LẬP VINATEX:

KIÊN TÂM VỚI SỨ MỆNH ĐẦY THỬ THÁCH



Ông **LÊ QUỐC ÂN**
Nguyên Chủ tịch HĐQT Vinatex

Mong muốn của nhà nước khi thành lập Vinatex sẽ là đơn vị thực hiện vai trò hạt nhân trong việc liên kết và phát triển ngành dệt may, tạo chuyển biến tích cực trong xuất khẩu nhóm sản phẩm có lợi thế hàm lượng lao động cao, trên cơ sở đó thu hút nhiều lao động và hỗ trợ các địa phương chuyển đổi dần một bộ phận nông nghiệp sang phát triển công nghiệp.



Nằm trong chủ trương của Đảng và Nhà nước muốn có một số đơn vị kinh tế nhà nước mạnh trong những lĩnh vực then chốt, ngày 07/3/1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 91-TTg quy định về việc thành lập thí điểm một số Tập đoàn kinh tế nhà nước. Tiếp theo sau đó, ngày 29/4/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 253-TTg thành lập Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (gọi tắt là Vinatex) theo mô hình Tổng Công ty 91 trên cơ sở sáp nhập Tổng Công ty Dệt Việt Nam và Liên Hiệp Các Xí Nghiệp May Việt Nam, cùng một số đơn vị nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành dệt may lúc đó còn trực thuộc Bộ Công Nghiệp Nhẹ như: Viện Nghiên Cứu Dệt, Trung Tâm Nghiên Cứu May, Trường Đào tạo nghề Nam Định, Trường Cao đẳng Dệt May Thủ Đức,...

Tôi còn nhớ một buổi chiều cuối tháng 3/1995, anh Đinh Quang Trân - Trưởng phòng Tổ chức của Công ty Dệt Việt Thắng, đơn vị mà tôi vừa được giao nhiệm vụ làm Tổng Giám Đốc, gặp tôi và nói nhỏ: "Hình như Thủ tướng sẽ sáp nhập các doanh nghiệp nhà nước trong toàn ngành dệt và may toàn quốc để thành lập một Tổng Công ty lớn và anh có tên trong Ban TGĐ đó...". Tôi rất ngạc nhiên vì nghĩ rằng mình là một TGĐ công ty thành viên vừa được giao nhiệm vụ chưa đầy một năm thì làm sao lại được cơ cấu vào cơ quan TGĐ của một Tổng Công ty 91?

Mãi đến khi nghe công bố quyết định thành lập Vinatex và tên mình nằm cuối bảng trong danh sách cơ quan TGĐ thì tôi mới gặp anh Trần Quang Sừng, lúc đó là Thứ trưởng Bộ Công Nghiệp Nhẹ và được giao nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT Vinatex, để hỏi lý do thì được anh cho biết: "Chủ trương của Chính phủ và Bộ Công Nghiệp Nhẹ là muốn Vinatex có Công ty Tài chính và anh Đặng Vũ Chư – Bộ trưởng – tìm hiểu lý lịch các TGĐ trong ngành, thấy cậu đã có thời gian làm trong ngân hàng nên quyết định cơ cấu cậu vào ban TGĐ Vinatex để sau này giao nhiệm vụ cho cậu thành lập Công ty Tài chính cho ngành."

Mong muốn của nhà nước lúc đó là Vinatex sẽ thực hiện vai trò hạt nhân trong việc liên kết và phát triển ngành dệt may, tạo chuyển biến tích cực trong xuất khẩu nhóm sản phẩm có lợi thế hàm lượng lao động cao, trên cơ sở đó thu hút nhiều lao động và hỗ trợ các địa phương chuyển đổi dần một bộ phận nông nghiệp sang phát triển công nghiệp. Và để làm tốt việc này thì Vinatex phải có Công ty Tài chính để huy động vốn cho ngành.

Sau nhiều nỗ lực kết nối và hoàn thiện cơ sở pháp lý, Công ty Tài Chính Dệt May (TFC) - là một trong những Công ty Tài Chính đầu tiên của các Tổng Công ty 91 đã ra đời vào cuối năm 1997 và bắt đầu triển khai vai trò kết nối nguồn lực tài chính cho các doanh nghiệp trong ngành. Cuối năm 1998, tôi được giao nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT Vinatex, khi anh Trần Quang Sừng về nghỉ hưu theo chế độ, cho đến cuối năm 2010 thì tôi cũng đến tuổi nghỉ hưu. Trong 12 năm đảm nhận nhiệm vụ này, tôi có nhiều cảm xúc vui buồn trong công việc.



Vinatex ra đời trong bối cảnh ngành dệt may cả nước vẫn còn rất nhỏ bé, đầu tư nước ngoài còn khiêm tốn. Tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành lúc đó chỉ khoảng 850 triệu đô la. Lúc đó ngành dệt may nước ta vừa mất thị trường truyền thống là gia công cho Liên Xô và việc tiếp cận thị trường khu vực 2 (các nước tư bản phát triển) vẫn còn rất mới mẻ. Tổng số lao động toàn ngành khoảng 1 triệu người. Vinatex lúc đó với lực lượng lao động khoảng 120 ngàn người, chỉ chiếm 12% lao động, nhưng đã chiếm tỉ trọng 70% năng lực kéo sợi, 20% năng lực sản xuất vải, khoảng 15% năng lực sản xuất may mặc và gần 20% xuất khẩu toàn ngành.

Vừa được thành lập, Vinatex phải đối mặt ngay với nhiều sự cố trong hoạt động, đó là Công ty Dệt Nam Định - đơn vị lớn nhất ngành - có trên 7.000 lao động đang trên bờ vực phá sản, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và nhiều cán bộ bị bắt để điều tra về hành vi tham nhũng. Một loạt các công ty thành viên quan trọng khác cũng đang rất khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Công ty Dệt Hòa Thọ, một đơn vị lớn có trên 1.000 lao động tại miền Trung mất cân đối tài chính và thị trường. Công ty Liên doanh Nylon Thăng Long – liên doanh giữa Dệt Công nghiệp Hà Nội và các đối tác Trung Quốc và Pháp đã hết vốn, phía đối tác đề nghị bán vốn với giá 1 đồng. Công ty Liên doanh Dệt Hải Vân giữa Dệt Hòa Thọ và đối tác Pháp cũng liên tục thua lỗ. Công ty Dệt 8–3, công ty dệt lớn thứ hai tại khu vực phía Bắc cũng trong tình trạng khó khăn về thị trường... Nhiều doanh nghiệp quốc doanh do

Vinatex ra đời trong bối cảnh ngành dệt may cả nước vẫn còn rất nhỏ bé, đầu tư nước ngoài còn khiêm tốn. Tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành lúc đó chỉ khoảng 850 triệu đô la. Lúc đó ngành dệt may nước ta vừa mất thị trường truyền thống là gia công cho Liên Xô và việc tiếp cận thị trường khu vực 2 (các nước tư bản phát triển) vẫn còn rất mới mẻ.

địa phương quản lý cũng đang đứng trước tình trạng có nguy cơ đóng cửa như: Dệt kim Hoàng Thị Loan, Dệt Đà Nẵng... cũng cần có sự hỗ trợ để vượt khó. Do đó, việc đầu tiên mà Vinatex đã làm được là tập trung nguồn lực tài chính, thị trường và con người trong Tổng Công ty để hỗ trợ trực tiếp, tái cơ cấu tổ chức sản xuất và ổn định tinh thần cán bộ công nhân viên cho những đơn vị này.

Việc kế tiếp mà Vinatex đã tập trung là tổ chức các chuỗi liên kết dọc và ngang để tận dụng và tối ưu hóa năng lực thị trường, qua đó đã phát triển nhanh lực lượng sản xuất kinh doanh tại các địa phương. Hầu hết các đơn vị chủ lực của Vinatex như Việt Tiến, Nhà Bè, May 10, May Đức Giang, Hanosimex, Hòa Thọ, Phong Phú, Việt Thắng, Nam Định... đến nay đều có quy mô Tổng Công ty và mỗi một Tổng Công ty như vậy đều có hàng chục công ty con và nhà máy tại nhiều địa phương trên cả nước.

Vinatex ngày nay đã trở thành tổ hợp sản xuất hàng dệt may hàng đầu tại Việt Nam, công nghệ được liên tục đổi mới, có lực lượng lao động tay nghề cao, thực hiện trách nhiệm xã hội, có khả năng cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói trên toàn chuỗi cung ứng với sản phẩm đa dạng, có chất lượng cao và thân thiện môi trường. Tại thị trường nội địa, Vinatex có hệ thống cửa hàng bán lẻ cung ứng sản phẩm thời trang với nhiều thương hiệu nổi tiếng, phù hợp với nhiều thị phần khác nhau từ cao cấp đến đại chúng như Viettien, May10, GrusZ, NBC, VTG, DGC, Merriman, HeraDG, San Sciaro, Mattana, Pharaoh...

Ngoài ra, Vinatex còn là đơn vị chủ lực trong việc xúc tiến thành lập và hoạt động của Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas), một công cụ quan trọng của ngành để xây dựng chính sách, xúc tiến thị trường và mở rộng hợp tác quốc tế. Cùng với chính sách hội nhập và mở cửa thị trường của nhà nước, có thể nói hoạt động của Vinatex và của Vitas xuyên suốt trong thời gian qua đã là những tác nhân quan trọng hỗ trợ cho doanh nghiệp trong ngành vươn lên, tận dụng cơ hội để tăng tốc phát triển. Ngành Dệt May Việt Nam từ chỗ rất nhỏ bé trong bản đồ sản xuất dệt may trên thế giới, hiện nay đã vươn lên nằm trong Top 3 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên thế giới.

Đối chiếu với ý định của Nhà nước khi thành lập các Tổng Công ty 91, có thể nói đến nay, Vinatex đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Trên cơ sở đó, Vinatex cũng đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Nhà nước như: Huân chương Hồ Chí Minh năm 2005, Huân chương Sao vàng năm 2010, Anh hùng Lao động năm 2015, ...

SỨ MỆNH MỚI ĐẦY THỬ THÁCH

Vinatex đã chính thức hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần từ đầu năm 2015 trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào thương mại thế giới và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hết sức mạnh mẽ. Cuộc cạnh tranh về năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dệt may trên toàn thế giới chưa bao giờ khốc liệt như hiện nay và sẽ ngày càng khốc liệt hơn. Bối cảnh đó đã buộc Vinatex cần có tầm nhìn về sứ mệnh mới của một Tập đoàn đa sở hữu vốn, tiêu biểu nhất của ngành Dệt May Việt Nam trong việc áp dụng một cách có hiệu quả công nghệ sản xuất và quản lý trên nền tảng số hóa và trí tuệ nhân tạo. Vinatex là tổ hợp sản xuất và kinh doanh sản phẩm thời trang với nhiều dòng sản phẩm chuyên môn hóa có năng suất, chất lượng, tốc độ và giá cả đáp ứng được yêu cầu của thị trường trung – cao cấp tại Việt Nam và trên thế giới. Vinatex là hình mẫu của các chuỗi cung ứng tiêu biểu trong ngành dệt may thế giới đáp ứng yêu cầu cao nhất về phát triển bền vững, đó là có lợi nhuận tốt song song với việc thực hiện bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

Sứ mệnh tuy đầy thách thức, nhưng với tiềm lực và trí tuệ hiện có và được giao cơ chế phù hợp hơn trong quản lý phần vốn nhà nước, chắc chắn Vinatex vẫn sẽ là ngôi sao lấp lánh trong ngành dệt may



Ông **LÊ TIẾN TRƯỜNG** - TGĐ Vinatex

NHÌN LẠI KẾT QUẢ NĂM 2019 GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020



Rõ ràng chúng ta vừa trải qua năm 2019 sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn mà trung tâm của nó chính là các vấn đề của xung đột thương mại Mỹ - Trung và các hệ luỵ đến nền kinh tế thế giới. Với việc Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp nhất 30 năm qua, trong khi với ngành dệt may thế giới thì Trung Quốc là quốc gia có thể nói ở nhiều mặt là một nửa thế giới, chính vì vậy mọi đối tác sản xuất kinh doanh dệt may trên thế giới đều gặp những khó khăn khó lường do không có nước nào là không có quan hệ thương mại với dệt may Trung Quốc. Trong xung đột của năm 2019, không quốc gia sản xuất dệt may nào được lợi, có thể có tăng trưởng về hàng may mặc như Việt Nam, Bangladesh, nhưng đều không hiệu quả trong xuất khẩu sợi. Ngay quốc gia có tỷ trọng lớn như Ấn Độ cũng không ra ngoài các khó khăn này, ngành sợi, ngành bông của Ấn Độ cũng chịu áp lực không hiệu quả rất lớn khi giá sợi cả năm 2019 liên tục ở mức đáy tạo lỗ cho mỗi kg sợi từ 15-20 cent USD, ngành bông cũng vào đợt giảm giá ở chu kỳ trễ hơn nhưng cũng xuống đến mức giá thấp nhất của 10 năm trở lại đây. Tổng thể hiệu quả của ngành dệt may thế giới 2019 là thấp hơn rất nhiều so với 2018.

Với những yếu tố bất định, tâm lý nhà đầu tư và môi trường kinh doanh trở nên không chắc chắn, cùng với đó tăng trưởng các nền kinh tế lớn chững lại khiến tổng cầu dệt may thế giới năm 2019 ước chỉ tăng khoảng 3%, thấp hơn so với mức tăng trưởng hàng năm khoảng 4-5%.

Tăng trưởng nhu cầu nhập khẩu dệt may của các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đều thấp hơn năm ngoái (Mỹ tăng 4,3% so với năm ngoái tăng 4,7%, Nhật Bản tăng 0,47% so với năm ngoái tăng 7,5%, Hàn Quốc tăng 0,15% so với năm ngoái tăng 12%), đặc biệt nhu cầu nhập khẩu của thị trường EU giảm 2,8% trong khi năm ngoái tăng trưởng 7,5%.

Nhu cầu nhập khẩu dệt may của một số thị trường lớn *Đơn vị: triệu USD*

Nước	2018	Ước 2019	So sánh 18/17 (%)	So sánh 19/18 (%)
Thế giới	755.117	780.791	7,33	3,4
Mỹ	119.369	124.502	4,77	4,30
EU	279.280	271.460	7,53	-2,80
Trung Quốc	34.161	34.448	9,85	0,84
Nhật Bản	37.707	37.884	7,57	0,47
Hàn Quốc	16.306	16.331	12,66	0,15

(Nguồn:Trademap)

Mặc dù tăng trưởng xuất khẩu năm nay của Việt Nam không duy trì được mức tăng 2 con số như năm 2018, ước đạt 39,6 tỷ USD, tăng 9,1% nhưng trong bối cảnh các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới đều tăng trưởng chậm lại như Ấn Độ, Bangladesh chỉ tăng khoảng 1-2%; Trung Quốc, Pakistan thậm chí giảm lần lượt 2,3% và 4,6%, tăng trưởng xuất khẩu DMVN vẫn duy trì vị thế dẫn đầu có thể coi là điểm sáng trong bức tranh màu xám của xung đột thương mại. Theo đánh giá nhanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong tăng trưởng xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn năm 2019 *Đơn vị: triệu USD*

Nước	2018	Ước 2019	Thay đổi 19/18 (%)	CAGR (%)
14 - 19	755.117	780.791	7,33	3,4
Trung Quốc	266.420	260.292	- 2,3	-1,97%
Bangladesh	40.957	41.944	2,41	6,34%
Việt Nam	36.375	39.696	9,13	10,38%
Ấn Độ	37.119	37.639	1,4	-0,50%
Pakistan	13.569	12945	- 4,6	-1,23%

(Nguồn: Trademap)

9,1% thì 3% là của doanh nghiệp hiện có, 6% là của các doanh nghiệp mới đầu tư năm 2017, 2018 đi vào sản xuất kinh doanh năm 2019.

Nhận thức và xác định rõ các khó khăn về thị trường trong năm 2019, ngay từ đầu năm Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) cùng các doanh nghiệp đã tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để tận dụng lợi ích cắt/giảm thuế quan từ Hiệp định CPTPP. Các doanh nghiệp trong Tập đoàn đã hết sức nỗ lực đáp ứng các đơn hàng ngắn mà vẫn đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu may mặc của Tập đoàn tăng 2,4% do không có đầu tư mở rộng, nhưng xuất khẩu sợi có kim ngạch xuất khẩu giảm xấp xỉ 10%.

Câu hỏi đặt ra là tình hình như 2019 còn kéo dài bao lâu? Thị trường sẽ phục hồi và sản xuất kinh doanh theo mô thức cũ hay sẽ phục hồi nhưng có sự tái cấu trúc lại toàn bộ hoặc từng phần với những yêu cầu mới, phương thức mới?

Trước hết cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung dự báo sẽ còn kéo dài, ít nhất đến thời điểm kết thúc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11 năm 2020 sẽ khó có một thỏa thuận thương mại toàn diện chấm dứt cuộc chiến thương mại kéo dài gần 2 năm, mặc dù hai bên có thể gói lại những nội dung "dễ thở" theo từng giai đoạn nhưng những vấn đề gai góc nhất vẫn còn đó chưa nhìn thấy điểm hạ cánh (landing zone) cho xung đột mang tính địa chính trị này.

Mừng xuân Canh Tý 2020



Trong xung đột của năm 2019, không quốc gia sản xuất dệt may nào được lợi, có thể có tăng trưởng về hàng may mặc như Việt Nam, Bangladesh, nhưng đều không hiệu quả trong xuất khẩu sợi

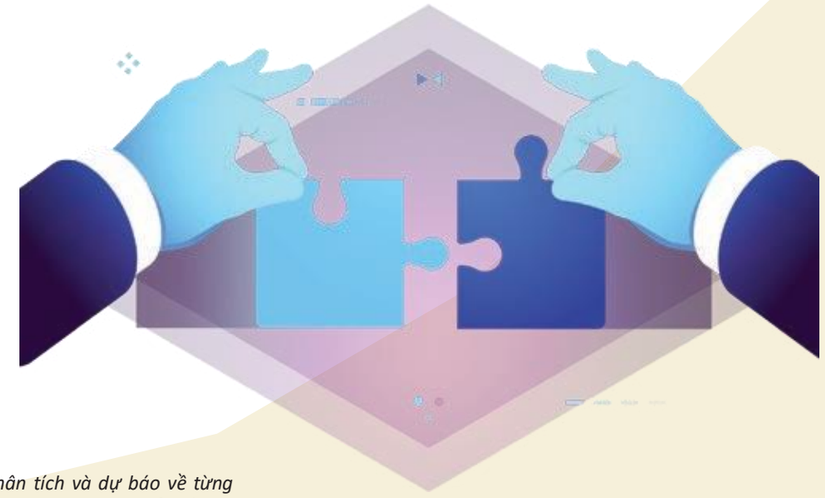
Triển vọng nền kinh tế toàn cầu được nhận định vẫn trong tình trạng bấp bênh, vừa giảm tốc vừa phục hồi không chắc chắn. Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 mới đây đều được các tổ chức như Quỹ tiền tệ quốc tế, cơ quan xếp hạng tín nhiệm Fitch hạ xuống mức 3,4%, trong đó tăng trưởng của các nền kinh tế lớn như Mỹ đạt 2,4%, EU đạt 1,2% và hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc từ 6,2% xuống 6,1%. Tuy nhiên nền kinh tế Mỹ được đánh giá vẫn là điểm sáng trên vũ đài kinh tế toàn cầu năm 2020. Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ổn định trong năm 2020, mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân được kiểm soát dưới 4% và do đó dự báo lãi suất sẽ được duy trì ổn định, đặc biệt trong bối cảnh các nền kinh tế lớn đều đang điều chỉnh chính sách tiền tệ, kích thích để duy trì tăng trưởng.

Để tìm giải pháp phát triển cho DMVN cho năm 2020 trong bối cảnh nói trên, chúng ta cùng đi vào phân tích theo từng nhóm ngành cụ thể:

Với ngành may, 2019 cho một bức tranh ngành may với đơn hàng rất ngắn hạn, thương lượng đơn hàng kéo dài, phức tạp và khó đoán trước tính chất mùa vụ. Trong năm trải qua nhiều đợt thiếu hàng mang tính tức thời, có xu thế trở thành một "thường lệ mới" của thị trường. Do luôn trong trạng thái bị động với khả năng hàng dệt may Trung Quốc bị áp thuế vào thị trường Mỹ, nên các nhà đặt hàng có xu thế đặt từng tháng để vẫn khai thác được lợi thế của nhà sản xuất Trung Quốc, nhưng cũng dễ dàng chuyển đi ngay nếu các sắc thuế có hiệu lực. Với bản chất như vậy, có thể dự báo nếu xung đột thương mại Trung Mỹ được hạ nhiệt, hoặc có khả năng chấm dứt thì thị trường hàng hoá May mặc sẽ trở về với nhịp điệu và phương thức kinh doanh gần như cũ. Lúc này giữ được đơn hàng, tăng trưởng đơn hàng với ngành May chủ yếu vẫn là chất lượng, giá, và thời gian giao hàng, tất nhiên có 1 bất lợi mới là trong khó khăn của 2019 vô hình chung đã xác lập một mặt bằng giá mới thấp hơn các năm trước, làm giảm đáng kể tỷ suất lợi nhuận ngành May. Xu thế xác lập những tiêu chuẩn mới cho chuỗi cung ứng về môi trường, năng lượng, trách nhiệm xã hội, an toàn tiếp tục nâng cao trở thành điều kiện cần trong tương lai gần để duy trì được chứng nhận đánh giá.

Với ngành dệt nhuộm, với quy mô còn rất nhỏ so với cả ngành sợi và ngành May, ngành dệt – nhuộm của doanh nghiệp Việt Nam đang ở vào thế "kẹt" về chiến lược (stuck in the middle), nó đã khó nhiều năm và không có thể khó hơn được do phần lớn đang định vị vào thị trường nội địa khá ổn định tuy rất cạnh tranh về giá. Ngành dệt nhuộm quy mô sử dụng sợi nhỏ không đáng kể so với năng lực sản xuất sợi, không có vai trò là một kênh tiêu thụ sợi chính, cân bằng và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc xuất khẩu của ngành sợi. Sản phẩm vải của ngành dệt cũng lại có quy mô quá ít để có thể phục vụ trọn gói được 1 số nhà mua hàng lớn tại Việt Nam. Tuy nhiên cũng đã có các tín hiệu từ 2019 khi CPTPP có hiệu lực về nhu cầu vải tại Việt Nam nhất là vải dệt kim với các FDI lớn đang chủ động được ~40% nhu cầu và thực sự đã thâm nhập thành công vào chuỗi cung ứng. Do quy mô nhỏ nên chắc chắn trong vài năm tới hàng dệt thoi cơ bản của Việt Nam vẫn chưa có thị phần vững chắc lý do chủ yếu là không cung cấp được đủ nhu cầu làm người mua phải mua hàng từ nhiều nhà sản xuất khác nhau, rủi ro cao, quy mô nhỏ cũng làm giá bán không cạnh tranh kể cả đã có lợi thế thuế. Ngành dệt nhuộm nếu chưa có vốn đầu tư lớn cho sản xuất các mặt hàng cơ bản mà độ rủi ro rất cao do nhạy về giá và Trung Quốc là cường quốc sản xuất các loại mặt hàng này với giá cạnh tranh thì con đường duy nhất là tham gia chuỗi cung ứng với khách hàng quy mô trung bình, mặt hàng đặc thù có nhu cầu nhỏ nhưng lại khớp với năng lực sản xuất hiện có. Về mặt dự báo, xác suất cao ngành dệt nhuộm 2020 sẽ tiếp tục xu thế kinh doanh tương đối có hiệu quả so với bình quân của ngành, tiếp tục có lợi thế từ nguồn sợi dồi dào và giá còn rất thấp.

Với ngành sợi, 18 tháng qua là thời gian khó khăn dài nhất trong lịch sử từ khi đổi mới mở cửa tới nay. Cơn bão đã kéo quá dài, sức chịu đựng của doanh nghiệp đã cạn kiệt. Với mức lỗ trung bình khoảng 5 tỷ VNĐ năm 2019 cho 10.000 cọc sợi, ước lượng 2019 ngành sợi Việt Nam đã lỗ khoảng 150 triệu USD, tuy được bù lại cơ bản bởi ngành may nhưng sức khoẻ các doanh nghiệp có sản xuất sợi đã suy giảm nghiêm trọng. Vấn đề của ngành sợi có sáng sủa hơn trong 2020 hay không? Thị trường sẽ định dạng lại như thế nào? Với nhiều tín hiệu khả quan trong giải quyết xung đột thương mại Mỹ - Trung khả năng nhu cầu ngành sợi 2020 ổn định hơn là khá rõ ràng, cầu được cải thiện, hình thành mặt bằng giá mới tương ứng với giá nguyên liệu bông, xơ mới trên thị trường. Với mặt bằng mới doanh nghiệp sẽ không ở trạng thái thua lỗ như 2019 nếu không còn nguyên liệu giá cao và kiểm soát chi phí sản xuất tốt. Tuy nhiên với việc có tới 65% sợi Việt Nam xuất khẩu đi Trung Quốc, lại chỉ tập trung vào chi số thô và trung bình, tỷ lệ hàm lượng cotton cao, trong khi đó 18 tháng qua ngành dệt nhất là dệt kim Trung Quốc đã có nhiều hoạt động tái cấu trúc, các yêu cầu mới về nhà cung cấp sẽ có nhiều thay đổi. Trong 18 tháng qua, nhiều cơ sở sản xuất cũ trong ngành dệt Trung Quốc đã đóng cửa và dịch chuyển về phía tây, với mục tiêu giảm 20% tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước cho 1kg sản phẩm, các cơ sở cũ không thể đáp ứng được yêu cầu này. Tuy vậy với các cơ sở mới yêu cầu chất lượng sợi đầu vào cũng nâng cao đáng kể là nguy cơ cho các nhà sản xuất sợi chất lượng trung bình ở Việt Nam khi không đáp ứng được. Đồng thời ngành sợi Trung Quốc 2 năm qua cũng đổi mới triệt để với các mô hình tự động hoá cao, giảm nhân công, giảm giá thành, tăng sản lượng qua đó mở ra cơ hội Trung Quốc có thể quay lại sản xuất cả 1 phần sợi chi số trung bình có chất lượng cao mà trước đó phải nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam. Điều này cũng có nguy cơ làm giảm tổng cầu nhập khẩu dù thương mại Trung Mỹ có bình thường trở lại. Vì thế có thể dự báo ngành sợi 2020 có "dễ chịu" hơn 2019 nhưng chỉ ở các doanh nghiệp có cấp chất lượng từ khá trở lên, có tồn trữ nguyên liệu hợp lý, và nhất là đã tham gia được là nhà cung cấp ưu tiên trong các hệ thống sản xuất vải.



Từ các phân tích và dự báo về từng nhóm ngành như trên có thể thấy các giải pháp chủ yếu cho năm 2020 là:

1. NGÀNH MAY:

- Tập trung vào chuyên môn hoá trong sản xuất của từng nhà máy, nhưng lại đa dạng hoá trong sản phẩm của toàn doanh nghiệp, tạo thế cân bằng hơn trong kết cấu sản xuất, giảm rủi ro khi độc canh sản phẩm.

- Đa dạng hoá thị trường, nhất là trong điều kiện tăng trưởng và thị trường Mỹ liên tục cao nhiều năm qua, tiềm ẩn rủi ro xuất xứ.

- Tự động hoá ở bước cao hơn, không chỉ dừng lại ở thiết bị chuyên dùng mà tiến tới đầu tư hệ thống quản lý tự động, giảm trung gian kiểm soát, sửa chữa, chuẩn bị, nâng cao tỷ lệ trực tiếp sản xuất.

- Nâng cấp theo hướng chuẩn nhà máy mới đảm bảo duy trì được đánh giá nhà máy trong điều kiện các tiêu chuẩn bổ sung mới và nâng cao.

2. NGÀNH DỆT NHUỘM:

- Tiếp tục tiết giảm lượng sử dụng nước, hoá chất thuốc nhuộm. Áp dụng các công nghệ mới có xu thế sạch hơn, tạo điều kiện cần để có thể tham gia cung ứng cho sản xuất xuất khẩu.

- Xác định và theo đuổi dài hạn 1, 2 sản phẩm chuyên biệt mang tính thị trường ngách có nhu cầu phù hợp năng lực sản xuất để có thể tấn công và tham gia chuỗi cung ứng của 1, 2 thương hiệu lớn. Trong khi vẫn duy trì thị trường nội địa phù hợp.

- Tổ chức tự đánh giá và đánh giá nhà máy dệt nhuộm theo các tiêu chuẩn chung được phổ cập hiện nay về hệ thống quản lý, môi trường, an toàn.

3. NGÀNH SỢI :

- Đa dạng hoá thị trường, giảm phụ thuộc thị trường Trung Quốc không quá 50% sản lượng.

- Có lộ trình đảm bảo cập nhật công nghệ, đảm bảo sản xuất được mặt hàng có cấp chất lượng khá trở lên, tiết kiệm lao động và năng lượng.

- Có kế hoạch tấn công vào các chuỗi cung ứng ngành dệt ngay tại Việt Nam (chủ yếu FDI) hướng tới sản xuất cung cấp cho chuỗi dệt trong nước đạt trên 20% trong năm 2020.

- Liên kết cụm doanh nghiệp sợi kết hợp đầu tư bổ sung đảm bảo nhà máy sản phẩm chuyên sâu, cụm liên kết sản phẩm đa dạng.

4. GIẢI PHÁP CHUNG:

- Từng bước đầu tư hệ thống quản lý tự động hoá, có liên kết ngang và liên kết dọc để tận dụng sức mạnh chung của tập đoàn. Nhất là đảm bảo liên kết tới khách hàng theo thời gian thực.

- Tập trung tiếp tục tái cơ cấu 1 bước theo hướng chỉ giữ các thành phần cốt lõi trong sản xuất, kinh doanh. Không phân tán lực lượng vào các ngành không có thế mạnh trong điều kiện nguồn lực con người quản lý, nguồn lực tài chính còn rất hạn chế.

- Sử dụng hiệu quả phân tích tài chính, áp dụng chuẩn đối sánh giữa doanh nghiệp mình và các đơn vị tiên tiến. Tận dụng đa dạng các nguồn vốn từ hỗ trợ trả chậm của nhà cung cấp thiết bị, trái phiếu doanh nghiệp,... trong điều kiện chi phí tài chính tại Việt Nam 2020 dự báo còn cao hơn so với mặt bằng thế giới.

Như vậy, để hoàn thành được nhiệm vụ tăng trưởng xuất khẩu trên 6%, lợi nhuận trên 10% so với 2019 thực sự là hết sức thách thức nhất là với nhóm ngành sợi. Cần sáng suốt phân tích, tận dụng sức mạnh hệ thống và trên hết là quyết liệt triển khai các chương trình công tác đã đề ra là then chốt trong giải pháp thực hiện nhiệm vụ 2020 và tạo đà phát triển bền vững cho các năm tới đây ■

PHONG PHU International

Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú (PPJ)

Trụ sở chính: 48 đường Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. HCM
Tel: (028) 37281854/37281853 / **Fax:** (028) 37281846/38966088
E-mail: info@ppj-international.com / **Website:** www.ppj-international.com

Quy mô, năng lực:

- *Quy mô:* 05 chi nhánh (Quản Trị, Đà Nẵng, Phú Yên, Nha Trang, Long An) với khoảng 7.722 CBCNV.

- *Năng lực:* 14.000.000sp/năm trong đó: Jeans: 11.800.000sp, Khaki: 1.200.000sp, Quần tây: 1.000.000sp.

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:* Phát triển mô hình kinh doanh FOB hay ODM (Thiết kế - Sản xuất – Xuất hàng – Dịch vụ chăm sóc khách hàng) với thị trường khách hành chính Mỹ, Châu Âu và Châu Á.

Chức năng:

Công ty chuyên lĩnh vực may mặc, thời trang, sản xuất vải, sợi, giặt và in. Sản phẩm chính là Denim, woven và Knit. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh bên lĩnh vực mua bán tơ, sợi, hóa chất, vải, phụ liệu ngành dệt may, mua bán thiết bị tin học, môi giới thương mại, dịch vụ vận tải, xây dựng công trình, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Nhiệm vụ:

- Trở thành Tập đoàn may mặc cung cấp các giải pháp may mặc trọn gói hàng đầu trong nước cũng như trong khu vực.

- Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, hoành thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

- Bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, chung tay cùng cộng đồng góp phần bảo vệ môi trường với trách nhiệm cao nhất.

- Sản xuất các sản phẩm may mặc xanh, sạch, an toàn sức khỏe và thân thiện với môi trường thông qua việc sử dụng các máy móc thiết bị công nghệ hiện đại (Nano, Ozon, Laser), áp dụng các công nghệ tiên tiến và nguyên liệu mới tạo ra các sản phẩm có tính năng khác biệt.

- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, không ngừng cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong công ty. Thực hiện quyền lợi đối với người lao động theo đúng quy định. Tuân thủ các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước.

TOP 10 DOANH NGHIỆP

ĐÓNG GÓP LỚN NHẤT CHO TẬP ĐOÀN NĂM 2019

1

PHONG PHU

TỔNG CÔNG TY CP PHONG PHÚ

Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty CP Phong Phú là Nhà máy Dệt Sicovina - Phong Phú trực thuộc Công ty kỹ nghệ Bông Vải Sợi Việt Nam do Chính quyền Sài Gòn cũ trực tiếp quản lý, được thành lập năm 1964 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1966. Trải qua quá trình 53 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty CP Phong Phú trở thành một trong những đơn vị đứng đầu Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Đóng góp từ **24,3%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **PPH**

Vốn **746,709** tỷ đồng

% vốn TĐ sở hữu **50,1%**

Số lượng CBCNV **4.289** người

Các danh hiệu đạt được

Đơn vị Anh hùng Lao động; Huân chương Độc lập Hạng Ba, Hạng Nhì, Hạng Nhất; Huân chương Lao động Hạng Ba, Hạng Nhì, Hạng Nhất; Huân chương Chiến công Hạng Ba; Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ; Hàng Việt Nam chất lượng cao; Doanh nghiệp Nhà nước tiêu biểu; Cúp vàng Vì sự phát triển của cộng đồng; Thương hiệu Việt yêu thích; Giải Sao vàng đất Việt; Nhà cung cấp xuất sắc của tập đoàn siêu thị Target lớn nhất Hoa Kỳ; Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín; Giải thưởng trách nhiệm xã hội; Top ten Ngôi sao kinh doanh Việt; Doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia; Top ten Thương hiệu Việt.

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**41,03** triệu USD	**46,44** triệu USD
Doanh thu	**3.365** tỷ đồng	**3.400** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**7,8** triệu đồng/ người/tháng	**8,1** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **22%**	ước ≥ **20%**

2

VIETTIEN

TỔNG CTCP MAY VIỆT TIẾN

Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty CP May Việt Tiến tiền thân là Xí nghiệp May Việt Tiến, được thành lập từ ngày 23/10/1976, là doanh nghiệp Nhà nước. Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty CP từ ngày 01/01/2008.

Đóng góp từ **15,8%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **VGG**

Vốn **441** tỷ đồng

% vốn TĐ sở hữu **30,4%**

Số lượng CBCNV **7.947** người

Các danh hiệu đạt được

Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; Huân chương Độc Lập hạng Nhì, Ba và Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì; Bằng khen và cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Thương hiệu Quốc gia; Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn; Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế; Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam và Top 10 sản phẩm, dịch vụ vàng; Top 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam; Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May; Danh hiệu "Sao Vàng Đất Việt; Doanh nghiệp văn hóa UNESCO,...

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**566** triệu USD	**566** triệu USD
Doanh thu	**8.800** tỷ đồng	**9.000** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**9,1** triệu đồng/ người/tháng	**9,2** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **30%**	ước ≥**30%**

3

HOATHO

TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ

Lịch sử hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành và phát triển: Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hoà Thọ được thành lập từ năm 1962, tiền thân có tên là Nhà máy Dệt Hoà Thọ (SICOVINA) thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam. Năm 1975, khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng, Nhà máy Dệt Hoà Thọ được chính quyền tiếp quản và đi vào hoạt động trở lại vào ngày 21/04/1975. Ngày 15/11/2006 chuyển thành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 3252/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01 tháng 02 năm 2007.

Đóng góp từ **10.8%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **HTG**

225 tỷ đồng *Vốn*

65% *% vốn TĐ sở hữu*

10.295 người *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**237,8** triệu USD	**250** triệu USD
Doanh thu	**4.280** tỷ đồng	**4.450** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**8,2** triệu đồng/ người/tháng	**8,6** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **25%**	ước ≥ **20%**

Các danh hiệu đạt được

Huân chương Lao động Hạng Nhất, Nhì, Ba; Cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương; Doanh nghiệp vì người lao động; Sao vàng đất Việt và nhiều danh hiệu danh giá khác.

4

HUGACO

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CTCP

Lịch sử hình thành và phát triển

Được thành lập từ năm 1966, tiền thân là Xí Nghiệp May Hưng Yên - Trực thuộc hội liên hiệp các Xí Nghiệp May. Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng Yên chính thức chuyển đổi thành Tổng Công ty May Hưng Yên-CTCP.

Đóng góp từ **9.8%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **HUG**

135,5 tỷ đồng *Vốn*

35% *% vốn TĐ sở hữu*

2.293 người *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**83,19** triệu USD	**84** triệu USD
Doanh thu	**632,3** tỷ đồng	**650** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**8,0** triệu đồng/ người/tháng	**8,0** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **35%**	ước **25%**

Các danh hiệu đạt được

Huân chương lao động Hạng Nhất; Cờ thi đua của Chính phủ, Tổng Liên đoàn LĐVN; Doanh nghiệp Vì người lao động

5

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP trước năm 1975 là hãng Dệt Việt Mỹ kỹ nghệ Dệt, Sợi công ty (VIMYTEX), được xây dựng năm 1960 và đưa vào hoạt động năm 1962 chuyên sản xuất: Sợi, Dệt và In Nhuộm hoàn tất. Tháng 5 năm 1975, Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tháng 3 năm 2007, Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng. Đến tháng 8 năm 2009 chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP.

Đóng góp từ **7,3%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **TVT**

Vốn **210** **tỷ đồng**

% vốn TĐ sở hữu **46,93%**

Số lượng CBCNV **1.971** **người**

Kết quả SXKD năm 2019 | **Mục tiêu năm 2020**

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**23,66** triệu USD	**24,25** triệu USD
Doanh thu	**2.196,6** tỷ đồng	**2.200** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**8,9** triệu đồng/ người/tháng	**9,0** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **25%**	ước ≥ **25%**

Các danh hiệu đạt được

Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba; Huân chương độc lập Hạng Ba; Nhiều cờ thi đua, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, UBND TP. HCM, Bộ Công Thương và Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Thương hiệu mạnh Việt Nam. Đạt nhiều giải thưởng tại các kỳ hội chợ trong và ngoài nước. Là doanh nghiệp tiêu biểu nhất ngành Dệt Việt Nam nhiều năm liền.

6

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty May 10-CTCP là Xưởng may 10 được hợp nhất từ các xưởng may quân trang tại chiến khu Việt Bắc năm 1952. Sau nhiều lần chuyển đổi, đến năm 2010 trở thành Tổng Công ty May 10-CTCP.

Đóng góp từ **5%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **M10**

Vốn **302,4** **tỷ đồng**

% vốn TĐ sở hữu **33,8%**

Số lượng CBCNV **7.350** **người**

Kết quả SXKD năm 2019 | **Mục tiêu năm 2020**

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**210,1** triệu USD	**227,3** triệu USD
Doanh thu	**3.440** tỷ đồng	**3.646** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**7,9** triệu đồng/ người/tháng	**8,1** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **17%**	ước **15%**

Các danh hiệu đạt được

Huân chương Hồ Chí Minh, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Giải thưởng doanh nghiệp hội nhập và phát triển...

7

VINATEX-ID

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DỆT MAY PHỐ NỐI

Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 26/3/2001, theo quyết định số 168/QĐ-TCHC của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam) đã thành lập Tổ công tác chuẩn bị dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Dệt May Phố Nối B (nay là Khu công nghiệp Dệt May Phố Nối).

Tổ công tác ban đầu chỉ gồm có 3 thành viên với nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, khảo sát xây dựng và triển khai thực hiện Dự án. Đến ngày 25/5/2001, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam ban hành quyết định số 348/QĐ-HĐQT thành lập Trung tâm kinh doanh và phát triển cơ sở hạ tầng Công nghiệp dệt may.

Sau gần một năm thành lập, đến ngày 25/6/2002 Bộ Công nghiệp quyết định đổi tên Trung tâm thành Công ty Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Nối.

Ngày 18/02/2005, với sự tham gia góp vốn của cổ đông chiến lược là Tập đoàn Dệt May Việt Nam, đã thành lập nên Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Nối.

Các danh hiệu đạt được

Cờ thi đua của Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên, Cục Thuế Hưng Yên.

Đóng góp từ **4,8%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

80 tỷ đồng — *Vốn*

51% — *% vốn TĐ sở hữu*

80 người — *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Doanh thu	**218,2** tỷ đồng	**179,4** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**10,7** triệu đồng/ người/tháng	**10,2** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **40%**	ước **30%**

8

CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần May Hữu Nghị tiền thân là Công ty May và In Hữu Nghị trực thuộc Tổng Công ty Dệt - May Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 403/CNN-TCLĐ ngày 29/04/1993 của Bộ Trường Bộ Công Nghiệp Nhẹ.

Gần 15 năm hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng khẳng định vị trí và thương hiệu của mình trên thị trường gia công và hàng may mặc xuất khẩu, tạo niềm tin với các đối tác trên thế giới, như tại Mỹ, Nhật Bản.

Đóng góp từ **4,1%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **HNI**

118,9 tỷ đồng — *Vốn*

29,24% — *% vốn TĐ sở hữu*

3.800 người — *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**30** triệu USD	**30** triệu USD
Doanh thu	**1.177,5** tỷ đồng	**1.200** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**9,6** triệu đồng/ người/tháng	**9,4** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **40%**	ước **40%**

9

CÔNG TY CP DỆT MAY HUẾ

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dệt May Huế (Huegatex) là thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, được thành lập ngày 26/03/1988 và hoạt động theo hình thức CTCP theo giấy phép kinh doanh ngày 17/11/2005. Huegatex chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm sợi, vải dệt kim, hàng may mặc; nguyên phụ liệu, thiết bị ngành dệt may... doanh thu hàng năm gần 1.800 tỷ đồng, trong đó xuất khẩu hơn 70%.

Đóng góp từ **3,8%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **HDM**

100 tỷ đồng *Vốn*

63,9% *% vốn TĐ sở hữu*

5.340 người *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**99** triệu USD	**112** triệu USD
Doanh thu	**1.730** tỷ đồng	**1.815** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**6,6** triệu đồng/ người/tháng	**6,7** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **20%**	ước **20%**

10

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân là Xí nghiệp may Nhà Bè được thành lập từ năm 1973, đến tháng 3 năm 1992, đổi tên thành Công ty may Nhà Bè. Năm 2004, công ty thực hiện CP hóa và đổi tên thành Công ty CP May Nhà Bè. Tháng 10/2008, công ty chính thức đổi tên thành Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty CP (NBC).

Đóng góp từ **3,7%** *tổng số thu cổ tức của Tập đoàn*

Mã CK **MNB**

182 tỷ đồng *Vốn*

27,7% *% vốn TĐ sở hữu*

4.985 người *Số lượng CBCNV*

	Kết quả SXKD năm 2019	Mục tiêu năm 2020
Kim ngạch xuất khẩu	**750,1** triệu USD	**751** triệu USD
Doanh thu	**5.005** tỷ đồng	**5.050** tỷ đồng
Thu nhập bình quân người lao động	**9,1** triệu đồng/ người/tháng	**9,1** triệu đồng/ người/tháng
Cổ tức	ước **25%**	ước **25%**

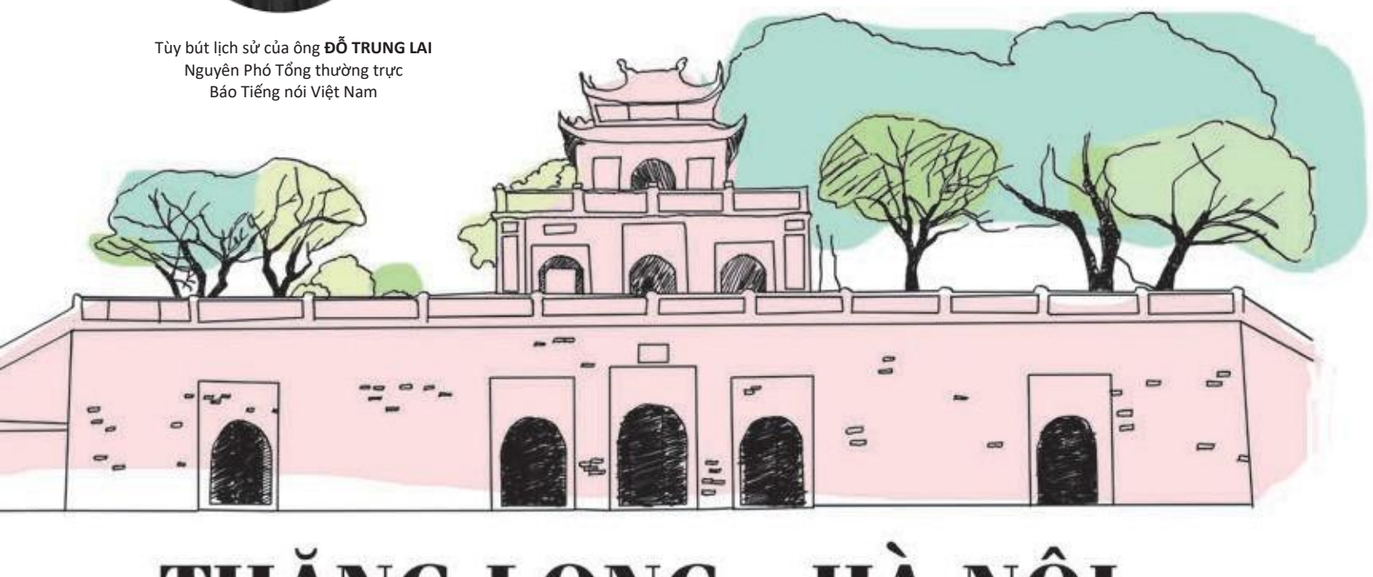
Các danh hiệu đạt được

Anh hùng Lao động do thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới; Huân chương Lao động Hạng Nhất, Nhì, Ba; Cờ thi đua của Chính phủ; Thương hiệu quốc gia; 500 DN lớn nhất Việt Nam; Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May - Da Giày Việt Nam (top 10); Sao Vàng Đất Việt; Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín; Hàng Việt Nam chất lượng cao...



Tùy bút lịch sử của ông **ĐỖ TRUNG LAI**
Nguyên Phó Tổng thường trực
Báo Tiếng nói Việt Nam

Kỷ niệm 1010 năm Thăng Long - Hà Nội, 130 năm sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam, 75 năm Cách mạng tháng Tám, 45 năm giải phóng Miền Nam



THĂNG LONG - HÀ NỘI, NHỮNG KỶ NGUYÊN VÀNG SON

Với Thăng Long - Hà Nội, **năm 1010** là năm "khai sinh". Năm ấy, Lý Thái Tổ đã để lại sau lưng mình, cố đô Hoa Lư nhỏ hẹp, dễ phòng thủ nhưng khó phát triển, quyết đưa dân tộc "vươn vai Phù Đổng", đường bệ dựng cơ đồ mới bề thế giữa trung châu, trong thế đất "rồng cuộn hổ ngồi", công nhiên "Thái Tổ, Thái Tông" cùng thiên hạ, vĩnh viễn giã từ vai trò "Đế vương sơn thành - thạch động". "Từ giã hoa lau" không dễ, nhưng phải làm.

Ra đến Thăng Long, nhà vua cho xây thành trì to lớn, 4 cửa vàng son mà cả ngàn năm sau ta còn thấy rõ, khi khai quật Hoàng thành.

Ở đây, nhà Lý xây dựng bộ luật quốc gia thành văn đầu tiên trong lịch sử nước nhà ("Hình thư" - **1403**), phục vụ cho việc xét xử.

Ở đây, nhà Lý cho xây Chùa Một Cột (**1049**), dựng tháp Báo Thiên (**1057**) và đúc chuông Quy Điền (**1080**). Tháp và chuông này là 2 trong "Tứ đại khí" Đại Việt (cùng với tượng chùa Quỳnh Lâm và vạc Phổ Minh, đời Trần sau này).
Ở đây, nhà Lý lập Văn miếu và tổ chức khoa thi đại khoa đầu tiên (Minh kinh bác học - **1072**), công nhận vị Trạng nguyên đầu tiên của nước ta (Lê Văn Thịnh).

Từ đây, nhà Lý "phá Tống bình Chiêm", Lý Thường Kiệt đọc "Tuyên ngôn độc lập" lần thứ nhất: *Nam quốc sơn hà Nam đế cư - Tiệt nhiên phân định tại thiên thư - Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm - Như đẳng hành khan thủ bại hư, (Nước Nam là của vua Nam - Sách trời đã định, sửa làm sao đây - Giặc kia xâm phạm đất này - Chúng bay rồi chuốc lấy ngày bại vong* - ĐTL tạm dịch).

Từ đây, nhà Lý cho đắp đê Cơ Xá trị thủy sông Hồng (**1108**). Đó là con đê trước đó chưa từng có ở Bắc Bộ. Nhà Lý cũng đã vẽ - viết "Nam Bắc phân giới địa đồ - **1172**" để "văn bản hóa - pháp lý hóa" tuyên ngôn của Lý Thường Kiệt - *"Nước Nam là của vua Nam…"*.

Cho đến khi Lý Chiêu Hoàng "bàn giao" ngôi báu cho Trần Thái Tông, cơ đồ nhà Lý đã rất khang trang - Bắc giáp Lưỡng Quảng, Vân Nam; Nam đã vào qua Hoan, Hóa.

Rõ ràng, năm **1010** là năm mở đầu kỷ nguyên vàng son thứ nhất của Thăng Long, năm "công bố" Đại Việt (tên nước do nhà Lý đặt) giữa càn khôn.

*

"Tiếp quản" nhà Lý, từ Thăng Long, "sẵn nong sẵn né" lại qua bàn tay thao lược của Trần Thủ Độ - "Đầu tôi chưa rơi xin bệ hạ đừng lo" - nhà Trần mở mang kinh đô, củng cố chính trị - hành chính, phát triển như vũ bão về văn hóa và sức mạnh quân sự, làm nên kỷ nguyên vàng son thứ hai của Đại Việt, của Thăng Long, đến mức cuối Trần, Phạm Sư Mạnh, học trò Chu Văn An, làm quan đến "Nhập nội Hành khiển", ngắm Thăng Long đã phải thốt lên: *Ngã lai dục thử đề danh bút/ Quản lĩnh xuân giang tác nghiễn trì (Tới đây, ta muốn dùng bút lớn/ Lấy cả sông Hồng làm nghiên xuân* - ĐTL tạm dịch).

Kế thừa "Tàng thư các" nhà Lý, nhà Trần cho làm các sách: "Thống chế", "Lễ nghi", "Quốc triều thường lễ" (**1230**), lập "Quốc tử viện - **1336**" cho con em của văn quan và tụng quan học, tiếp tục trị thủy sông Hồng và đắp đê Đỉnh Nhĩ (Quai Vạc - **1248**) để trị thủy cả hệ thống sông Thái Bình, lập "Quốc học viện" để mở rộng đối tượng nho sinh, mời nho sĩ tài giỏi cả nước đến giảng bài và lập "Giảng võ đường" để đào tạo võ quan (**1253**). Vua Trần sai Lê Văn Hưu soạn "Đại Việt Sử ký" (**1272**), sai Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn soạn "Hoàng triều đại điển" và tu soạn "Hình thư" (**1341**).

Về võ công, nếu nhà Lý rực rỡ bởi hai lần phá Tống (**1075 - 1077**) và hai lần bình Chiêm (**1044 - 1069**) với Thái úy Lý Thường Kiệt văn võ song toàn, thì triều Trần sáng chói cùng ba lần kháng Nguyên thắng lợi (**1258 - 1285 - 1288**) với các nhà vua của lòng dân (Hội nghị Diên Hồng - **1285** - là một ví dụ), và đặc biệt là với Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, người viết "Hịch tướng sĩ văn" - "Thiên cổ hùng văn", cùng "Binh gia diệu lý yếu luận" (Binh thư yếu lược), "Vạn Kiếp tông bí truyền thư"; chủ soái của hai cuộc kháng Nguyên cuối, rồi được người đời tôn vinh là "Đức Thánh Trần" cùng lời di huấn bất hủ: "Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc".

Nếu nhà Lý trọng đạo Phật (Lý Thánh Tông đứng đầu Thiền phái Thảo Đường), thì Trần Thái Tông viết "Khóa Hư lục" trong đó có "Tựa Thiền Tông chỉ nam"; Trần Tung viết "Tuệ Trung Thượng Sĩ ngữ lục"; Trần Nhân Tông sáng lập Thiền phái Trúc lâm (**1295**) và biến Thiền phái ấy thành Quốc giáo, bằng cách thụ Bồ Tát giới, cho từ Trần Anh Tông trở xuống.

Nếu thời Lý có chuyện nàng Ỷ Lan nết na, đảm đang, tài giỏi, thì thời Trần có chuyện động lòng Liệt nữ An Tư và chuyện ly kỳ Huyền Trân công chúa. Nếu trước Lý, ta chưa có văn học thành văn thì đến Lý - Trần, thơ ta đã được triều đình cho ấn loát cùng kinh Phật. Có thể nói, đến Lý - Trần, "Văn hóa vật thể" và đặc biệt là "Văn hóa phi vật thể" của chúng ta, đã ngày càng đường bệ. Nếu thời Lý mới có một số ít tác gia vốn là vua quan với Thiền sư (chủ yếu là làm thơ Thiền), thì đến thời Trần, chúng ta đã có hàng loạt tác gia lớn như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Tung, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn, Pháp Loa, Huyền Quang, Lê Văn Hưu... và có "Lưỡng quốc Trạng nguyên" Mạc Đĩnh Chi cùng với cả "chùm" sao "kinh bang tế thế": Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng, Trần



Vẽ minh họa: **QUẾ NGA**



Khánh Dư, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng v.v... Công nghiệp và trước tác của họ tỏa ra muôn ngả, thậm chí còn khiến cho cả triều đình phương Bắc cũng phải "ngả mũ".

Đi về phương Nam, nếu Lý vào đến Hoan - Hóa, thì Trần kiêm Ô - Lý.

Thế rồi "Bãi bể hóa nương dâu", Thăng Long "chợt" biến thành Đông Đô khi Hồ Quý Ly ép vua Trần dời kinh vào Tây Đô (An Tôn, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa - **1397**).

Rồi Thăng Long lại "chợt" thành ra Đông Quan suốt 20 năm, từ khi Minh diệt Hồ (1407) cho đến khi Lê Lợi lập "Hội thề Đông Quan" cho Vương Thông được quy hàng (**1427**).

Lê Thái Tổ lấy lại nước, khôi phục quốc hiệu Đại Việt và gọi Thăng Long là Đông Kinh, Tây Đô là Tây Kinh. Lịch sử chắc cũng phải cảm thông với việc này - Nhà Lê xuất từ Thanh Hóa, cái tên Tây Kinh không bị "hạ cấp" để Lê Thái Tổ tôn vinh quê nhà chăng (sau này, nhà Lê còn cho xây dựng Lam Kinh ngay tại nơi dựng cờ khởi nghĩa, cũng tại quê nhà)?

Ở Thăng Long - Đông Kinh ấy, Lê Thái Tổ sai Nguyễn Trãi viết "Bình Ngô đại cáo" (**1428**), một áng "Thiên cổ hùng văn" nữa, thường được coi là "Tuyên ngôn độc lập" lần thứ hai của Đại Việt. Người dâng "Bình Ngô sách" ngày mới dựng cờ nghĩa giờ lại được viết "Bình Ngô đại cáo" sau ngày thắng lợi. Lê Thái Tổ quả là người có "con mắt xanh", vừa ban cho Nguyễn Trãi một vinh dự vô song, vừa dùng được một cây đại bút cho việc trọng của triều đình.

Cũng tại đây, vua Lê sai Phan Phu Tiên soạn "Đại Việt sử ký" (**1455**), chép tiếp từ Trần Thái Tông đến khi quân Minh rút về nước ("Đại Việt sử ký" của Lê Văn Hưu đời trước chỉ chép từ Triệu Đà cho tới Lý Chiêu Hoàng).

Cũng từ đây, Lê Thánh Tông "lấy nước Hồng Hà" rửa oan cho Nguyễn Trãi (**1464**) và thân làm tướng đánh Chiêm Thành (**1471**), lập thừa tuyên Quảng Nam và vệ Thăng Hoa.
Tại đây, Ngô Sĩ Liên hoàn thành và dâng vua, bộ "Đại Việt sử ký toàn thư" 15 quyển, chép từ thời Hồng Bàng cho đến Lê Thái Tổ(**1479**).

Tại đây, Thân Nhân Trung, Quách Đình Bảo, Đỗ Nhuận, Đào Cửu, Đàm Văn Lễ soạn sách "Thiên Nam dư hạ tập" 100 quyển, trong đó có bộ "Luật Hồng Đức", bộ luật hoàn chỉnh nhất trong các vương triều Việt đến lúc đó (**1483**).

Tại đây, Lê Thánh Tông cho lập bản đồ toàn Việt - "Hồng Đức bản đồ" - tập bản đồ đầy đủ đầu tiên ở nước ta (**1490**) và đây cũng là nơi Lê Thánh Tông lập Tao Đàn do chính mình làm "Tao Đàn nguyên súy".

Lịch sử cho ta thấy, Thăng Long, đến Lê Thánh Tông, đã trở thành kinh đô hùng mạnh của một nước Đại Việt kỷ cương, cường thịnh bậc nhất trong nền quân chủ Việt Nam, từ chính trị, kinh tế, quân sự đến văn hóa. Đây là kỷ nguyên vàng son thứ ba của Thăng Long.

Rồi Thăng Long Lê - Mạc, Thăng Long Lê - Trịnh hỗn độn qua đi.

Thăng Long Trịnh - Nguyễn phân tranh chỉ còn là cái bóng của vàng son Bắc Hà!

Trải bao thăng trầm, Thăng Long lấy lại hòa quang của mình, với việc Quang Trung Nguyễn Huệ thần tốc đập tan 29 vạn quân Thanh (**1789**) - "Đánh cho nó biết nước Nam này có chủ". Cái vầng hào quang cuối cùng ấy của Thăng Long quân chủ, của Quang Trung "Áo vải cờ đào", tiếc thay, đã không thể dài lâu! Quang Trung mất, Nguyễn Ánh thắng (1802), Phú Xuân (Huế) trở thành kinh đô Đại Nam và đến Minh Mệnh, Thăng Long chỉ còn là "Tỉnh Hà Nội"...

Mặc tất cả những điều ấy, giữa hỗn độn, Thăng Long vẫn được thấy "Nam dược thần hiệu", "Hồng Nghĩa giác y thư" của Tuệ Tĩnh; vẫn có "Chinh phụ ngâm khúc" của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm và "Cung oán ngâm khúc" của Nguyễn Gia Thiều. Và, cảnh quanh Hồ Tây - Thăng Long vẫn được Nguyễn Huy Lượng, làm quan to từ Lê sang Nguyễn, tả rằng: *Dư nghìn mẫu nước trời lẫn sắc/ Trải bốn bên hoa cỏ nhiều mùa/... Vẻ hoa lẫn dấu cờ năm thức/ Mặt nước in bóng giáo ba ngù/... Lễ nhạc ấy nghìn thu ít thấy/ Phong cảnh này mấy thuở nào so*. Và, Nguyễn Văn Siêu vẫn "phải" viết về sông Hồng: *Duyên lưu yên hỏa thiên thôn quýnh/ Bạc phố châu phàm vạn lý thông (Suốt dòng xa, lửa nghìn xóm lập lòe bên khói sóng/ Chật bến gần, buồm gấm tựa rừng lên đợi hải hành* - ĐTL tạm dịch). Và, Cao Bá Quát, bên sông Hồng, vẫn "phải" viết: *Tế Bắc sơn liên bình dã hợp/ Trực Nam vân nhập đại hoang không/ Thành y Long Đỗ kiêm thiên tráng/ Lãng quyển đào hoa sách địa hồng (Ngó Bắc, núi cao liền châu thổ/ Nhìn Nam, trời lớn cuốn ngàn mây/ Rốn Rồng, thành quách vươn uy tráng/ Sóng tựa hoa đào vạn sắc bay* - ĐTL tạm dịch).

Cái "Long mạch", "Tuệ mạch", "Thi mạch" Thăng Long chẳng bao giờ ngừng! Chính nó làm nên cốt cách Thăng Long.

Rồi An Nam thuộc Pháp. Hơi kiếm thần Hồ Gươm đành "náu trong sao Ngưu, sao Đẩu" suốt trăm năm!

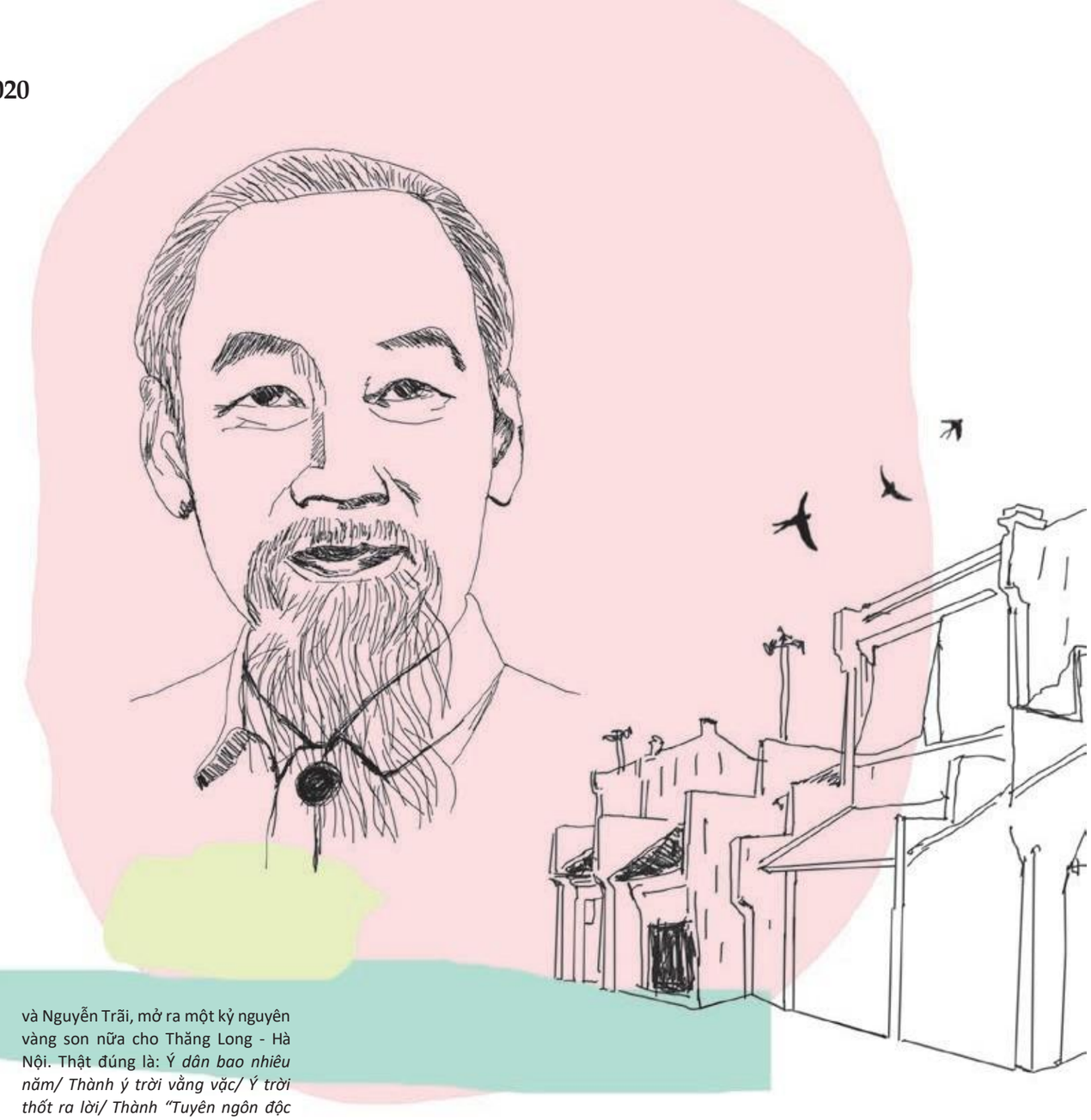
Để kết thúc trăm năm "Ngày ta nằm dưới đít ngày tây", trên lịch An Nam thời Pháp thuộc, hãy nhớ về năm **1890**!

Năm **1890**, một vĩ nhân tương lai "Trăm năm may ra mới xuất hiện một lần", chào đời, sau này là Người - Chủ tịch Hồ Chí Minh.
Cùng năm (tháng 3), Toàn quyền Đông Dương ra lệnh thành lập tỉnh Thái Bình, gồm phủ Thái Bình cũ, phủ Kiến Xương (tách từ Nam Định) và huyện Thần Khê (tách từ Hưng Yên).
Cùng tháng (tháng 5), người Pháp cho đặt đoạn đường sắt đầu tiên ở Bắc Kỳ, đoạn Phủ Lạng Thương (Bắc Giang nay) - Lạng Sơn.

6 năm sau, *Toàn quyền Đông Dương ra lệnh* lập "Trường Quốc Học Huế" và 9 năm sau, *người Pháp làm cầu Duyme* (Long Biên) và t*hành lập "Trường Viễn Đông Bác cổ"* ...

Trước đó (1889), *Toàn quyền Đông Dương đã ra lệnh thành lập thành phố Đà Nẵng* thuộc tỉnh Quảng Nam. Đà Nẵng được xếp là thành phố cấp

Mừng xuân Canh Tý 2020



II, ngang với Chợ Lớn và Phnôm Pênh.

Năm 1888, *người Pháp khánh thành đường dây điện báo Sài Gòn - Hà Nội (qua Quy Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Vinh) và thành lập "Công ty Mỏ than Bắc Kỳ"*, có trụ sở đặt ở Paris; *Tổng thống Pháp ra lệnh thành lập thành phố Hà Nội* (thành phố cấp I, ngang với Sài Gòn), đồng thời cũng nâng Hải Phòng lên thành thành phố cấp I; Vua Đồng Khánh ra đạo dụ, nhượng hẳn "quyền sở hữu hoàn toàn" Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng cho Pháp!

Trước đó nữa (1887), *Tổng thống Pháp đã ký sắc lệnh thành lập "Liên bang Đông Dương"* thuộc Pháp, lúc đầu chỉ gồm Cao Miên và Việt Nam (đã bị chia làm 3 kỳ - Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và đến năm 1899, sáp nhập thêm cả Lào.

Nói rộng ra một chút như thế để thấy, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh chào đời, người Pháp đã là "Ông chủ", đã "tự làm mọi việc" trên toàn xứ Đông Dương nói chung và trên đất nước ta nói riêng; từ hành chính, giao thông, bưu chính... đến khai mỏ, mở trường, lập viện..., dân Việt hoàn toàn mất nước. Triều đình Huế bất lực và chỉ còn là bù nhìn! Nhưng về hành chính, có một việc ta nên "ghi công" cho người Pháp, đó là việc người Pháp đã "vượt qua" Minh Mệnh, "cho" Tỉnh Hà Nội thành ra Thành phố Hà Nội - Thành phố cấp I thuộc Pháp!

21 năm sau (**1911**), Người ra đi tìm đường cứu nước.

40 năm sau (**1930**), Người thành lập chính Đảng của mình.

55 năm sau (**1945**), Người cùng Đảng của mình và toàn dân giành chính quyền, phục quốc và Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiếp nối hào quang bao đời Thăng Long Đại Việt. Ngày **2/9 năm ấy**, Người công bố "Tuyên ngôn độc lập", bằng văn bản chính thức, trước quốc dân đồng bào và thế giới, sau hai bản "Tuyên ngôn độc lập" huyền thoại của Lý Thường Kiệt và Nguyễn Trãi, mở ra một kỷ nguyên vàng son nữa cho Thăng Long - Hà Nội. Thật đúng là: *Ý dân bao nhiêu năm/ Thành ý trời vẳng vặc/ Ý trời thốt ra lời/ Thành "Tuyên ngôn độc lập"/ Bác đọc trên đài cao/ Ngàn lời thiêng bay khắp/ Lời nhuần gội lòng người/ Như mưa đền dạ đất/ Giữa nắng thu gió thu/ Cờ Cộng hòa phần phật/ Muôn dân ngước lên nhìn/ Hả hê trong nước mắt/ Tám mươi năm vong nô/ Giờ thành dân độc lập/ Lòng ai không mở cờ/ Tái sinh cùng trời đất...*

Hà Nội cũng là nơi đón nhận bản Hiến pháp đầu tiên của nền Cộng hòa (1946). Năm ấy, Hà Nội cũng là nơi phát đi lời hiệu triệu "Toàn quốc kháng chiến", để lại *Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng* và 9 năm sau, Hà Nội đón bộ đội Cụ Hồ về tiếp quản - *Trùng trùng quân đi như sóng/ Lớp lớp đoàn quân tiến về; Năm cửa ô xòe năm móng rồng/ Đoàn quân về nhấp nhô như sóng...*

Năm **1954**, Người cùng Đảng của mình và cả dân tộc làm nên Điện Biên Phủ, ngòi nổ cho chuỗi nổ dây chuyền phá tan "Chủ nghĩa Thực dân kiểu cũ", xây dựng Miền Bắc thành "Hậu phương lớn" (Yếu tố thường xuyên quyết định thắng lợi ở tiền tuyến - Staline) trong cuộc "Kháng chiến thần thánh" lần thứ 2 - Chống Mỹ cứu nước; biến cả Trường Sơn thành một chiến trường với "Đường mòn Hồ Chí Minh" huyền thoại...

Đến trước khi Người mất (2/9/1969), thì phiên họp đầu tiên, chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Hoa Kỳ đã diễn ra ở Paris (13/5/1968), làm tiền đề cho "Hội nghị bốn bên về Việt Nam" lịch sử, cũng ở Paris, sau khi "Chiến tranh Cục bộ" của Mỹ ở Miền Nam thất bại (Ngày 25/1/1969, phiên họp toàn thể chính thức đầu tiên của Hội nghị ấy, khai mạc tại Phòng họp Trung tâm của Hội nghị Quốc tế). Mỹ đã phải chấp nhận đàm phán với Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam - Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt Nam và "dắt" Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đến họp cùng. Mỹ cũng đã phải nghĩ đến "Việt Nam hóa chiến tranh". Sau khi Người mất, các đồng chí và đồng bào của Người còn làm thêm được một Điện Biên Phủ nữa – "Điện Biên Phủ trên không" (**1972**). Và rồi, như chúng ta đã biết, chiến lược lớn cuối cùng của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam - "Việt Nam hóa chiến tranh", hay là "Thay đổi mầu da các xác chết", hay là "Hỏa lực Mỹ, lính Việt Nam Cộng hòa"- hoàn toàn sụp đổ vào cuối mùa xuân **1975**. Từ đó, Việt Nam hoàn toàn thống nhất, cuộc Cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo cùng với Đảng của mình, đã hoàn toàn thắng lợi. Thế là, cả cuộc đời Người, như Người từng nói, Người chỉ mong mỏi và dốc sức làm "có một việc", đó là làm cho "Nước ta được độc lập, dân ta được tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Và, Người đã làm như thế.

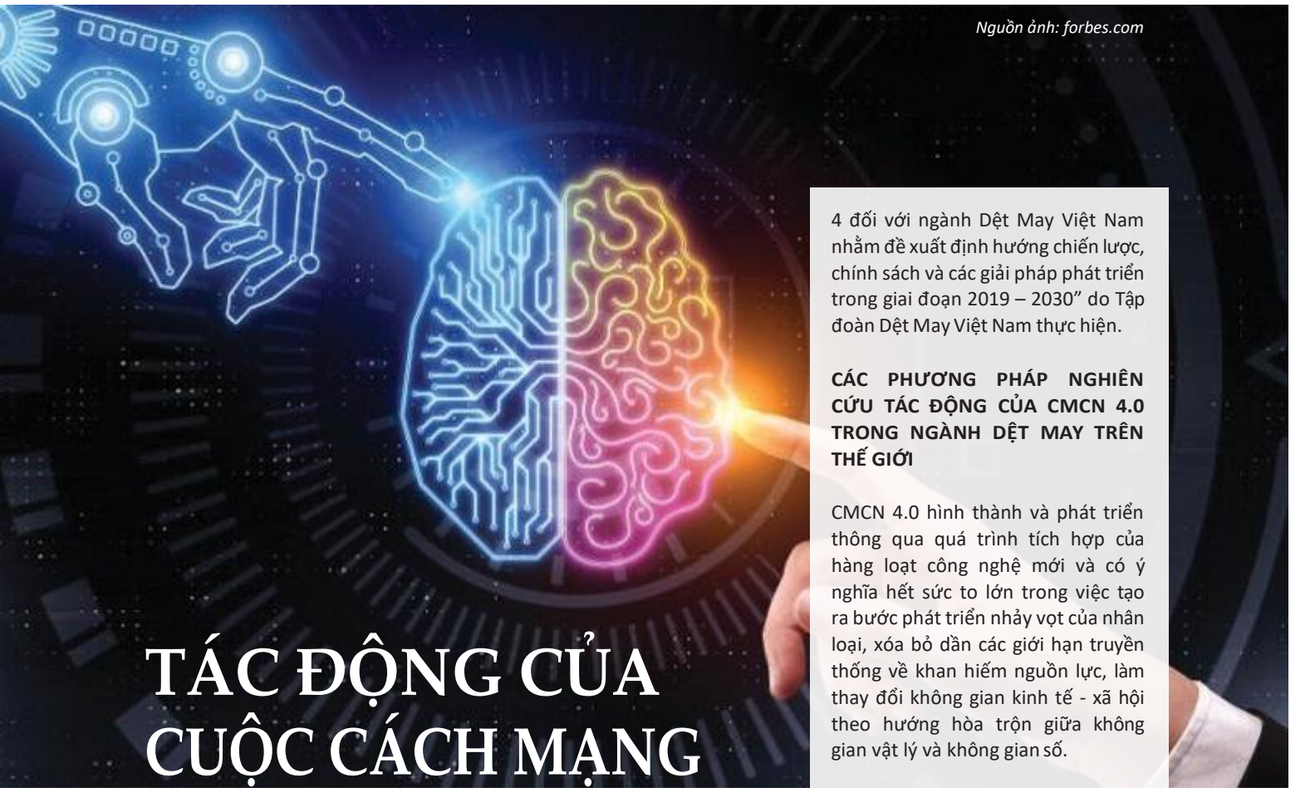
*

Nhìn lại bối cảnh lịch sử khi Người được sinh ra và nhìn "cơ đồ" Người để lại, không cần phải sâu sắc lắm, cũng thấy ngay rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là một vị anh hùng dân tộc, một vĩ nhân trong các vĩ nhân. Người đã thuộc về "Thế giới người hiền", không chỉ của dân ta mà còn là của nhân loại. Người cùng Đảng của mình dẫn cả dân tộc làm cách mạng, vừa giành lại được nước, dựng nên một chính thể - chế độ mới, vừa thống nhất giang sơn và biến nhân dân của mình, từ phận "vong quốc nô", thành chủ nhân ông của đất nước ấy. Sự nghiệp của Người còn có ảnh hưởng sâu sắc đến sự tiến bộ của thế giới hiện đại. Có Người, nước Việt nói chung và Thăng Long - Hà Nội nói riêng, lại có một kỷ nguyên vàng son nữa.

Riêng với dân ta, những danh xưng cả nước dùng: "Cụ Hồ", "Bác Hồ", "Cha già dân tộc", "Người lính già", "Thầy giáo Thành", "Nhà Văn hóa", "Nhà thơ", "Nhà đạo đức"... càng khiến Người trở nên vô cùng kính yêu, trìu mến. Tên Người đã trở thành một huyền thoại, Người đã trở thành một "Thánh nhân"... có thực trên đời.

Đến bây giờ, chúng ta có thể tự hào mà nói rằng, không thủ đô nào có nhiều thi ca về mình như Thăng Long - Hà Nội. Không một vĩ nhân nào có nhiều thi ca viết về mình như Bác của chúng ta!

Nhìn sơ lược lịch sử ta, dễ thấy rằng, khi nào chúng ta có "Vua sáng, tôi hiền"; khi nào chúng ta giữ được đạo đức và phẩm cách; cân bằng, thông minh và mạnh mẽ cả trong chính trị - kinh tế - văn hóa và võ bị; thì ta có "Đại đoàn kết toàn dân", thì ta không bị ngoại bang "bắt nạt" và những kỷ nguyên vàng son ắt về trên núi sông. Chúng ta ngày nay cũng nhất định phải thế!



Nguồn ảnh: forbes.com

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP4.0 TỚI NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

(TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC DO VINATEX CHỦ TRÌ)

Trong thời gian gần đây, cụm từ "Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" là một cụm từ khóa được nhắc đến rất nhiều trên các phương tiện truyền thông, vậy bản chất của nó là gì?

Thực chất, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) là cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học công nghệ, có tác động sâu, rộng đến các ngành nghề và dệt may không nằm ngoại lệ. Việc ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 vào quá trình sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt may tập trung vào nhiều khía cạnh: máy móc thiết bị, hệ thống quản trị, năng suất, chất lượng, xây dựng và quản lý chuỗi cung ứng, người lao động,...

Đối với ngành Dệt May Việt Nam, việc nhìn nhận những tác động của CMCN 4.0 còn chưa rõ ràng. Bài viết này mong muốn mang lại một cái nhìn tổng quan về tác động của cuộc CMCN 4.0 đến ngành thông qua kết quả nghiên cứu của Đề tài "Nghiên cứu, đánh giá tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với ngành Dệt May Việt Nam nhằm đề xuất định hướng chiến lược, chính sách và các giải pháp phát triển trong giai đoạn 2019 – 2030" do Tập đoàn Dệt May Việt Nam thực hiện.

CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CMCN 4.0 TRONG NGÀNH DỆT MAY TRÊN THẾ GIỚI

CMCN 4.0 hình thành và phát triển thông qua quá trình tích hợp của hàng loạt công nghệ mới và có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc tạo ra bước phát triển nhảy vọt của nhân loại, xóa bỏ dần các giới hạn truyền thống về khan hiếm nguồn lực, làm thay đổi không gian kinh tế - xã hội theo hướng hòa trộn giữa không gian vật lý và không gian số.

CMCN 4.0 được xây dựng trên nền tảng của 10 công nghệ lõi - các thành phần cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp. Đó là trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), robot tự hành (Autonomous Robots), dữ liệu lớn (Big Data), thực tại tăng cường (Augmented Reality), sản xuất đắp dần (Additive Manufacturing hoặc 3D printing), điện toán đám mây (Cloud Computing), an ninh không gian mạng (Cybersecurity), Internet vạn vật (Internet of Things), tích hợp hệ thống (System Integration) và mô phỏng (Simulation).

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu đánh giá tác động của CMCN 4.0 đến các ngành công nghiệp đều thông qua các mô hình đánh giá về độ sẵn sàng hay độ trưởng thành của doanh nghiệp trong CMCN 4.0, từ đó thấy được những tác động của CMCN 4.0 đến các cấu phần của ngành công nghiệp. Tiếp cận và kế thừa những nghiên cứu về các mô hình đã được xây dựng trên thế giới để tìm ra hướng đi phù hợp cho việc đánh giá tác động của CMCN 4.0 đến ngành dệt may trong nước là phương pháp của nhóm thực hiện, trong đó có thể kể đến 2 phương pháp/mô hình điển hình như sau:

- Phương pháp VDMA của Hiệp hội Kỹ thuật Cơ khí của Đức (Verband Deutscher Maschinen – und Anlagenbau – VDMA) xây dựng và sử dụng để đánh giá mức độ sẵn sàng tiếp cận CMCN 4.0 của các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chế biến chế tạo của Đức được thực hiện năm 2015;

- Bộ Chỉ số mức độ sẵn sàng cho sản xuất công nghiệp thông minh (Smart Industry Readiness Index – SIRI) do Chính phủ Singapore xây dựng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp của Singapore thực hiện chuyển đổi số. SIRI được sử dụng để các doanh nghiệp có thể tự đánh giá mức độ sẵn sàng đối với CMCN 4.0 của mình, từ đó đề ra lộ trình chuyển đổi (có thể kéo dài nhiều năm), theo dõi, đo lường và hoàn thiện kế hoạch thực hiện.

Xây dựng khung phân tích đánh giá thực trạng và tác động của CMCN 4.0 đến ngành Dệt May Việt Nam

Dựa vào một số ưu điểm của các mô hình nghiên cứu nói trên, kết hợp với tình hình thực tế của dệt may Việt Nam, đề tài đã xây dựng khung phân tích thực trạng và đánh giá tác động của CMCN 4.0 với ngành Dệt May Việt Nam dựa trên các trụ cột chính của ngành trong bối cảnh của cuộc CMCN 4.0, được tóm tắt bằng 2 sơ đồ:

Khung phân tích thực trạng ngành Dệt May Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0

Nghiên cứu tại bàn → Nghiên cứu tình huống → Khảo sát bản hỏi → Phỏng vấn chuyên sâu

Khung đánh gia thực trạng ngành dệt may trong bối cảnh CMCN 4.0

Hệ thống quản trị
Mức độ áp dụng các phần mềm QL SX KD, HTQL, Công cụ quản lý, HT kiểm soát CL và tự động hóa trong kiểm soát CLSP

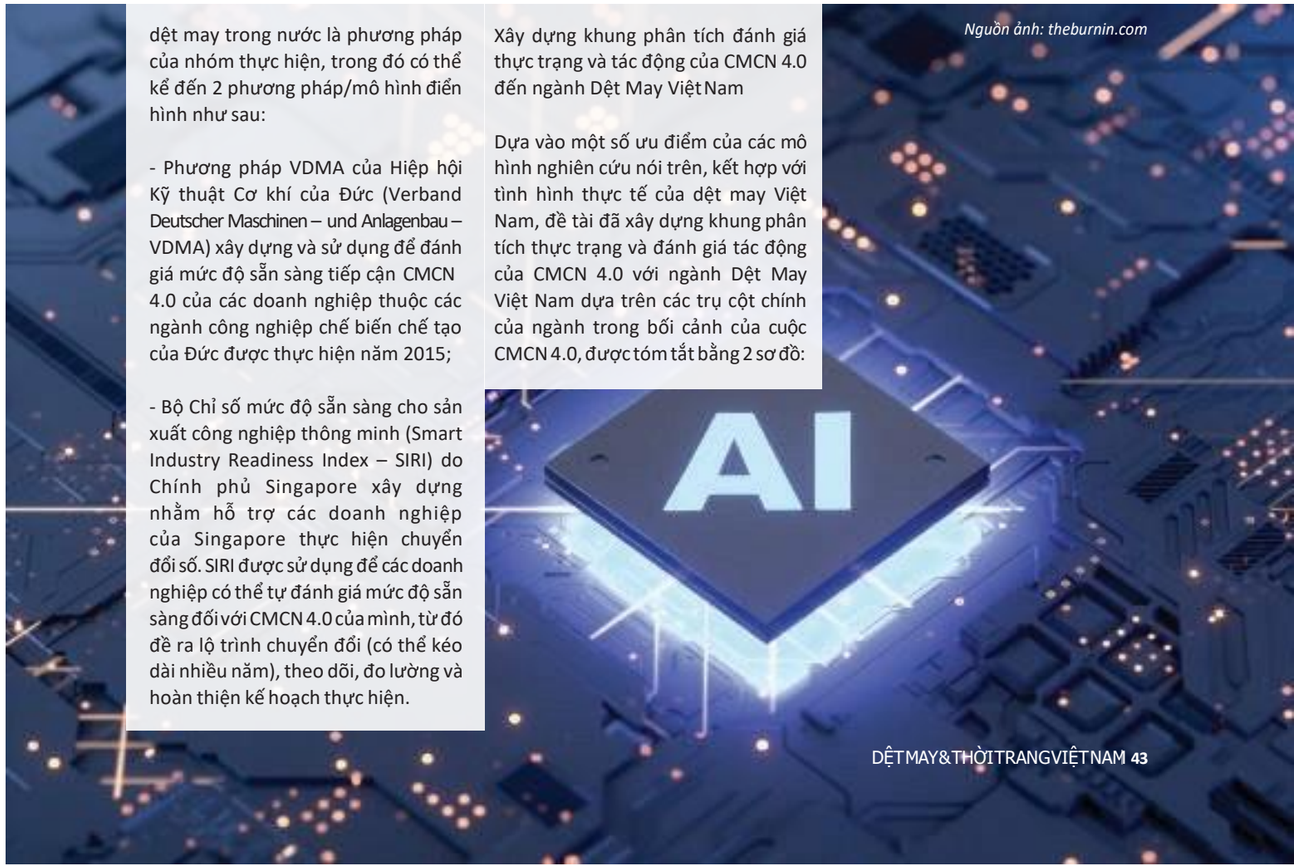
Máy móc thiết bị công nghệ
Mức độ tự động hóa trong:
- Mỗi khâu sản xuất và
- Sự kết nối vận chuyển giữa các khâu

Quản lý chuỗi cung ứng
Mức độ tiệm cận CN 4.0 về:
- Giao tiếp, giao dịch và QL thông tin KH, NCC,
- Dự báo, quản lý kho...

Lao động
- Mức độ thành thạo các kỹ năng cần thiết trong CMCN 4.0 của LĐ
- Thực trạng và kế hoạch đào tạo của doanh nghiệp

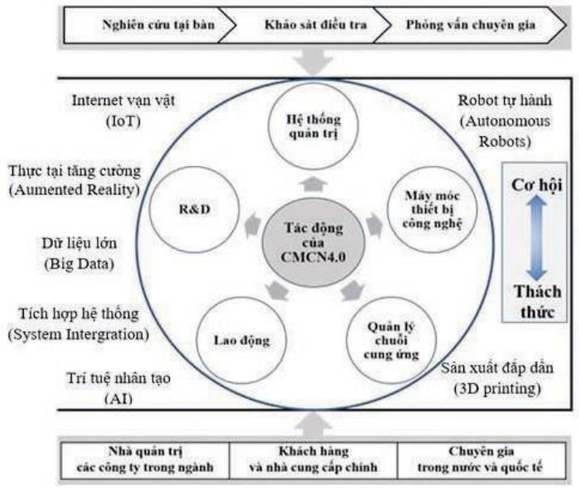
R&D
- Mức đầu tư cho các hoạt động R&D
- Tỉ lệ ngân sách cho hoạt động R&D
- Tổ chức bộ phận R&D

Mức độ sẵn sàng (về công nghệ, về lao động, về mức đầu tư,..., tổng hợp) của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0
Chi tiết theo trình độ công nghệ, theo các DN tiêu biểu, theo ngành hẹp, sản phẩm, theo quy mô, theo hình thức sở hữu,...



Nguồn ảnh: theburnin.com

Khung phân tích đánh giá tác động của CMCN 4.0 đến ngành Dệt May Việt Nam



Trên cơ sở khung phân tích ở Bảng 1, các phiếu khảo sát được thiết kế riêng cho từng nhóm ngành Sợi – Dệt – Nhuộm và May, tùy theo nhóm ngành mà phiếu khảo sát của đề tài có từ 170 – 320 thông tin cần thu thập. Lượng thông tin cần thu thập nhiều, hình thức khảo sát trực tiếp kết hợp phỏng vấn các vị trí quản lý cấp cao và cấp trung tại doanh nghiệp đòi hỏi đội ngũ khảo sát cần có kiến thức tổng quát về từng ngành, hiểu cơ bản về đặc trưng, nền tảng chính của CMCN 4.0, vì vậy đề tài đã tổ chức tập huấn về những nội dung trong phiếu khảo sát cho các cán bộ tham gia khảo sát. Việc khảo sát trực tiếp tại doanh nghiệp thay cho hình thức khảo sát thông thường bằng hình thức gửi phiếu và thu về qua đường bưu điện giúp cho đề tài thu được thông tin sát với thực tế hơn, doanh nghiệp thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của đề tài. 100 phiếu khảo sát Sợi – Dệt – Nhuộm – May phân bố ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam có đầy đủ các tiêu chí đánh giá về thực trạng và yếu tố ảnh hưởng phù hợp cho từng nhóm ngành nhỏ được thể hiện ở 5 đầu mục/trụ cột lớn và có mức trọng số cho từng trụ cột: 1) Hệ thống quản trị (30%); 2) Mức độ tự động hóa của máy móc thiết bị và việc vận chuyển trên chuyền (20%); 3) Quản lý chuỗi cung ứng (10%); 4) Lao động (20%); 5) R&D và Đầu tư (20%). Các trụ cột này được chi tiết hơn với 17 – 19 tiêu chí tuỳ theo từng nhóm ngành, mỗi tiêu chí cũng được xác định các trọng số phù hợp. Từng tiêu chí trong mô hình phân tích đánh giá được cụ thể hoá bằng các câu hỏi. Mỗi câu hỏi được tính điểm trên thang điểm 5, trong đó: Mức 5 tương đương với mức tiếp cận/ đáp ứng cao nhất với CMCN 4.0; Mức 1 tương ứng mức tiếp cận thấp nhất với CMCN 4.0. Đối với yêu cầu về đánh giá tác động của CMCN 4.0 đến ngành Dệt May Việt Nam, các câu hỏi về nhận thức, mối quan tâm và đánh giá của doanh nghiệp về tác động của CMCN 4.0 cũng như kế hoạch hành động, rào cản bên trong và bên ngoài đối với việc ứng dụng các công nghệ 4.0 cũng được xây dựng để làm rõ tác động của cuộc CMCN 4.0 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

Mức độ sẵn sàng với CMCN 4.0 của doanh nghiệp được tính bằng sự kết hợp điểm số giữa sự sẵn sàng về công nghệ, nhận thức và sự chuẩn bị của doanh nghiệp cho CMCN 4.0, với trọng số giữa hai phần lần lượt là 75/25.

Với lượng thông tin lớn thu được sau khi khảo sát, việc phân tích dữ liệu đã được lượng hóa trên thang đo 3 hoặc 5 mức điểm tùy theo từng mục hỏi. Dữ liệu sẽ được phân tích định lượng có sử dụng phần mềm Excel nhằm: (i) tính toán điểm trung bình giản đơn theo từng nhóm tiêu chí hoặc một số mục hỏi điển hình cho từng nhóm ngành và toàn ngành, (ii) xây dựng bảng phân phối tần suất cũng như bảng chéo (bảng phân tổ kết hợp), (iii) tính toán điểm trung bình có trọng số về thực trạng của các doanh nghiệp dệt may trong bối cảnh CMCN 4.0 theo các tiêu chí trình bày trong khung phân tích, và (iv) tính toán mức độ sẵn sàng và phân nhóm các doanh nghiệp theo mức độ sẵn sàng. Dữ liệu định lượng kết hợp với các phỏng vấn chuyên sâu, tham vấn ý kiến chuyên gia để luận giải kết quả phân tích và tiếp tục xem xét tác động của cuộc CMCN 4.0 lên các doanh nghiệp, qua đó đề tài đã mang lại bức tranh toàn cảnh về ngành Dệt May Việt Nam dưới tác động của cuộc CMCN 4.0.



ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CMCN 4.0 ĐỐI VỚI NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

Tác động của cuộc CMCN 4.0 được đánh giá dựa trên các trụ cột đã nêu ở trên và cho kết quả như sau: Đối với các doanh nghiệp công nghiệp nói chung và các doanh nghiệp dệt may nói riêng, tác động đầu tiên của CMCN 4.0 lên quá trình sản xuất là khả năng tự động và số hóa các khâu trong quá trình chuyển đổi các nhân tố đầu vào thành các kết quả đầu ra. Các công nghệ mới trong quá trình sản xuất dệt may chia thành hai nhóm chính, cụ thể: Nhóm 1 là tự động hóa các khâu trong quá trình sản xuất và hệ thống vận chuyển; Nhóm 2 là hệ thống quản lý và theo dõi, kết nối dữ liệu nhà máy trực tuyến. Khi cả hai nhóm này đạt mức độ cao nhất và tích hợp với nhau sẽ giúp hình thành các nhà máy thông minh.

Đối với ngành sản xuất Sợi trên thế giới, việc sử dụng máy móc thiết bị tự động, kết nối IoT, robot, phần mềm chuyên biệt của từng nhà sản xuất thiết bị có thể kết nối ERP,... trong các công đoạn từ khâu chuẩn bị cho tới khâu đóng gói thành phẩm đã bắt đầu khá phổ biến. Điều này làm tăng năng suất lao động của ngành Sợi lên 25 – 30 lao động/vạn cọc sợi cũng đặt ngành Sợi của Việt Nam vào hoàn cảnh rất khó khăn trước cuộc CMCN 4.0, như: suất đầu tư tăng lên, hạ tầng thiết bị và hệ thống dữ liệu bắt buộc phải số hóa, phải kết nối internet và máy chủ sẽ yêu cầu doanh nghiệp phải có hạ tầng công nghệ thông tin tốt, người lao động phải làm chủ máy móc thiết bị và công nghệ. Ngoài ra, việc độc quyền công nghệ trong ngành Sợi vẫn còn là vấn đề mà các doanh nghiệp phải đối mặt trước cuộc CMCN 4.0, ví dụ như trong ngành Sợi, chỉ có một nhà cung cấp thiết bị kiểm soát chất lượng sản phẩm, hay phần mềm kết nối thiết bị vẫn là phần mềm riêng của từng nhà sản xuất, chưa có một hãng nào kết nối được thiết bị của nhiều nhà cung cấp trong toàn bộ dây chuyền sản xuất.

Đối với ngành sản xuất vải của Việt Nam hiện nay quá trình tự động hóa vẫn còn ở mức rất hạn chế, các máy dệt, thiết bị phụ trợ trong nhà xưởng, kiểm soát chất lượng sản phẩm đa phần vẫn là những thiết bị hoạt động riêng lẻ chưa có kết nối đây chính là điểm chịu tác động rất lớn trong cuộc CMCN 4.0 vì IoT là một trong những nền tảng cốt lõi của cuộc cách mạng lần này. Trong công đoạn tạo màu cho vải thì việc tạo ra một nhà máy nhuộm thông minh cần có: phòng thí nghiệm, nhà máy sản xuất; hệ thống kho vận thông minh tuy nhiên ngành nhuộm Việt Nam vẫn đang chịu áp lực rất lớn vì chưa thực sự có đủ nhân lực để làm chủ được các hoạt động rất cơ bản của ngành. Và vì vậy đề cập đến khái niệm nhà máy nhuộm thông minh ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 vẫn còn là điều mà ngành nhuộm đang hướng tới.

Đối với ngành may và thời trang

trên thế giới robot đã sản xuất được những sản phẩm cơ bản như áo T-Shirt, áo sơ mi cơ bản, quần âu, quần jean; các sản phẩm thời trang nhưng được chế tạo bằng vật liệu có thể kết dính như plastic hay sợi polyester... thì quá trình sản xuất sản phẩm được thực hiện trên máy in 3D; đã sử dụng các phần mềm trong quản trị sản xuất,... những điều này giúp tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm lao động... Ngành may của Việt Nam cũng đã có nhiều tiến bộ nhưng cũng có một số điểm tương tự Sợi Dệt Nhuộm đó là thiết bị riêng lẻ, việc thu thập và xử lý dữ liệu còn hạn chế nên khó khăn trong việc áp dụng các công cụ quản trị theo hướng CMCN 4.0.

Dưới tác động của cuộc CMCN 4.0 lực lượng lao động của ngành dệt may chắc chắn bị ảnh hưởng. Số lượng lao động sẽ có biến động giảm ở một số vị trí công việc giản đơn, có tính chất lặp lại tuy nhiên lại tăng do phát sinh những vị trí việc làm mới. Theo kết quả nghiên cứu của Đề tài đến năm 2030 mức giảm của lao động dệt may dưới tác động của CMCN 4.0 là khoảng 306.393 người, tương đương là 18,2%, trong đó "lực lượng lao động giảm 70% tại lĩnh vực sợi, 50% tại dệt, nhuộm nhưng chỉ 10% đến 15% trong lĩnh vực may". Tuy nhiên tỷ lệ lao động ngành dệt may nằm trong nhóm sợi, dệt, nhuộm chỉ là 16,2% nên nếu nhóm này bị ảnh hưởng tới 50% lao động thì tính ra, lao động toàn ngành chỉ bị ảnh hưởng 7,5-8%. Cùng với đó là sự tăng trưởng ổn định của giá trị xuất khẩu, hay nói cách khác là khối lượng công việc, đòi hỏi cần phải tăng số lượng lao động tham gia vào sản xuất với mức cần thêm 293.000 lao động mới vào năm 2025 và 378.000 lao động mới vào năm 2030. Tựu chung lại, số lượng công việc, nhu cầu về lực lượng lao động của ngành dệt may trong bối cảnh cuộc CMCN4.0 sẽ biến động tăng khoảng 130.000 người so với hiện tại. Lao động ngành dệt may đòi hỏi được đào tạo thêm nhiều kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời đại CMCN 4.0, ví dụ như: bảo trì thiết bị trong thời đại số hóa, nền tảng về công nghệ thông tin, kiểm soát phân tích dữ liệu, thiết kế, thương mại điện tử, ngoại ngữ,...

Những tác động của cuộc CMCN 4.0 đến ngành dệt may Việt Nam theo từng trụ cột được chi tiết như bảng dưới đây:



Nguồn ảnh: synopsys.com

Thực trạng và mức độ sẵn sàng đối với CMCN 4.0 của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam

Tiêu chí	Ký hiệu	Điểm đánh giá thực trạng và mức độ sẵn sàng												TB toàn ngành (1,97%)
		Sợi			Dệt			Nhuộm			May			
		TB	Min	Max	**TB**	Min	Max	**TB**	Min	Max	**TB**	Min	Max	
Hệ thống quản trị	B1	2,81	1,75	4,05	2,15	1,40	3,15	2,17	1,27	3,73	3,11	1,55	4,35	2,70
Máy móc thiết bị	**B2**	**3,01**	**2,03**	**3,63**	**2,09**	**1,00**	**5,00**	**2,70**	**1,16**	**4,69**	**2,50**	**1,96**	**3,43**	**2,62**
Quản lý chuỗi cung ứng	B3	1,80	1,25	2,95	1,76	1,00	3,25	1,37	1,00	2,60	1,90	1,00	4,35	1,75
Đầu tư và phát triển	B4	2,68	2,30	3,40	2,37	1,40	3,53	2,01	1,15	3,18	2,72	1,15	4,60	2,52
Lao động	B5	3,31	2,63	3,86	2,18	1,65	2,90	2,00	1,60	2,77	3,30	2,13	4,94	2,89
Điểm đánh giá thực trạng	**B**	**2,76**	**2,03**	**3,27**	**2,15**	**1,47**	**3,42**	**2,13**	**1,40**	**3,49**	**2,67**	**1,12**	**3,96**	**2,52**
Am hiểu và chiến lược bối cảnh 4.0	C	3,81	3,17	4,31	3,16	2,68	3,79	2,83	2,24	3,66	3,70	2,96	4,22	3,49
Mức độ sẵn sàng	**MĐSS**	**3,02**	**2,55**	**3,44**	**2,40**	**1,80**	**3,52**	**2,30**	**1,63**	**3,53**	**2,85**	**1,00**	**4,01**	**2,73**

Từ việc đánh giá được thực trạng và tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với ngành dệt may Việt Nam cho ta thấy được bức tranh toàn cảnh mà ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt như thiết bị lạc hậu so với yêu cầu của CMCN 4.0; chuỗi cung ứng tập trung chủ yếu được tổ chức theo phương thức truyền thống; nguồn nhân lực dệt may phục vụ CMCN 4.0 vừa thiếu, vừa yếu; đầu tư cho R&D thấp và không tương xứng để tiếp cận CMCN 4.0; Năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đều thấp hơn so với các quốc gia đã đầu tư CMCN 4.0. Mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trước cuộc CMCN 4.0, mới chỉ đang ở mức trung bình trở xuống. Trên nền tảng như vậy nhưng hơn 20 năm qua, sự đóng góp và phát triển của ngành dệt may Việt Nam đối với kinh tế đất nước đã được Nhà nước ghi nhận. Tuy nhiên chặng đường tới đây của ngành dệt may Việt Nam đứng trước những thách thức của cuộc CMCN 4.0 nếu không đổi mới, ngành sẽ mất năng lực cạnh tranh do lạc hậu, doanh nghiệp cần thiết phải có sự chuẩn bị, có kế hoạch cho sự thay đổi. Doanh nghiệp cũng rất cần sự vào cuộc của Nhà nước để xây dựng được chiến lược phát triển cho ngành, cần những định hướng cụ thể và cần những chính sách về tài chính, thuế, công nghiệp hỗ trợ, xuất khẩu, đào tạo để ngành dệt may vẫn là ngành phát triển bền vững góp phần vào ổn định kinh tế, xã hội trong thời gian tới



Trong vài năm trở lại đây, nhiều chuyên gia đã liên tục đề cập đến việc phát triển Công nghiệp 4.0 dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật sẽ là thảm họa đối với người lao động. Các máy móc tự động hoá sẽ thay thế người lao động và đẩy họ ra bên lề của xã hội.

Ông **NGUYỄN ĐỨC KIÊN**
Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội khóa 14, Đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa 14

NỀN CÔNG NGHIỆP THÔNG MINH (4.0) – TỪ NỖI LO ĐẾN HIỆN THỰC

Một nhà máy với công nghệ trí tuệ nhân tạo không cần ánh sáng, không cần bảo vệ vẫn hoạt động bình thường và tạo ra sản phẩm cho xã hội. Nền công nghiệp 4.0 hay còn gọi là nền công nghiệp thông minh, theo các chuyên gia là một nền sản xuất ở một tầm cao mới, giải phóng hoàn toàn sức lao động cơ bắp của con người trong các nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực dệt may.

NHỮNG THAY ĐỔI CĂN BẢN DO CMCN 4.0 MANG LẠI

Lời cảnh báo của các chuyên gia làm cho nhiều người lo xa ngồi nhớ lại về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất với máy hơi nước và quá trình cơ khí hóa, bắt đầu từ nước Anh ở cuối thế kỷ thứ 17, với hàng trăm nghìn người nông dân bị cưỡng bức trở thành công nhân, và rồi sau đó lại bị máy móc đẩy ra bên lề của cuộc sống, trở thành người thất nghiệp.

Đặc biệt, các chuyên gia trong lĩnh vực lao động đã trích dẫn rất nhiều nghiên cứu được công bố từ các tổ chức nghiên cứu quốc tế về dự báo không mấy sáng sủa của người lao động trong quá trình triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. May thay, sau nhiều năm nghiên cứu, nhiều học giả của chính nơi đưa ra khái niệm về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là CHLB Đức cũng đã công bố các kết quả nghiên cứu của mình về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với lao động và việc làm. Đúng là Cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên quá trình sản xuất tự động hoá hoàn toàn, không còn giống như sự tương tác của con người với máy móc như trong các cuộc cách mạng công nghiệp trước. Các chuyên gia đều khẳng định rằng việc làm trong thế giới kỹ thuật số sẽ khác với việc làm của ngày hôm nay.

Qua thực tế ở CHLB Đức, các số liệu được Bộ Lao động và Xã hội liên bang cho thấy, khu vực dịch vụ là khu vực có tốc độ tăng trưởng việc làm cao nhất, nhưng ngược lại, lĩnh vực công nghiệp chế tạo sẽ lại là lĩnh vực suy giảm lực lượng lao động lớn nhất. Trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo và chế biến sẽ chỉ còn tồn tại những việc làm yêu cầu tri thức cao, những việc làm đòi hỏi con người am hiểu công nghệ và quy trình sản xuất tự động hoá để điều khiển và nâng cấp quá trình sản xuất trên hệ thống điều hành ảo (điều khiển thông qua máy tính, hệ thống phần mềm của máy tính để vận hành quy trình sản xuất, ngay cả việc sản xuất các thiết bị thông minh và các sản phẩm vật chất mới).

Ngay cả đối với lĩnh vực nông nghiệp, quy trình từ khâu nuôi trồng, khai thác và chế biến nông, lâm, ngư sản sẽ được tự động hoá bằng các hệ thống thông minh kết nối với nhau thông qua trí tuệ nhân tạo, và sẽ lấy đi những việc làm lao động chân tay ngày hôm nay. Có vẻ khái niệm "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu" mà một thời chúng ta hay được nhắc đến khi nói về chủ nghĩa cộng sản đang dần trở thành hiện thực với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Những việc làm theo mô tuýp cần các chuyên gia hiểu nhiều và biết rộng sẽ được thay thế bằng trí tuệ nhân tạo dựa trên kết nối internet vạn vật. Khái niệm tri thức là quyền lực mềm mà một thời kỳ các nhà nghiên cứu coi như chân lý dường như đang dần dịch chuyển thành khái niệm phân tích và sử dụng hiệu quả dữ liệu mới là sức mạnh. Tức là tri thức đã được lưu trữ ở dạng dữ liệu lớn (big data) và vấn đề yêu cầu con người phải phân tích và sử dụng các kết quả phân tích vào quá trình sản xuất một cách hiệu quả nhất. Từ việc sản xuất theo số lượng lớn với các mẫu mã tương tự, như trong lĩnh vực dệt may là việc phân chia nhiều các kích cỡ quần áo để phù hợp với nhiều cơ thể của khách hàng, nay đã chuyển sang sản xuất theo cá thể hoá dựa trên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Sở dĩ thực hiện được việc cá thể hoá là nhờ sự kết nối trực tiếp từ nhà sản xuất, bao gồm khâu thiết kế, lấy số đo của khách hàng để đưa ra một sản phẩm phù hợp cho từng khách hàng. Chính mô hình sản xuất này lại hình thành ra một loạt các công việc mới để kết nối giữa khách hàng với người sản xuất và có thể được gọi là việc làm nhờ kết nối.

Quá trình kết nối không chỉ diễn ra trong lĩnh vực sản xuất hàng hoá mà còn xuất hiện trong cả lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... Và qua đó, việc bán hàng trên mạng sẽ được diễn ra dễ dàng hơn, tạo điều kiện cho nhiều người, từ sản xuất nhỏ lẻ cũng có thể tham gia thị trường rất sôi động nhờ có sự kết nối của công nghệ và những người thuộc nhóm việc làm kết nối trong khâu cung ứng sản phẩm từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng.

Như vậy, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hay chúng ta gọi là cuộc Cách mạng công nghiệp thông minh sẽ làm mất đi những việc làm đòi hỏi nhiều sức lực vật lý để giải phóng con người khỏi những khó khăn trong lao động chân tay và hình thành ra một loạt các việc làm mới dựa trên nền công nghệ. Với việc sử dụng internet và trí tuệ thông minh rộng rãi lại hình thành một yêu cầu mới về cung cấp năng lượng phân tán chứ không còn các dạng đầu tư những khu công nghiệp lớn, đòi hỏi tiêu hao năng lượng lớn. Do đó, một ngành công nghiệp mới sản xuất năng lượng xanh, sạch phục vụ cho nhu cầu của từng cụm nhỏ công nghiệp hoá được hình thành, và xuất hiện một ngành mới là sản xuất năng lượng tái tạo từ các nguồn vật liệu phế thải, gió, mặt trời...

CMCN 4.0 MỞ RA NHIỀU CƠ HỘI CHO NLĐ

Từ đó chúng ta có thể thấy, các thách thức và cơ hội đối với việc làm trong nền công nghiệp thông minh





giúp cân bằng công việc, cuộc sống. Người lao động có thể làm việc bất kỳ ở đâu mà không cần tới một văn phòng hay một nơi cụ thể. Các cuộc họp, thảo luận, kiểm tra công việc đều có thể thực hiện từ xa vào bất kỳ lúc nào. Nhờ vậy người lao động có thể sắp xếp thời gian làm việc, nghỉ ngơi và thời gian dành cho gia đình.

NHỮNG THÁCH THỨC PHẢI ĐỐI MẶT

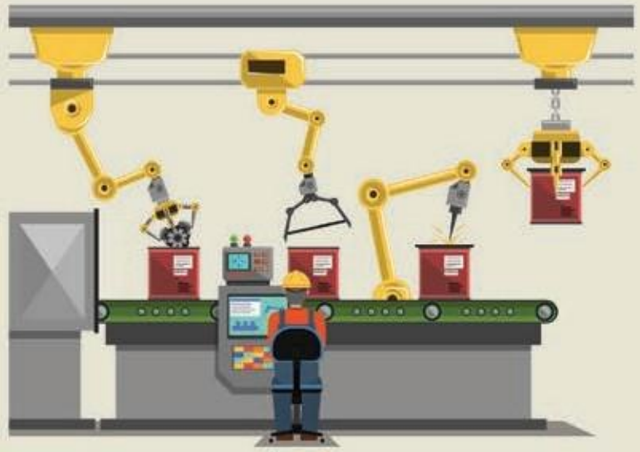
Bên cạnh những cơ hội mở ra cho người lao động thì những thách thức tạo ra cũng rất lớn. Thứ nhất là thách thức về linh hoạt hoá thời gian làm việc. Chính vì có sự linh hoạt trong không gian và địa điểm làm việc, cho nên dễ dẫn tới tình trạng người lao động làm việc nhiều hơn thời gian theo luật định. Kinh nghiệm của nước Đức chỉ ra rằng, thời gian lao động trung bình của lao động Đức ở các lĩnh vực gắn liền với công nghệ cao thường cao hơn 5 giờ/tuần so với thoả ước lao động.

Bên cạnh đó, áp lực về thay đổi kỹ năng làm việc cũng lớn hơn. Người lao động sẽ phải luôn luôn cập nhật các kỹ năng mới để đáp ứng yêu cầu công nghệ mới, phù hợp với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, vì trong cuộc Cách mạng công nghiệp này, nhiệm vụ công việc sẽ thay đổi nhanh hơn và thường xuyên hơn. Nó đòi hỏi người lao động phải có năng lực quan sát, kỹ năng ra quyết định để giám sát quá trình trao đổi thông tin giữa các máy móc với nhau. Và khi

là tương đương nhau. Nhờ có công nghệ, chất lượng việc làm của người lao động được cải thiện, do các công việc liên quan đến các thuật toán, các tính toán phức tạp, tốn nhiều thời gian và sức lực đã được hỗ trợ bằng các thiết bị và trí tuệ thông minh. Những công việc lặp đi lặp lại, nhàm chán với tư thế gò bó, dễ gây ra các bệnh nghề nghiệp… đều được thay thế bằng robot, để từ đó giữ lại cho mình những công việc ưa thích, thể hiện tính sáng tạo và làm cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Cơ hội thứ hai là người lao động được tự do và tự chủ trong công việc, do quy mô sản xuất từ số lượng đông đã chuyển thành làm việc theo nhóm nhỏ để phối hợp tư duy sáng tạo, và đồng thời cũng thay thế luôn các việc làm độc lập. Người lao động sẽ chỉ tư duy sáng tạo để phát triển hệ thống dựa trên những tín hiệu cảnh báo về chất lượng, sự cố của quy trình sản xuất.

Cơ hội thứ ba cho người lao động chính là tạo môi trường sáng tạo cho những người lao động có năng lực và



gặp tín hiệu cảnh báo phải biết có sự cố ở chỗ nào và xử lý ngay. Sở dĩ vấn đề này được đặt ra là bởi trong quá trình công nghiệp này, toàn bộ sản phẩm được sản xuất bằng quy trình số hoá nên chất lượng và giá thành như nhau khi xét về yếu tố vật tư tiêu hao và máy móc khấu hao. Vì vậy, năng lực quyết định xử lý vấn đề trong quá trình sản xuất số hoá của người lao động là yếu tố quyết định đến hiệu quả sản xuất của dây chuyền. Trong quá trình xử lý sự cố bằng số hoá, với trí tuệ nhân tạo thì máy móc sẽ tự quyết định khắc phục sự cố của lần sau bằng các phương pháp tương tự như đã được xử lý, và như vậy đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng mới để xử lý vấn đề mới phát sinh.

Khi làm việc trong môi trường trí tuệ nhân tạo thì mọi hoạt động của người lao động đều được tự động hoá giám sát để quan sát điều kiện làm việc, giám sát thái độ và hành vi của người lao động trong công việc. Hoặc những bộ bảo hộ lao động có gắn những con chip để hiển thị lên máy móc theo dõi về năng suất lao động, cường độ lao động; người lái xe khi đi giao hàng thì người quản lý ở nhà đều biết được xe đã đi đến đâu, dừng lại ở đâu, và thậm chí còn biết người lái xe đã đi ra khỏi xe hay chưa… Những điều đó tạo ra áp lực rất lớn cho người lao động. Lúc này, nguy cơ về khả năng lao động cá nhân, về cách ứng xử của cá nhân đối với sự việc sẽ trở thành hàng hoá có thể bán được trên thị trường lao động.

Như vậy, cơ hội và rủi ro trong thị trường lao động được tạo ra không phải do số phận may rủi mà là do chính con người kiến tạo nên. Vì vậy, đảm bảo sự tham gia chia sẻ việc làm để đảm bảo đời sống, xây dựng một đội ngũ những người lao động mới thích ứng được với sự thay đổi của công nghệ, đồng thời đảm bảo được sự công bằng về tiền lương và an sinh xã hội trong sự đa dạng hoá của việc làm, là yêu cầu đặt ra cho bất cứ quốc gia nào trong quá trình thực hiện công nghiệp thông minh. Với năng lực hiện có của Việt Nam, chúng ta khó có thể sáng tạo ra công nghệ trong quy trình sản xuất số hoá, mà nhiều khả năng là áp dụng công nghệ của thế giới để nâng cao năng suất và cải thiện môi trường lao động hiện có. Vì vậy, nhiều khả năng công nghệ của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào công nghệ của thế giới, tuỳ thuộc vào khả năng tài chính và khả năng của nguồn nhân lực để thực hiện công nghiệp thông minh.

Tác động của công nghệ như đã nêu tóm tắt ở trên cũng đã dẫn tới việc thay đổi quan hệ việc làm và các khái niệm người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về điều kiện làm việc của người lao động. Quá trình áp dụng công nghiệp thông minh cũng dẫn tới phi chính thức hoá quan hệ việc làm, vì vậy vai trò của nhà nước là phải đưa quan hệ lao động mới vào hệ thống pháp luật để đảm bảo các quyền cơ bản của người lao động như được đóng bảo hiểm xã hội, tiền lương tối thiểu, nghỉ phép, lương làm thêm giờ… Khi sự cạnh tranh việc làm trên mạng nảy sinh dẫn tới hạ giá công lao động nhờ áp dụng công nghệ, hay nói cách khác là sự phá giá tiền lương, vì vậy các nhà xây dựng luật cũng nên suy nghĩ đến việc quy định lương tối thiểu theo giờ thay vì lương tối thiểu theo tháng như hiện nay. Có thể còn có nhiều ý kiến khác nhau về việc định giá lương tối thiểu theo giờ hay theo ngày, nhưng không thể phủ nhận rằng lương tối thiểu chính là công cụ hữu hiệu để nâng cao đời sống xã hội, kích thích tiêu dùng, kích thích tăng trưởng, và không ai bị bỏ lại phía sau.

Cuộc Cách mạng công nghiệp thông minh qua trình bày ở trên đã dần chứng tỏ không chỉ có các thách thức mà còn có cả cơ hội. Nếu tận dụng được cơ hội, vượt qua thách thức thì chúng ta hoàn toàn có khả năng xây dựng một nước Việt Nam mới như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và mọi người dân Việt ●





Trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) là một trong những đơn vị hàng đầu của Ngành tại Việt Nam và khu vực, nhanh chóng nắm bắt xu thế và tích cực chuẩn bị để hòa nhập, tận dụng hữu ích những lợi thế từ cuộc cách mạng mang tính đột phá này.

Bài: **KIỀU MAI** (Thực hiện)



Ông **LÊ TRUNG HẢI** - P. TGĐ Vinatex

4.0 – THEO XU HƯỚNG, VHAY 'NGHỈ CHƠI"!

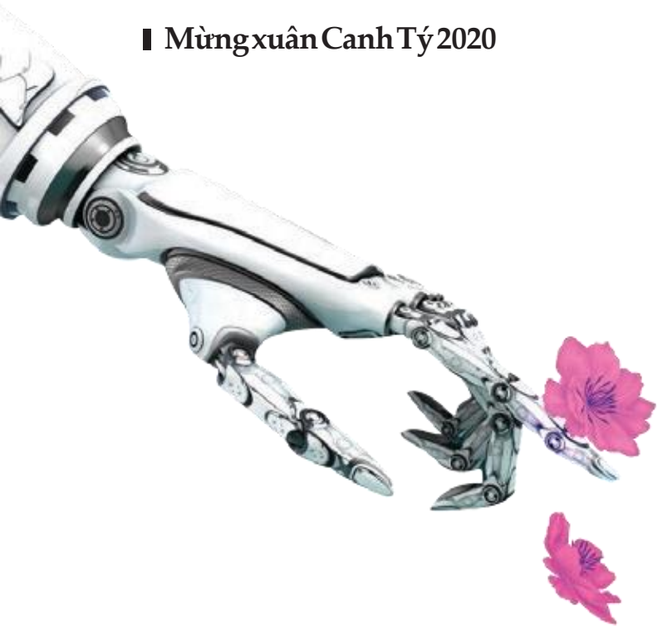
ậy dựa trên những căn cứ, và nguồn lực ra sao để Vinatex có thể tự tin đến vậy trước cơ hội và thách thức mang tên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0?

Chúng ta cùng trao đổi với ông Lê Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc Vinatex về vấn đề này.

Thưa ông, trước xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Tập đoàn DMVN có quan điểm như thế nào để lựa chọn nó như một công cụ để bứt phá?

Trong thời gian 05 năm tới đây, hoạt động sản xuất của Tập đoàn chắc chắn sẽ dựa vào việc ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhớ lại thời tôi mới đi làm từ hơn ba thập niên trước đây, thì Công nghiệp 2.0 bắt đầu lạc hậu, và xu thế là chuyển sang 3.0, nhưng có chuyện thực tế xảy ra là, anh em trong ngành còn trăn trở, phân vân hỏi nhau, rằng có nên mua máy dệt không thoi đời mới, tự động hóa cao hơn, hay vẫn mua máy dệt truyền thống có thoi? Nhưng đã là xu thế thì không thể đảo ngược được, chúng ta không thể bơi ngược dòng nước, thực tế hiện nay chẳng nhà máy nào dùng máy có thoi. Đó là lỗi thời. Mà lỗi thì đâu sử dụng được!

Cách đây 15 năm, một số doanh nghiệp vì sợ đầu tư lớn quá, không mua máy đổ sợi tự động và ra sức chê các doanh nghiệp chịu mua máy đổ sợi tự động là lãng phí, tốn kém. Nhưng tới nay chính họ bắt buộc phải bỏ máy cũ, không tự động hóa, và tiếc nuối bởi lẽ ra đầu tư sớm tự động hóa thì không vấp phải những khó khăn như hiện tại. Tương tự như vậy với các máy ống sợi thô, dàn treo chạy tự động. Rõ ràng với lý lẽ nào thì chúng ta cũng không thể cưỡng lại được xu thế phát triển của sản xuất. Cần coi xu thế tự động hóa trên nền tảng kỹ thuật số và trí thông minh



nhân tạo là đòn bẩy phát triển sản xuất. Hiện nay với ngành Dệt May, thì cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ là trong lời nói, trên giấy tờ hồ sơ, mà nó đã xâm nhập ngành tương đối sâu, rộng và chỉ trong vòng 3-5 năm nữa thôi thì mức khác biệt trong sản xuất sẽ xa bây giờ lắm rồi.

Vậy tự động hóa chắc sẽ giải được nan đề về thiếu người lao động của Tập đoàn nói riêng, cũng như ngành DMVN nói chung trong thời gian qua, thưa ông?

Đây là một lợi thế mà Cách mạng công nghiệp có thể mang lại, đó là giảm thiểu sử dụng lao động, đặc biệt là người lao động trong các khu vực có điều kiện làm việc tương đối khắc nghiệt. Ví dụ người công nhân không đổ sợi nữa, cũng không phải khuân vác sợi, mà có hệ thống đổ sợi tự động, có dây chuyền tự động chuyển sợi. Các khu vực nóng, bụi, ồn mà công nhân phải đứng trong nhà máy kéo sợi trong tương lai gần sẽ có rô-bốt thay thế, hoặc máy tự động nối sợi trên máy kéo sợi, chứ không nối sợi trên ống như bây giờ. Do đó, công cuộc tự động hóa, không chỉ giúp năng suất, chất lượng cao hơn, mà còn giảm áp lực thiếu lao động cho Tập đoàn cũng như Ngành.

Với việc sử dụng tài nguyên kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, dệt may có được lợi thế gì thêm thưa ông?

Tác động tích cực lên sản xuất dệt may, đó là chúng ta có thể tận dụng tài nguyên ở phía trước, cho hoạt động sản xuất phía sau. Đơn cử, bên nhuộm vải có thể đưa kết quả nhuộm trước cho bên thiết kế và may, bên may sẽ dùng luôn kết quả này để đưa vào quy trình may, tiết kiệm được thời gian và công sức ngồi kiểm lại kết quả, rút ngắn quy trình, và thêm nữa là tính chính xác rất cao. Tôi xin nhấn mạnh là giải thuật này giúp cho việc thực hiện mục tiêu bên may chính xác và tiết kiệm.

Vậy ông có thể phân tích, yếu tố sản xuất xanh được tích hợp trong xu thế công nghệ 4.0 thế nào?

Trong tương lai gần, ngành Dệt May phải tập trung phát triển sản xuất trên tiêu chí sử dụng ít tài nguyên nhất. Nhuộm sẽ dùng ít nước hơn, càng ngày càng dùng ít nước, thậm chí tiến tới nhuộm không nước. Với nhà máy kéo sợi chẳng hạn, thay vì việc sản xuất 1 kg sợi tiêu hao 3 đơn vị điện năng, thì phải giảm đi, chỉ còn 1,5 đơn vị điện năng. Đi theo hướng sản xuất xanh, khi đó dệt may sẽ sử dụng năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, để bảo vệ môi trường. Hơn thế nữa, trong tương lai gần còn có thành tựu tuyệt vời, đó là sản xuất sử dụng nguyên liệu tái tạo. Ví dụ một cái áo đã được sử dụng, đã rách, vứt đi sẽ ảnh hưởng tới môi trường, thì nay chúng ta sẽ giữ lại cái áo đó, sử dụng lại nguyên liệu để sản xuất áo mới. Hoặc chiếc quần jeans chẳng hạn, thông thường để sản xuất nó sẽ tốn nhiều năng lượng, sau một thời gian người ta sử dụng bị bỏ đi thì nó được thu gom, xé ra thành xơ, kéo thành sợi, dệt thành vải may quần jeans mới. Đó chính là mục tiêu của ngành Dệt May trong ứng dụng công nghệ 4.0.



Các chủ doanh nghiệp nhận thức rằng xu thế không thể đảo ngược, nhưng thiết bị phục vụ sản xuất theo xu hướng 4.0 lại rất đắt đỏ, liệu các doanh nghiệp có thể đầu tư ngay được không, thưa ông?

Tôi cho rằng, vấn đề của doanh nghiệp không phải là VỐN, mà là vấn đề TỒN TẠI. Chi phí cho đầu tư công nghệ, là chi phí để tồn tại. Dù chi phí lớn ban đầu, nhưng sẽ tạo lợi nhuận về sau, và đảm bảo được sự tồn tại của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp dùng công nghệ cũ, khách hàng không chấp nhận, ta sẽ không sản xuất được, thì không tồn tại. Ví dụ, nếu ta không sản xuất xanh, không sử dụng nguyên liệu tái tạo, không giảm thiểu sử dụng tài nguyên của trái đất, thì khách hàng sẽ từ chối mua hàng của ta. Nếu môi trường làm việc có khu vực nóng, bụi, độc hại, mà ta không đầu tư rô-bốt, thì công nhân cũng sẽ bỏ việc. Như vậy, với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chúng ta phải theo xu hướng, hay là nghỉ "chơi"! Thiết nghĩ, doanh nghiệp không cần phải là đau đầu tìm hiểu xem đầu tư vào công nghệ đó lãng phí hay không, hoặc tốn tiền hay không, mà thực tế qua những lần thay đổi công nghệ, việc đầu tư cho đổi mới thiết bị là hoàn toàn có thể lấy lại được vốn sau khi tiết giảm lao động, giảm năng lượng, giảm tài nguyên. Doanh nghiệp phải lựa chọn, đầu tư tự động hóa hay đóng cửa.

Xin cảm ơn ông!

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KE TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VINATEX TRONG KỶ NGUYÊN SỐ



Ông **PHẠM VĂN TÂN** - P. TGĐ Vinatex

HIỆN TRẠNG VÀ KỲ VỌNG ĐỐI VỚI CHỨC NĂNG TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Vai trò của tài chính kế toán trong doanh nghiệp chúng ta bắt đầu đi từ khái niệm về chức năng nhiệm vụ của tài chính kế toán. Về bản chất, kế toán là việc tổ chức hệ thống tài khoản, được ví như việc xây dựng hệ thống kho để chứa đựng từng loại thông tin được phân loại theo từng nội dung phù hợp với yêu cầu của người quản lý. Cùng với đó là hệ thống các qui trình kế toán để xử lý, thu thập, phân loại các thông tin trong quá trình hoạt động (thể hiện bởi các phiếu thu, chi, UNC …) và cất trữ vào hệ thống nhà kho chứa đựng thông tin. Trên cơ sở các thông tin đã thu thập, bộ máy kế toán sẽ lập các báo cáo phân tích quản trị và các báo cáo theo qui định là báo cáo tài chính. Đối với hoạt động tài chính, là các quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thái giá trị được hình thành trong quá trình tạo ra các nguồn tiền và quản lý, sử dụng các nguồn tiền đó.

Về mối quan hệ, Tài chính và Kế toán là một cặp phạm trù "Nội dung – Hình thức" của một sự vật, trong đó Tài chính là Nội dung và Kế toán là Hình thức.

Xuất phát từ khái niệm cơ bản như trên, để thực hiện được nhiệm vụ của chức năng tài chính kế toán trong một đơn vị, các doanh nghiệp thành viên Vinatex đã xây dựng hệ thống các qui trình, qui định nội bộ và được thực hiện bởi một đội ngũ có kỹ năng kế toán là có thể quản trị được các giao dịch hàng ngày và bộ máy tài chính kế toán chỉ cần tập trung vào các phần hành kế toán như khái niệm, nhiệm vụ này được xác định là trọng tâm của công tác tài chính kế toán trước đây.

Từ việc tự mang trong mình một trọng tâm như vậy, công tác tài chính kế toán thường được xem là khâu sau

Làm thế nào để giải quyết việc bất đồng quan điểm giữa bộ phận tài chính kế toán với bộ phận kinh doanh, vốn là một "căn bệnh kinh niên" cho đến giai đoạn hiện nay, do không có được sự thấu hiểu liên quan đến nghề nghiệp và trách nhiệm công việc đang thực hiện của các bên?





của quá trình kinh doanh, ít tác động đến kinh doanh hoặc xa rời với hoạt động kinh doanh. Chính vì vậy, việc bất đồng quan điểm giữa bộ phận tài chính kế toán với bộ phận kinh doanh là một "căn bệnh kinh niên" cho đến giai đoạn hiện nay, do không có được sự thấu hiểu liên quan đến nghề nghiệp và trách nhiệm công việc đang thực hiện của các bên. Một bên cần thực hiện đúng qui trình, qui định, một bên cần sự cởi mở, linh hoạt để nắm được những cơ hội.

Những năm gần đây, chức năng tài chính kế toán trong các doanh nghiệp VINATEX đã có nhiều cải thiện nhất định, nó đã hướng những người làm công tác tài chính kế toán hiểu được các kỹ năng kinh doanh, nó thể hiện bằng việc lập các báo cáo phân tích quản trị từ dữ liệu kế toán, qua đó các quyết định kinh doanh được lượng hóa bằng các phân tích hợp lý. Bên cạnh đó, từ nguồn dữ liệu được tổ chức khoa học hệ thống tài chính kế toán đã đưa ra được các thông tin nhằm đánh giá các rủi ro có thể xảy ra đối với các hành vi, thói quen kinh doanh không phù hợp của tổ chức để có các biện pháp phòng ngừa cụ thể. Có thể nói, chức năng tài chính kế toán trong các doanh nghiệp Dệt may thời gian qua đã đóng góp nhiều cho hệ thống trong việc quản lý sự tuân thủ, vì suy cho cùng, các hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp đều phải được biểu hiệu dưới hình thái giá trị và dòng tài chính là biểu hiện cụ thể của quá trình kinh doanh, còn hệ thống kế toán là việc chứa đựng và ghi chép các thông tin tài chính. Ngoài ra, chức năng tài chính kế toán còn có khả năng vẽ đầy đủ nhất bức tranh tài chính của từng doanh nghiệp dưới hình thức số hóa. Tóm lại, chức năng tài chính kế toán của các doanh nghiệp Dệt may trong giai đoạn hiện nay, ngoài việc thực hiện các chức năng nguyên thủy được cấu thành bởi qui trình nội bộ và kỹ năng kế toán, bộ máy vận hành công tác kế toán VINATEX đã xây dựng thêm cho mình kỹ năng kinh doanh dựa trên các báo cáo phân tích dự báo. Bên cạnh đó, không dừng lại ở việc phân tích, mà còn có những hành động cụ thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh để thay đổi chúng thông qua các công cụ quản trị rủi ro, quản lý tuân thủ và quản trị nguồn lực tổngthể.

Những việc đã làm được đối với công tác tài chính kế toán trong giai đoạn vừa qua vẫn được xem là chưa đủ, nhất là trong bối cảnh sự phát triển của công nghệ, đòi hỏi tốc độ, đòi hỏi những kỹ năng thường trực và sự qui hoạch hợp lý trước khi triển khai. Hiện trạng và kỳ vọng, đối với chức năng tài chính không nằm tại khâu sau như thời gian vừa qua, nó cần phải được tham gia trong quá trình hoạch định chiến lược, nó cần số hóa những khái niệm chiến lược vốn chung chung từ mục tiêu và các nguồn lực cần thiết để thực hiện các mục tiêu đó. Do chức năng tài chính kế toán là chức năng có khả năng vừa đảm bảo mức độ chi tiết vừa đảm bảo mức độ bao quát toàn diện trong quá trình hoạch định, triển khai và đánh giá, nên ngoài các kỳ vọng nêu trên, chức năng tài chính kế toán hiện nay được kỳ vọng rất cao trong việc nhận trách nhiệm về hiệu quả của các chỉ số tài chính kế toán trong hoạt động SXKD. Đây là trọng tâm mới và là trọng tâm để đưa hoạt động tài chính kế toán gần hơn với hoạt động kinh doanh để cả hai nhiệm vụ này đạt được sự thông cảm và thấu hiểu lẫn nhau.

Vai trò truyền thống của Tài chính Kế toán trong doanh nghiệp: Dựa chủ yếu vào các qui trình nội bộ và các kỹ năng tài chính, kế toán để quản trị các giao dịch, ghi sổ, lập báo cáo… mang tính thụ động.

Vai trò mới: Chức năng tài chính mang tính chủ động từ Kế hoạch và triển khai các kế hoạch kinh doanh để đảm bảo các chỉ số tài chính mục tiêu".

CÁC KỸ NĂNG CẦN THIẾT VÀ VIỆC PHÂN BỔ THỜI GIAN CỦA ĐỘI NGŨ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, việc phân bổ thời gian để thực hiện các chức năng kỳ vọng của bộ máy tài chính kế toán hết sức quan trọng, theo David A.J.Axson trong cuốn "Best Pratices in Planning and Performance Management" thì:

- *Việc thu thập dữ liệu:* chiếm 10% thời gian làm việc.

Để làm được nhiệm vụ này bộ máy tài chính kế toán cần phải có kiến thức về việc sử dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp

- *Lập báo cáo, phân tích:* chiếm 29% thời gian làm việc.

Với các yêu cầu về kiến thức và năng lực đảm bảo việc hiểu, khả năng kiểm soát hoạt động kinh doanh và các yếu tố tác động đến sự thay đổi của KPI. Hiểu biết về sự tác động của các yếu tố vĩ mô, vi mô đến hoạt

động kinh doanh, biết xây dựng các kịch bản phân tích, lập các kế hoạch, phân bổ nguồn lực thực hiện và kiểm soát các trách nhiệm được ủy thác để triển khai nhiệm vụ

- *Tương tác với người ra quyết định:* chiếm 40% thời gian.

Việc tương tác với người ra quyết định của bộ máy tài chính kế toán đóng vai trò quan trọng, qua đó nó yêu cầu người đứng đầu trong công tác tài chính cần có tư duy sáng tạo, đổi mới trong tổ chức để đảm bảo độ linh hoạt nhằm thúc đẩy quá trình phát triển, khả năng tối ưu nguồn vốn để tập trung cho vấn đề tăng trưởng. Việc hợp tác với người ra quyết định nhằm cung cấp thông tin và thực hiện việc quản trị đối với các rủi ro tài chính và rủi ro phi tài chính, thông tin về chi phí và lợi nhuận các nguyên nhân ảnh hưởng.

- *Sáng kiến, chiến lược:* chiếm 8%.

Việc số hóa chiến lược là trách nhiệm lớn lao của bộ phận tài chính kế toán, qua việc số hóa chiến lược giúp cho bộ máy điều hành lượng hóa được sự ảnh hưởng của các quyết định kinh doanh và điều hướng doanh nghiệp đi đúng theo mục tiêu.

- *Phát triển cá nhân và vấn đề khác:* chiếm 13%.

Với tốc độ phát triển của công nghệ như hiện nay, các kỹ năng hoặc kiến thức đã được trang bị sẽ nhanh chóng lạc hậu, việc cập nhật kiến thức đối với cá nhân theo nguyên tắc học tập suốt đời là cần thiết.

Trên cơ sở đó, kế hoạch của giám đốc tài chính/Kế toán trưởng cũng cần được tập trung vào việc tăng cường kết nối với Tổng giám đốc như sau:

Kế hoạch của CEO: CEO sẽ tiếp tục trông đợi nhiều hơn vào sự hỗ trợ và tư vấn của TCKT. Sự kỳ vọng này xuất phát từ kế hoạch kinh doanh nhiều thách thức bao gồm:

- Tìm kiếm thị trường mới và cải thiện vị trí tại thị trường hiện tại.
- Cắt bỏ trung gian và sự ảnh hưởng; Xây dựng phương thức mới để giúp khách hàng hoạt động hiệu quả hơn.
- Xây dựng nền tảng kỹ thuật số để kết nối hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gắn với hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Cân bằng giữa "Nhanh – Gọn – Hiệu quả" thông qua cắt giảm chi phí nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hay ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

Kế hoạch của CFO/KTT: Để thu hẹp khoảng cách, TCKT cần tăng cường sự kết nối, bao gồm:

- Giữa đội ngũ TCKT và khách hàng (nội bộ và bên ngoài).
- Giữa con người và máy móc (xử lý dữ liệu và khả năng phân tích).
- Giữa nhân sự tài chính với nơi làm việc và dữ liệu (xóa bỏ không gian và thời gian).
- Giữa tài chính và kinh doanh (Lượng hóa và liên kết được tác động tổng thể).



LÃNH ĐẠO TÀI CHÍNH CẦN NẮM BẮT XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ SẼ TÁC ĐỘNG THẾ NÀO ĐẾN CHỨC NĂNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Theo nghiên cứu của Cisco tại diễn đàn kinh tế thế giới tổ chức tại Asean thì 6 quốc gia là Singapore, Thái Lan, Philippines, Malaysia, Indonesia, Việt Nam sẽ có 28 triệu lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp, trong đó:

- Lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất, giao thông vận tải sẽ bị cắt giảm lao động vì tự động hóa và IR.

- Lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, khách sạn, tài chính, bảo hiểm sẽ xuất hiện công việc mới thay thế công việc cũ.

Về cơ bản trong sự phát triển của công nghệ, chức năng tài chính kế toán sẽ không thay đổi trong hoạt động của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức, tuy nhiên nghề kế toán sẽ có sự chuyển dịch sâu sắc, sẽ có một số bản mô tả công việc được chuyển giao từ người sang máy thực hiện và xuất hiện một số mô tả công việc mới. Chính vì vậy, có 5 công nghệ mà các nhà lãnh đạo tài chính cần hiểu sự phát triển và tác động đến chức năng Tài chính kế toán như thế nào:

- **Blockchain:** là một loại sổ cái kế toán trong lĩnh vực kỹ thuật số, nó truyền tải dữ liệu mà không cần xác thực thông tin, bản chất đây là dấu hiệu của niềm tin, do thông tin của nó không thể thay đổi nếu không có sự đồng thuận của các nút trong hệ thống. Khả năng lưu vết, tính trung thực của thông tin là không thể thay đổi – nó là tiền đề của thương mại điện tử không cần trung gian.

- **Trí tuệ nhân tạo:** sản phẩm của trí tuệ nhân tạo là khả năng dự báo, nguyên liệu của trí tuệ nhân tạo là dữ liệu, hành vi, thói quen trong quá khứ. Máy tự học có thể nhìn ra các xu hướng và học, thích ứng với các quy định kế toán và thuế mới, có khả năng xác lập các chốt kiểm soát trong hệ thống, khả năng theo dõi và dự báo các vấn đề lãi suất, tỷ giá và giá nguyên liệu...

- **Điện toán đám mây:** cùng với sự phát triển của các công nghệ kết nối không dây trong tương lai, điện toán đám mây đang xóa bỏ các khái niệm không gian và thời gian trong cuộc sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, nó là môi trường cho sự hình thành và phát triển của các giải pháp nền tảng (SaaS) nhằm thay thế các phần mềm chuyên biệt đang diễn ra chưa có hồi kết. Bên cạnh đó, vấn đề bảo mật là một nhiệm vụ cần có thêm trong mô tả công việc TCKT.

- **Dữ liệu và phân tích dự báo:** các cơ sở dữ liệu lớn (Data WareHouse, Data Center, Big Data) sẽ là một tài sản quan trọng trong doanh nghiệp, nó yêu cầu khả năng và sự tham gia của bộ máy tài chính kế toán trong việc tổ chức dữ liệu và dự báo tinh vi hơn trên qui mô và phạm vi lớn bên ngoài doanh nghiệp.

- **Tự động hóa qui trình:** các qui trình kết chuyển, tự lập báo cáo và đề xuất nhóm giải pháp trong tương lai sẽ được tự động hóa để bộ phận tài chính kế toán tập trung triển khai kế hoạch hành động.

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CẦN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CHUẨN BỊ CHO CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

Trong giai đoạn mới, chức năng tài chính kế toán ngoài nhiệm vụ bảo vệ giá trị bằng việc tập trung lập các báo cáo về quá khứ, chức năng tài chính mới cần hướng đến việc tạo lập ra các giá trị bằng sự hiểu biết trong tương lai thông qua các dữ liệu quá khứ, trước hết dự báo cần cải thiện một số yếu tố như sau:

- **Về vấn đề tư duy:** Cần chuyển dịch tư duy thuần túy về tài chính sang tư duy hỗ trợ kinh doanh.

- **Về vấn đề quy trình:** Cần thay đổi việc kiểm soát chặt chẽ gây cản trở đến hoạt động kinh doanh hỗ trợ và tác động thay đổi theo định hướng.

- **Về công nghệ:** Sẽ thay đổi hình thức truyền thống sang tự động phân tích.

- **Về dữ liệu:** Sẽ thay đổi hình thức dữ liệu phân tán sang dữ liệu tổng hợp và tập trung.

- **Về thời gian:** Thay vì tập trung quá nhiều về vấn đề quá khứ, chức năng tài chính sẽ tập trung chủ yếu về vấn đề tương lai.

ƯU TIÊN HÀNH ĐỘNG CỦA CFOS/ KTT TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ

Trong cuộc cách mạng công nghệ CFOs sẽ tập trung vào việc chuyển đổi công nghệ và phát triển con người. Theo đó, đối với lĩnh vực công nghệ CFOs cần tập trung ưu tiên vào vấn đề tự động hóa bằng việc chuẩn hóa và tích hợp các qui trình để tự động hóa, các qui trình cần đơn giản và chất lượng sẽ được ưu tiên hàng đầu, song song với nó là việc ứng dụng công nghệ bằng việc kết hợp các công nghệ tiên tiến với cải tiến qui trình sẽ là trọng tâm chính cho chức năng tài chính kế toán trong tương lai.

Việc xây dựng chức năng tài chính kế toán trong tương lai cần phải đạt sự cân bằng giữa công nghệ và con người, đảm bảo mỗi nhóm sẽ tập trung vào các nhiệm vụ phù hợp nhất đối với kỹ năng và sở thích của họ, trên nguyên tắc: được sáng tạo, thử nghiệm để loại bỏ hoặc chỉnh sửa phù hợp





Bà **PHẠM CHI LAN**
Chuyên gia kinh tế

Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan cho rằng, trong những năm qua, mặc dù Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt trong việc tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường kinh doanh cho DN, nhưng vẫn còn có tình trạng "trên nóng dưới lạnh", khiến bức tranh về môi trường kinh doanh vẫn chưa có nhiều khởi sắc, thậm chí số DN giải thể, phá sản còn tương đối cao. Do đó, việc cần làm ngay lúc này là tập trung tinh gọn bộ máy, cũng như thuận lợi hoá hoạt động đầu tư và kinh doanh.

CẦN THÁO GỠ KHÓ KHĂN, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CHO DOANH NGHIỆP

Bài: **NAM CAO** (Thực hiện)

Xung quanh câu chuyện cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện phát triển cho DN của Chính phủ và các Bộ, Ngành, địa phương, PV đã có buổi trao đổi với Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan xung quanh câu chuyện trên.

Năm 2019 chuẩn bị kết thúc, bà đánh giá thế nào về những nỗ lực của Chính phủ, cùng với các Bộ, Ngành, địa phương trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cũng như hỗ trợ cho các DN?

Bắt đầu từ năm 2016, khi Chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc hình thành, mục tiêu ưu tiên cho việc cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp là rất rõ ràng. Bên cạnh việc tiếp tục xây dựng Nghị quyết 19 đã có từ năm 2014, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc còn ban hành Nghị quyết 35 vào năm 2016, tầm nhìn 2020 nhằm tập trung cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

Trong phát triển doanh nghiệp, Nhà nước ưu tiên phát triển 2 mảng, một mặt là thúc đẩy việc đổi mới doanh nghiệp Nhà nước. Mặt khác, đối với khu vực tư nhân trong nước đã có thái độ tích cực hơn đối với khu vực này. Điều này thể hiện bằng việc thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại giữa Chính phủ, các Bộ, Ngành, địa phương với DN. Không chỉ để lắng nghe ý kiến của DN, mà Chính phủ còn có những quyết định ngay trong những cuộc đối thoại, từ đó cải thiện được một số mặt, gỡ được một số nút thắt tại một số ngành.

Tuy nhiên, ngoài những mặt tích cực, rõ ràng vẫn còn có những việc cần phải làm. Những Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vẫn gặp phải tình trạng "trên nóng dưới lạnh", ở trên thì rất sốt ruột, nhưng khi đến các Bộ, Ngành, địa phương thì vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc. Tôi cho rằng, những điều đó chỉ cải thiện được khi Nhà nước tiến hành đồng thời việc cải cách bộ máy Nhà nước, giảm bớt bộ máy, các tầng lớp quan liêu ở trong Nhà nước, cũng như phân công công việc phải thật rõ ràng, minh bạch, có trách nhiệm giải trình thì mới quy được trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể. Chính điều đó đã kéo theo hàng năm số doanh nghiệp giải thể, phá sản còn tương đối cao. Năm 2019, chỉ tính riêng 10 tháng đầu năm đã có khoảng 7 vạn DN "rút" khỏi thị trường.

Với những nỗ lực của Thủ tướng về việc xây dựng Chính phủ kiến tạo, nhưng theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), vẫn có tới 46% DN vừa và nhỏ cho rằng đang gặp khó khăn về thể chế, chính sách, vậy theo bà nguyên nhân vì đâu?

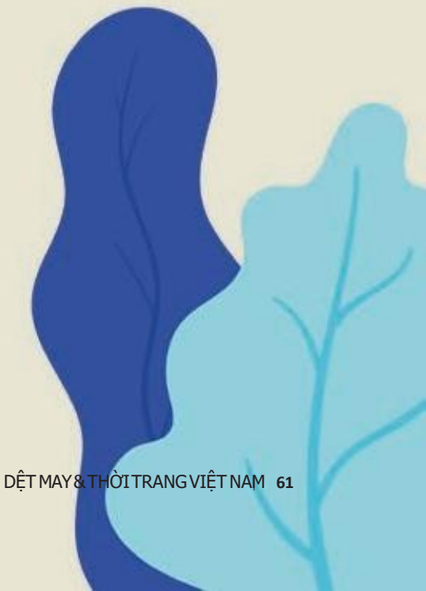
Theo tôi, Chính phủ kiến tạo đòi hỏi phải có những kiến tạo, công cụ tốt hơn để quản trị Nhà nước, cũng như môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho sự phát triển. Như tôi vừa nói, môi trường kinh doanh vẫn chưa có được những khởi sắc mạnh mẽ, chưa phải là môi trường thuận lợi cho DN phát triển. Tôi cho rằng, những ý kiến của DN cũng không có gì quá ngạc nhiên, thậm chí tỷ lệ 46% tôi cho là còn khá khiêm tốn. Đối với DN nhỏ và vừa chiếm khoảng 98% các DN ở Việt Nam, đa số đều cho rằng còn khó khăn về nhiều mặt, nhất là về tiếp cận tín dụng, đất đai, tiếp cận các nguồn lực khác cho việc phát triển. Một trong những yêu cầu của Chính phủ kiến tạo chính là xây dựng lại hệ thống phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc thị trường nhiều hơn việc Nhà nước sở hữu hầu hết các nguồn lực, hay phân bổ theo cách của kế hoạch hoá tập trung trước đây.

Một trong những việc cần phải làm, đó là kiến tạo môi trường thuận lợi cho DN, hay nói cách khác chính là việc tập trung vào thuận lợi hoá hoạt động đầu tư và kinh doanh, thay vì tới tận thời điểm hiện tại Chính phủ vẫn tháo gỡ khó khăn cho DN. Thậm chí, nhiều khi tháo gỡ được khó khăn này, nhưng lại "đẻ" ra thêm khó khăn khác, do cơ quan này, cơ quan khác sinh ra. Thậm chí, chính cơ quan vừa gỡ được khó khăn này lại tiếp tục tạo ra yêu cầu khác cho DN. Điều đó, sẽ không tạo ra được hiệu quả trong việc xây dựng Chính phủ kiến tạo, cũng như tạo thuận lợi cho DN phát triển.

Như chúng ta đã biết, hiện nay VCCI và các Bộ, Ngành, địa phương đang bị thiếu đi "tiếng nói chung" trong việc xây dựng các khung pháp lý, cũng như các chính sách hỗ trợ phát triển cho DN. Mới đây nhất chính là việc tăng tuổi nghỉ hưu hay tiền lương tối thiểu vùng hàng năm… Vậy theo bà, nguyên nhân vì sao có câu chuyện trên?

Tôi nghĩ rằng, việc tăng tiền lương cơ bản hay tuổi nghỉ hưu nó nằm giữa 2 luồng ý kiến khác nhau. Một luồng là mong muốn cũng rất chính đáng, cũng như tốt đẹp cho xã hội, chính là mong muốn người công nhân, lao động được hưởng tiền lương cao hơn để có thể bù đắp cho cuộc sống, cũng như nuôi dạy con cái. Nhưng mong muốn là một chuyện, còn tôi lại tán thành theo luồng ý kiến của doanh nghiệp, tức là từ một cách nhìn thực tế, điều mà chúng ta mong muốn đạt được chỉ thực hiện được trong tương lai, chứ không phải theo cách "ép" bằng những quy định mang tính chất "cứng" như hiện nay.

Một nghịch lý ở Việt Nam chính là việc tăng lương nhanh hơn, cao hơn so với tăng năng suất. Điều này đã được Bộ LĐ-TB&XH đưa ra hàng năm, hay Viện Năng suất Việt Nam (Bộ KH&CN) đưa ra báo cáo về năng suất hàng năm đều nhận thấy năng suất của chúng ta tăng chậm khi so



sánh với việc tăng tiền lương. Như vậy, vô hình chung đã kéo theo giá thành của sản phẩm tăng lên, dẫn tới khó khăn trong việc tiêu thụ trên thị trường, cũng như khó cạnh tranh hơn. Điều này dẫn tới DN không tạo thêm được công ăn việc làm mới, cũng như cải thiện để mở rộng sản xuất kinh doanh, thậm chí có lãi để tái đầu tư, đổi mới công nghệ.... Câu chuyện đó cứ "quanh đi quẩn lại", và trở thành một vòng luẩn quẩn trói buộc lẫn nhau. Rõ ràng, các DN đều mong muốn người công nhân có thể tăng tiền lương để ổn định cuộc sống, từ đó tái tạo sức lao động, thể lực... cũng như giúp NLĐ gắn bó với công việc nhiều hơn. Đâu có DN nào muốn sau Tết Nguyên đán lại xảy ra tình trạng lao động bỏ việc hàng loạt, rồi lại phải tuyển dụng lại từ đầu. Thậm chí không có DN nào muốn NLĐ thấy DN khác trả lương cao hơn, rồi nghỉ việc hàng loạt.

Tôi hiểu rằng, VCCI tuy là thay mặt cộng đồng DN tham gia vào Hội đồng Tiền lương, nhưng VCCI nhưng luôn tập hợp tiếng nói của các Hiệp hội ngành nghề có đông lao động như: Dệt May, Da giày, Đồ gỗ... để cùng nhau tham gia, cùng nhau đề xuất một tiếng nói chung, chứ không phải tiếng nói duy nhất của VCCI. Tuy DN là lực lượng đông đảo hơn nhiều so với các cơ quan Nhà nước, nhưng quyết định phần nào mang yếu tố chính trị, thành ra DN vẫn không phải là người có tiếng nói quyết định. Tôi nghĩ rằng, điều đó hơi đáng tiếc, nếu như chúng ta nhìn một cách cẩn trọng hơn thì sẽ thấy, trên thực tế việc làm trên còn làm mất đi nhiều việc khác cho NLĐ. Tôi sợ rằng, nếu như chi phí đầu vào vẫn cứ cao như vậy, kể cả chi phí lao động, tiền lương, giờ làm việc... không được cải thiện, sẽ đẩy DN chuyển sang tự động hoá, hiệu quả mang lại cho DN sẽ cao hơn rất nhiều. Chưa kể cạnh tranh trong thời đại hiện nay đòi hỏi chuẩn mực về hàng hoá, CSA (trách nhiệm xã hội của DN), hay các vấn đề về môi trường ngày càng cao hơn... Tôi cho rằng, nếu như các DN chuyển hết sang phương thức sản xuất mới, sẽ có rất nhiều NLĐ phổ thông mất việc làm. Do đó, Nhà nước cần có những tính toán thật kỹ, thậm chí là "biết ơn" các DN làm trong những ngành sử dụng nhiều lao động như: Dệt May hay Da giày... đã tạo được rất nhiều công ăn việc làm cho NLĐ. Thử tưởng tượng, hàng năm Việt Nam có thêm 1 triệu lao động mới, nếu như không có các DN tạo ra việc làm, thì bài toán trên sẽ giải quyết như thế nào đây!?

Trong năm 2019, nền kinh tế của Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều của nền kinh tế thế giới trong đó có Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, mà ảnh hưởng nhiều nhất là các mặt hàng xuất khẩu. Theo bà, chúng ta đã có những dự báo sát sườn hay chưa?

Tôi cho rằng, năm 2019 vẫn có những tuyên bố lạc quan cho rằng Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ là một cơ hội lớn cho Việt Nam. Theo tôi, những cách nhìn và nhận định đó đều không nằm trên cơ sở, nhìn nhận đầy đủ bức tranh của nền kinh tế. Thực tế, năm 2019 đã diễn ra theo đúng kịch bản mà một số chuyên gia kinh tế lo lắng về cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khi tính đến những khía cạnh rủi ro. Đã có một số mặt hàng có mức tăng trưởng tốt sang Mỹ, nhưng bên cạnh đó còn tiềm ẩn những rủi ro, thách thức ngay trong quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam. Đó là nguy cơ bị Mỹ "thổi còi", thậm chí là bị trừng phạt, và sự thật nó đã diễn ra. Suốt từ cuối năm 2018 tôi đã nhận định rằng, đừng có "ham" chạy theo thành tích để tăng xuất khẩu sang Mỹ khi không cải thiện cán cân thương mại. Để duy trì được đà tăng trưởng sang thị trường này, đồng thời phải tích cực nhập khẩu các mặt hàng của họ, bên cạnh việc giảm thâm hụt thương mại mà Mỹ có đối với Việt Nam. Tính đến hiện tại, Việt Nam đã là quốc gia đứng thứ 5 các quốc gia có tỷ trọng xuất khẩu nhiều nhất sang Mỹ, do đó khi Tổng thống Donald Trump đánh thuế



Trung Quốc vì lý do xuất siêu, các quốc gia còn lại đều có những "nỗi lo" có thể bị đánh thuế bất cứ lúc nào. Trong khi đó, chúng ta lại có những dự báo lạc quan, mà không tính đến những nguy cơ đằng sau khi tăng trưởng tỷ trọng xuất khẩu. Hơn nữa, Việt Nam lại ngay cạnh Trung Quốc, nên mối nghi ngờ hàng Trung Quốc "tuồn" qua Việt Nam, lấy thương hiệu, xuất xứ của Việt Nam để xuất khẩu sang Mỹ, vi phạm pháp luật của Mỹ về lẩn tránh thuế. Dù rằng các kịch bản đó đã được tính trước, nhưng rất tiếc đôi lúc chúng ta không tính hết được các biện pháp đề phòng cần thiết, thậm chí có những DN vẫn ham những lợi ích ngắn hạn trước mắt để làm thuê cho Trung Quốc, có những cơ quan quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm kiểm soát nhưng lại buông lỏng quản lý, để hàng Trung Quốc nhập khẩu vào quá nhiều, điển hình là câu chuyện thép của Việt Nam bị Mỹ "thổi còi", áp thuế rất nặng lên một số mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam. Khi sự việc đó xảy ra, chúng ta mới nói nhiều đến câu chuyện gian lận xuất xứ, nhưng sự việc đã trễ.

Như bà vừa nói, ngành Thép chính là một câu chuyện nhãn tiền, vậy chúng ta cần phải có nhận định và nhìn nhận như thế nào cho kịch bản của nền kinh tế trong năm 2020 đối với các mặt hàng xuất khẩu để tránh bị Mỹ đánh thuế hay áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, thưa bà?

Trong năm 2020, chúng ta sẽ vẫn phải tiếp tục thực hiện, ít nhất là về phía Chính phủ, phải thể hiện được sự nghiêm túc, tích cực, mẫn cán của mình trong việc theo dõi thường xuyên, liên tục để bảo vệ các mặt hàng xuất khẩu sang Mỹ, tránh các vi phạm đáng tiếc, cũng như bảo vệ các DN làm ăn đàng hoàng tại Việt Nam. Một khi Mỹ đã tăng thuế với mặt hàng thép, không chỉ những DN tham gia vào gian lận ảnh hưởng, mà những DN khác cũng bị tăng cường giám sát, thậm chí là bị áp dụng mức thuế cao hơn. Còn đối với DN, cần có tính kỷ luật trong kinh doanh, cũng như giám sát lẫn nhau, phát hiện kịp thời những trường hợp tự nhiên tăng khả năng xuất khẩu một cách "đột ngột" mà không chứng minh được có đầu tư mở rộng sản xuất. Thứ hai, đó chính là những DN tăng cường nhập thêm đầu vào từ Trung Quốc, cũng cần phải xem xét xem nhập vào để làm gì và bán đi đâu? Tất cả những yếu tố đó, phải có những biện pháp ngăn chặn, trước khi họ đóng hàng vào container xuất sang Mỹ.

Bên cạnh đó, tôi cho rằng về cơ bản, chúng ta phải giám sát về kênh đầu tư và các kênh khác mà Trung Quốc có thể tận dụng tại Việt Nam. Năm 2019, theo như quan sát, khối DN FDI có sự tăng trưởng từ các quốc gia như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông... đây là những quốc gia và khu vực "có vấn đề" đối với Mỹ, đang có xu hướng đầu tư tăng lên tại Việt Nam so với các thị trường khác. Đối với những mảng này, rất cần cẩn trọng khi xem xét, chấp thuận đầu tư. Nếu như chúng ta không kiểm soát chặt chẽ, dù họ không nhập từ Trung Quốc, nhưng với việc sản xuất tại Việt Nam vẫn có thể được gọi là hàng Trung Quốc nhưng "Made in Vietnam", thậm chí là việc đầu tư của Trung Quốc thường kéo theo người Trung Quốc sang làm việc, do đó chúng ta sẽ không tạo ra được giá trị gia tăng từ những dự án đầu tư này.

Theo một số thông tin, trong năm 2019 chúng ta có khoảng 500 DN trong ngành Dệt May phải đóng cửa, còn số DN hoạt động cầm chừng không thể đếm xuể. Vậy theo bà, chúng ta cần có chính sách hỗ trợ như thế nào khi Dệt May vẫn là một trong những ngành tạo ra được nhiều việc làm, cũng như góp phần ổn định an sinh, xã hội nhiều nhất cả nước?

Với con số khoảng 500 DN giải thể trong năm 2019, tôi cho rằng đây là một con số khá lớn. Đấy là những DN đã từng thành công trên thị trường và thậm chí là xuất khẩu. Nguyên nhân chỉ là không cạnh tranh nổi, do chi phí thì vẫn cao, giá thành không hấp dẫn. Lâu nay, Việt Nam vẫn cạnh tranh bằng lao động giá rẻ cũng như chất lượng sản phẩm tốt. Trong khi đó, có rất nhiều quốc gia còn ở ngưỡng thu nhập thấp trong khi năng suất lao động tương đương đang cạnh tranh với Việt Nam, rõ ràng như vậy sẽ dẫn tới lợi thế khi so với Việt Nam. Thậm chí, nhiều quốc gia còn nhận được những quy chế ưu đãi từ các quốc gia phát triển.

Trong báo cáo mới đây của UNIDO (Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc) cùng với Bộ Công Thương thực hiện, nghiên cứu về giá trị gia tăng của một số ngành, sản phẩm, trong đó có ngành Dệt May đã chỉ rất rõ vấn đề của Ngành hiện nay, chính là không tạo ra được giá trị gia tăng nội địa. Nếu so sánh với các quốc gia xuất khẩu khác, Việt Nam hiện thấp hơn đáng kể, và nếu còn thấp hơn như vậy thì ngành DMVN sẽ khó có cơ hội để phát triển lâu dài vì không thể cạnh tranh nổi. Còn lợi ích mang lại từ xuất khẩu mặt hàng dệt may lại mang tới cho những đơn vị trung gian cao hơn rất nhiều so với các DN Việt Nam.

Tôi cho rằng, việc cần làm hiện nay chính là việc Chính phủ có những chỉ đạo, hoặc cộng đồng các DN trong Hiệp hội lên tiếng với Chính phủ về những khó khăn, đề xuất những biện pháp tháo gỡ để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành. Từ đó, nếu như tăng được phần giá trị gia tăng cho phần công nghiệp phụ trợ, tương lai lâu dài của Ngành DMVN sẽ không đáng lo ngại. Việc ngành DMVN gặp khó khăn là điều tôi thấy rất đáng tiếc, bởi chúng ta đã mất rất nhiều công sức xây dựng thị trường, có được tên tuổi, vị thế trên thế giới, cũng như xuất khẩu được vào những thị trường vốn dĩ rất "khó tính" như: Mỹ, EU, Nhật Bản... Tuy nhiên, đó mới chỉ là phần nổi, điều lớn hơn đó chính là công ăn việc làm của NLĐ về lâu về dài. Từ hai điều đó, để Việt Nam tiếp tục duy trì được ngành công nghiệp có lịch sử lâu dài như Dệt May, có chỗ đứng trên thị trường, cũng như tạo ra việc làm nhiều nhất cả nước thì điều quan trọng nhất chính là việc đầu tư vào các sản phẩm trung gian.

Trân trọng cảm ơn bà về buổi trò chuyện!



Trong xưởng sản xuất của Tổng Công ty May Hưng Yên



Ông **NGUYỄN XUÂN DƯƠNG**
Chủ tịch HĐQT TCT May Hưng Yên

DOANH NGHIỆP NGÀNH MAY VIỆT NAM:

CÁCH NÀO ĐỐI DIỆN THÁCH THỨC MỚI?

iện nay, ngành May Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường toàn cầu. Năm 2019, mặc dù chúng ta đứng thứ 3 so với các nước dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu sản phẩm may mặc (sau Trung Quốc và Bangladesh), tuy nhiên chúng ta đang có nguy cơ bị mất dần thị phần vì kém cạnh tranh trong các lĩnh vực: chi phí Lao động, các chi phí Logistics, chi phí vốn cao,… trong khi đó, Luật Lao động lại đang "trói buộc" doanh nghiệp. Thêm vào đó, tỷ giá VND/ USD bị "neo" - không khuyến khích xuất khẩu, và các giấy phép con còn rất nhiều, thuế nhập khẩu vào các thị trường lớn (Mỹ, châu Âu) cao hơn các nước. Trong đó, vấn đề chi phí lao động là vấn đề lớn nhất, cùng với những vấn đề khác đang trở thành những nguyên nhân sâu xa và cũng trực tiếp đẩy doanh nghiệp May Việt Nam có nguy cơ mất khả năng cạnh tranh, phải đóng cửa hàng loạt.

ĐI TÌM NGUYÊN NHÂN

Nền kinh tế Việt Nam với điểm xuất phát thấp, hội nhập kinh tế toàn cầu muộn, nên phải lấy xuất khẩu để làm động lực phát triển. Trong khi đó, các chuỗi sản phẩm toàn cầu đã được định hình từ trước, nên tất cả các ngành xuất khẩu đều phải cạnh tranh để chia "miếng bánh" thị trường. Ngành May Việt Nam cũng không ngoài đặc điểm chung đó. Tuy nhiên, trong suốt 10 năm qua, ngành May xuất khẩu của Việt Nam với sự vận động tích cực của mình đã bứt lên với một tốc độ khá cao, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 11,2 tỷ USD năm 2010 lên 30,5 tỷ USD năm 2018, tăng 2,72 lần, bình quân tăng trưởng 16%/năm. Theo thống kê của ngành Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng May Việt Nam năm 2019 vẫn tăng cao. Tuy nhiên, liệu có đúng như vậy hay không?

Trên thực tế, năm 2019 là năm đầu tiên trong 10 năm trở lại đây nhiều doanh nghiệp may xuất khẩu Việt Nam bị thiếu đơn hàng. Một nguyên nhân chính là chi phí lao động trong ngành may tại Việt Nam đã cao hơn nhiều so với Bangladesh - quốc gia đang cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong việc giành thị trường hàng may mặc thế giới. Ở Bangladesh, tiền lương công nhân may chỉ khoảng 100 USD/ tháng, trong khi đó ở Việt Nam muốn có lao động may thì doanh nghiệp phải trả 250 USD/ tháng cho lao động mới và 500 USD/ tháng cho lao động có tay nghề khá, nếu tính cả ăn ca và bảo hiểm. Có lẽ đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc các khách hàng chuyển bớt hàng gia công sang Bangladesh. Với dân số 145 triệu dân, có mức thuế nhập khẩu vào các thị trường châu Âu và Mỹ thấp hơn Việt Nam, Bangladesh sẽ là quốc gia cạnh tranh khốc liệt với Việt Nam để chiếm thị trường hàng may xuất khẩu trong thời gian tới. Phần thắng đang nghiêng về đâu thì hiện nay đã thấy rõ bởi doanh nghiệp May của Việt Nam đang thiếu hàng gia công, trong khi đó khách hàng lại yêu cầu giảm giá gia công từ 20%–40%.

NGUY CƠ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP MAY

Đối với nhóm doanh nghiệp mới, có năng suất bình quân đầu người dưới 500 USD/ tháng chắc chắn phải dừng sản xuất vì lỗ vốn do giảm giá. Trong khi đó, nhóm doanh nghiệp cũ với năng suất bình quân đầu người trên 600 USD/tháng sẽ còn tồn tại được nhờ nguồn tích lũy đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ, tập trung tăng năng suất để bù bớt một phần giá gia công bị giảm. Tuy nhiên, nhóm doanh nghiệp này sẽ không có khả năng tăng thu nhập cho người lao động và cũng không còn có thể tạo ra lợi nhuận hoặc rất thấp. Do đó, nếu xu thế giá gia công không tăng trở lại và các chi phí đầu vào sản xuất tiếp tục tăng thì nhóm doanh nghiệp này sẽ khó cầm cự được lâu, dẫn đến việc buộc phải thu hẹp sản xuất, loại bớt lao động già yếu. Đối với nhóm doanh nghiệp nước ngoài sẽ diễn ra tình trạng chuyển dần sang các nước khác có chi phí lao động và thuế thấp hơn Việt Nam như Bangladesh, Ấn Độ, Myanma, Campuchia, ... Như vậy có thể thấy, viễn cảnh này đang gây lo lắng, không chỉ cho ngành May của Việt Nam, mà còn có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của đất nước.

HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA

Doanh nghiệp:

Trong cơ cấu chi phí để tạo ra doanh thu gia công thì chi phí lao động là lớn nhất - chiếm từ 72% – 85% giá gia công CMP, tùy thuộc vào năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp. Trong đó, chi phí ngoài lương chiếm tới 36 – 45%, cụ thể:

Các khoản chi phí ngoài lương	Tỷ lệ trên giá gia công CMP
Lễ, tết, phép, phụ cấp tăng ca, ăn ca	13 – 16 %
Các khoản Bảo hiểm và phí công đoàn	9 – 11 %
Thưởng tháng thứ 13	8 – 10 %
Phụ cấp lao động nữ, xăng xe, con nhỏ	6 – 8%

Khi năng suất thấp hoặc bị giảm giá thì các chi phí ngoài doanh nghiệp như: thuế, phí, bao bì, vận tải, điện, nước, xuất nhập khẩu, bến bãi… không những không giảm mà còn có chiều hướng tăng khi tiền lương năm 2020 tiếp tục tăng. Do đó, doanh nghiệp phải lựa chọn các phương án khác để tồn tại.

Phương án thứ nhất, đó là đầu tư công nghệ, thiết bị, lao động để tăng năng suất (có thể tăng từ 5% – 7% / năm). Tuy nhiên, chỉ những doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính mới làm được, song vẫn không bù đắp được sự giảm giá của khách hàng hiện nay.

Phương án thứ hai, đó là giảm chi phí lao động, cụ thể là giảm thưởng và phụ cấp, loại bớt lao động yếu kém, ... Tuy nhiên, việc này sẽ ảnh hưởng đến đời sống của người lao động và đẩy khó khăn cho xã hội vì thất nghiệp tăng.



Phương án thứ ba, đó là giảm chi phí khấu hao, tuy nhiên ngành May khấu hao rất thấp, chỉ vào khoảng 1% - 1,5% doanh thu gia công, do đó phương án này không giảm được bao nhiêu.

Phương án thứ tư, đó là chuyển sang làm FOB để tăng hiệu quả, nhưng rất ít doanh nghiệp Việt Nam có đủ điều kiện về nhân lực, tài chính để làm phương thức này. Đồng thời, phương thức này cũng chứa đựng rất nhiều rủi ro do đầu tư vốn mua nguyên, phụ liệu là rất lớn (bằng 2 – 5 lần giá gia công sản phẩm), trong khi đó chi phí vay vốn lại quá cao (8 – 10%/ năm).

Vinatex phải làm gì để giúp doanh nghiệp May?

Trong bối cảnh như hiện nay, không ít người vẫn lạc quan cho rằng ngành Dệt May Việt Nam vẫn phát triển tốt, cần phải khống chế doanh nghiệp không được làm tăng giờ, giảm giờ làm việc của doanh nghiệp từ 48 giờ xuống 44 giờ/tuần, đồng thời tăng lương tối thiểu cho "đủ mức sống", thu bảo hiểm và phí công đoàn trên tổng thu nhập tiền lương, ...

Liệu những lạc quan trên có đúng thực trạng hiện nay của ngành May Việt Nam hay không? Có phù hợp với quy luật phát triển kinh tế thị trường và điều kiện thực tại của nền kinh tế Việt Nam không?

Trên vai Lãnh đạo Hiệp hội Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Dệt May Việt Nam là sự sống còn của hàng ngàn doanh nghiệp, hàng triệu lao động đang đối mặt với nguy cơ bị mất việc do sự nôn nóng, chủ quan duy ý chí của chúng ta về thu nhập, đời sống, nên suốt 20 năm qua, mức tăng tiền lương đã vượt xa mức tăng năng suất lao động, làm cho trên 90% doanh nghiệp ngành May Việt Nam sản xuất kinh doanh không có lãi, dẫn tới toàn ngành sử dụng gần 3 triệu lao động nhưng đóng góp cho ngân sách là không đáng kể. Trong khi đó, doanh nghiệp thì "còi cọc", rất ít doanh nghiệp may trong nước có vốn điều lệ lên đến 300 tỷ bởi vì chúng ta đã "ăn" quá khả năng mình làm ra.

Hiện nay, chúng ta có nguy cơ bị các quốc gia khác như Bangladesh, Campuchia, Myanma, ... lấy mất đơn hàng do luật lao động khắt khe và mức tiền lương quá cao. Trong bối cảnh này, Hiệp hội Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã có nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao kiến thức về quản trị; đào tạo nâng cao chất lượng lao động; mở rộng hợp tác liên kết ngành, liên kết khu vực, ... song dường như tất cả những nỗ lực chưa đủ để doanh nghiệp vượt qua khó khăn hiện nay. Ngành Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Dệt May Việt Nam từng kiến nghị sửa đổi cơ chế chính sách về: Luật lao động - khắt khe; Tiền lương tối thiểu - Cao; BHXH và kinh phí công đoàn - Cao; Lãi vay ngân hàng - Cao; Tỷ giá đồng Việt Nam so với USD – Không khuyến khích xuất khẩu; Các chi phí đường xá, cảng biển - Cao; Các giấy phép con của các bộ ngành và địa phương – Nhiều, ... Đã nhiều năm với nhiều lần kiến nghị, tuy nhiên các vấn đề vừa nêu vẫn chưa được giải quyết. Mặc dù vậy, Hiệp hội và Tập đoàn Dệt May Việt Nam vẫn phải tiếp tục chủ trì tập hợp kiến nghị của doanh nghiệp để gửi tới Quốc hội, Nhà nước và Chính phủ nhằm tháo gỡ, giải quyết những ách tắc cho ngành Dệt May Việt Nam.

Nhà nước và Chính phủ làm gì để giúp doanh nghiệp?

Tất cả những yếu tố làm giảm khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, của ngành Dệt May Việt Nam, tạo nguy cơ mất thị phần đã và đang hiện hữu. Do vậy, doanh nghiệp mong muốn Nhà nước hãy tạm ngừng tăng lương, giảm chi phí bảo hiểm và công đoàn; Giảm chi phí đường xá, bến bãi; Điều chỉnh Luật lao động để cởi trói cho doanh nghiệp; Học tập các nước khác điều chỉnh tỷ giá để khuyến khích xuất khẩu; Tiếp tục giảm các giấy phép con, ... Có như vậy mới giúp doanh nghiệp May của Việt Nam duy trì được khả năng cạnh tranh, giữ được đơn hàng, duy trì sản xuất

Bảng thống kê kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc 2018

KNXK MAY MẶC TOÀN CẦU	481 tỷ USD
Trung Quốc	144,9 tỷ USD (30.2%)
Bangladesh	37,5 tỷ USD (7.8%)
Việt Nam	30,6 tỷ USD (6.4%)
Đức	23,4 tỷ USD (4.9%)
Ý	23,2 tỷ USD (4.8 %)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI



Mừng Xuân Canh Tý
2020

Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội có lịch sử trên 50 năm, là nhà trường duy nhất đào tạo hệ đại học và cao đẳng theo hướng ứng dụng cho ngành dệt may theo mô hình chuỗi cung ứng gồm 7 ngành đào tạo:

- Công nghệ Sợi, Dệt;
- Thiết kế Thời trang;
- Công nghệ May;
- Marketing Thời trang;
- Công nghệ kỹ thuật Cơ khí;
- Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử;
- Quản lý công nghiệp Dệt May.

QUY MÔ:

8000 sinh viên,

276 cán bộ giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ.

Bên cạnh đào tạo chính quy dài hạn, nhà trường còn tổ chức nhiều khóa ngắn hạn, cập nhật kiến thức cho các doanh nghiệp. Thiết kế các chương trình đào tạo riêng cho từng doanh nghiệp theo nhu cầu.

Nhà trường có quan hệ hợp tác quốc tế với trên 20 trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới.

Mừng xuân Canh Tý 2020

Với tốc độ phát triển nhanh chóng của việc đô thị hóa và tác động của cuộc cách mạng kĩ thuật, công nghệ, các doanh nghiệp dệt may và lao động trong ngành bắt buộc phải có những kế sách mới để duy trì sự tồn tại và phát triển của mình.



Ông **BÙI ĐỨC THỊNH**
Chủ tịch HĐQT CTCP May Sông Hồng
Phó Chủ tịch Vitas

KẾ SÁCH NÀO CHO PHÁT TRIỂN?

Sự di chuyển một phần hoặc tất cả các nhà máy dệt may ra xa các vùng đô thị và các dự án đầu tư mới được thực hiện ở các vùng nông thôn xa xôi, là cách thức tư duy và hành động mang tính chiến lược. Ngành dệt may đã thể hiện điều này khá rõ và đã mang lại sự thành công thực sự ấn tượng cho nhiều doanh nghiệp.

Là người hoạt động trong lĩnh vực may mặc, tôi muốn giới hạn trong phạm vi hẹp về suy nghĩ của mình đối với việc phát triển nguồn lao động trong ngành dệt may hiện nay thế nào.

Trong khu nội thị, với các cơ sở đã có thì không nhất thiết phải xóa bỏ hết các nhà máy May vì đây là ngành sản xuất sạch, không gây ô nhiễm môi trường nhiều. Hơn nữa, nguồn lao động trẻ hàng năm là học sinh các trường cấp 3 ở thành thị không thi đỗ và không đủ điều kiện theo học các trường Đại học, Cao đẳng,... vẫn là nguồn lao động bổ sung khá dồi dào cho các nhà máy May. Tuy nhiên, quy mô tối đa mỗi nơi chỉ khoảng vài nghìn người là phù hợp và tuyệt đối không nên mở rộng và phát triển thêm nữa, bởi khi gặp sự biến đổi nào đó thường rất dễ xảy ra ở vùng đô thị, các nhà máy lớn và đông người quá sẽ rất khó khăn trong việc di chuyển hay chuyển đổi.

Khoảng gần 20 năm trở lại đây, khi phát hiện các doanh nghiệp Việt đầu tư thành công ở nhiều vùng nông thôn, các thương nhân nước ngoài học theo và lợi dụng tâm lý "sính mác FDI" của các địa phương, đã đua nhau đầu tư ồ ạt vào Việt Nam. Trong khi đó, việc xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là ngành dệt may thuộc chính quyền các cấp, hoặc không có, hoặc quản lý yếu kém... đã làm tình hình lao động và việc làm biến động hết sức lộn xộn, gây khó khăn và tổn thất không ít cho các doanh nghiệp Việt, đặc biệt là với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ từ 400 - 500 lao động trở xuống.

Gần đây, các cơ quan nghiên cứu đã cảnh báo về khả năng biến mất việc làm của hàng triệu lao động ngành Dệt May trong một số năm tới do sự xuất hiện nhanh chóng và rộng khắp của công nghệ tự động hóa, của robot, ... Điều ấy, ngành Dệt Sợi chắc chắn sẽ xảy ra rất nhanh chóng và triệt để. Riêng ngành may mặc, vì tính chất đặc thù của sản phẩm, tự động hay người máy hoàn toàn không thể thay thế được tất cả. Do vậy, các doanh nghiệp may mặc vẫn có thể yên tâm đầu tư và khai thác trong khoảng 10 - 15 năm nữa, chắc hẳn vẫn chưa có điều gì nghiêm trọng về khả năng mất việc làm trên diện rộng xảy ra.

Tuy nhiên, để hạn chế các rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra, từ kinh nghiệm của CTCP May Sông Hồng, tôi muốn chia sẻ với các bạn đồng nghiệp một số khuyến nghị. Khi xây dựng các xưởng may ở vùng nông thôn, quy mô tối đa và hợp lý nhất không nên dưới 1.000 người và không vượt quá 3.000 người với mỗi nhà máy. Khoảng cách tối thiểu giữa các nhà máy nên từ 15 - 20km trở lên. Với khoảng cách ấy, mỗi nhà máy sẽ nằm trọn trong vùng cư dân của khoảng 12 - 15 xã (mỗi xã ở vùng đồng bằng Bắc bộ hiện nay, trung bình có từ 8.000 - 13.000 nhân khẩu). Mỗi xã chỉ cần cung cấp khoảng 200 - 300 lao động là đủ yêu cầu cho một nhà máy. Số nhân lực cách xa nhà máy từ 15km trở lên thường sẽ rất không ổn định khi có các nhà đầu tư khác cũng đầu tư xây dựng xưởng may. Đặc biệt, khi xuất hiện các nhà đầu tư lớn, khả năng mất lao động gần như là chắc chắn, mặc dù các doanh nghiệp chi trả cho công nhân tiền thuê nhà trọ hay xây dựng nhà ở tạm trú cho họ. Điều này xuất phát từ tâm lý không muốn làm việc xa nhà của số đông thanh niên nông thôn, phù hợp với các tiêu chí của Nhà nước trong tiến trình xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp và thay

Mừng xuân Canh Tý 2020



đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống cư dân nông thôn. Hơn nữa, số đông công nhân luôn có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ gia đình, từ các cơ sở trường học, nhà trẻ, bệnh xá, ... ngay gần nhà nên họ sẽ yên tâm tập trung làm việc hơn. Với mức thu nhập bằng tiền của công nhân hàng năm từ vài nghìn tỷ đồng mỗi khu vực, chục năm sau đã lên tới vài chục nghìn tỷ đồng, công nhân có đủ điều kiện xây dựng nhà cửa khang trang, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho sinh hoạt gia đình... Rất tự nhiên, các vùng cư dân nông thôn trù phú, văn minh được hình thành, dần thay thế hoàn toàn cho cuộc sống xơ xác trước đây. Đó chính là kế sách để xây dựng nhà máy một cách ổn định, bền vững và hình ảnh nhà máy sẽ luôn hiện hữu cùng những điều tốt đẹp trong tâm trí, trong cuộc sống của các cư dân nông thôn. Theo cách nói của các nhà hoạt động tôn giáo là chúng ta đang làm những điều tâm phúc cao quý cho nhân loại!

Tuy nhiên, khi xây dựng các nhà máy ở vùng nông thôn, do tập quán văn hóa, tác phong làm việc và sinh hoạt rất khác biệt với tác phong và kỉ luật lao động chặt chẽ trong sản xuất công nghiệp, đồng thời các quan niệm về hôn nhân của con cái còn khá nặng nề trong các bậc phụ huynh, trong dòng tộc hay trong lớp người lớn tuổi nên sự biến động lao động ở lớp người trẻ tuổi luôn rất lớn. Đó là trở ngại thật sự tới sự ổn định tay nghề công nhân, tới dây chuyền sản xuất, tới năng suất, chất lượng và khả năng hoàn thành các đơn hàng. Điều này, các doanh nghiệp dù không mong muốn nhưng vẫn phải chấp nhận và tính đến để xây dựng các phương án tuyển dụng, đào tạo công nhân sao cho phù hợp.

Đào tạo một công nhân may mặc không mất quá nhiều thời gian, song để có một công nhân thành thục, hay có một đội ngũ công nhân kĩ thuật đông đảo và lành nghề thì phải trải qua khá nhiều năm tháng mà chính họ lại là rường cột, là các thành tố cốt lõi tạo nên sự thành công của một nhà máy. Điều này không thể trông chờ hay chỉ dựa vào hệ thống các trường đào tạo là chính, mà phải tích tụ từ các phong trào thi đua, từ kinh nghiệm thực tiễn, từ các chính sách khuyến khích và thôi thúc là quan trọng nhất. Do vậy, bên cạnh việc không ngừng đầu tư và thay thế bằng các chủng loại thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp mức độ cao các yêu cầu công nghệ, các nhà vận hành doanh nghiệp nên hết sức lưu ý công việc vô cùng quan trọng này.

Biểu trưng sự thành công nhanh chóng hay dần lụi tàn của một doanh nghiệp, là sự gắn bó chặt chẽ hay hời hợt giữa các thành viên trong toàn nhà máy; là tính kỉ luật nghiêm khắc hay lỏng lẻo; là lòng nhiệt huyết không hạn định hay luôn nhạt nhòa, thờ ơ với tất cả; là ý chí vươn lên không ngừng hay bạc nhược, không dám đương đầu trước khổ hạnh, gian nan, ... của đội ngũ cán bộ, nhân viên. Có được vế thứ nhất, doanh nghiệp chúng ta sẽ có tất cả! Ngược lại, sẽ chẳng có điều gì tốt đẹp xảy ra.

Đội quân lao động đông đảo luôn hướng về tấm gương người chỉ huy, không chỉ ở khả năng "nhìn xa, trông rộng" hơn người mà còn thể hiện bởi ý chí mãnh liệt, bởi sự tận tụy và lòng nhân ái bao la. Khi người thủ lĩnh là niềm tự hào, là sự tin yêu và ngưỡng mộ của cán bộ, công nhân thì mọi việc trong nhà máy, dù khó khăn bao nhiêu cũng đều có thể dễ dàng vượt qua!